

Lược sử

=====

HỌ NGUYỄN ĐÌNH

TIỂU CHI NGUYỄN ĐÌNH TƯƠNG XÓM CHÙA, LÀNG THƯỢNG TỨ,
XÃ BÙI XÁ HUYỆN ĐỨC THỌ, TỈNH HÀ TĨNH.

=== *** ===

Họ Nguyễn Đình Tương là tiểu chi nhánh thuộc chi họ Nguyễn Đình ở làng Đông Yên, xã Đức Yên, huyện Đức Thọ, thuộc chi hai của dòng họ Nguyễn Đình gốc ở làng Thượng Xá, huyện Chân Phúc, Phủ Đức Quang - Đạo Hoan Châu xưa, nay là xã Nghi Hợp, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

Đức tổ họ Nguyễn Đình là Thái Sư Cương Quốc Công Nguyễn Xí. Ngài sinh năm Đinh Sửu (1397) niên hiệu Quang Thái thứ X, đời vua Trần Thuận Tông tại làng Thượng Xá (nay là xã Nghi Hợp, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An). Ngài mất ngày 30 tháng 10 năm Ất Dậu (1465) hưởng thọ 69 tuổi.

Tổ phụ (ông) của Ngài là Nguyễn Đình Hợp vốn quê ở làng Cương Giám, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, dời nhà đến sống ở làng Thượng Xá, làm nghề nấu muối sau đó đến tu ở chùa Kim Tự. Tên thiền tự của cụ là Pháp Đăng.

Thân phụ (cha) của Ngài là Nguyễn Đình Hội và thân mẫu (mẹ) là Vũ Thị Hạnh, hai ông bà sinh được 2 người con trai: con trưởng là Nguyễn Biện và con thứ là Ngài (Nguyễn Xí).

Đức tổ Nguyễn Xí sinh hạ được 16 người con trai và 8 người con gái (trong đó người con trai thứ 16 chết lúc chưa chẵn năm vì sự nghiệp diệt trừ bọn phản nghịch Đồn Ban). Cả 15 người con trai của Đức tổ đã noi gương thân phụ hết lòng trung quân ái quốc. Trong số 15 người con trai có 7 người giữ chức quan trọng trong triều đình và 8 người điều khiển 8 đạo quân trấn thủ các vùng xung yếu trong nước. Tất cả đều được mang tước, thấp nhất là tước Hầu, cao hơn là quận công, cao hơn nữa là Quốc công. Có người là phò mã (con rể của vua). Tám người con gái lấy chồng thuộc các gia đình quý tộc. Người con gái thứ hai lấy con Vua có cháu gái (con gái của người con thứ hai) do mẹ là công chúa nên cũng được phong là Quận thượng công chúa. Mười lăm người con trai của Đức tổ đã sinh hạ đông con cháu và lập thành 15 chi - Con cháu của dòng họ Nguyễn Đình có nhiều người được phong tước hầu, tước quận. Đến nay đã qua trên 600 năm, con cháu của Đức Tổ Nguyễn Xí sinh sôi nẩy nở đông không kể hết và sống khắp mọi miền của Tổ quốc Việt Nam và nhiều nước trên thế giới. Theo các tư liệu sưu tầm được, đặc biệt là căn cứ vào các gia phả của các chi thuộc giòng họ Nguyễn Đình thì họ Nguyễn làng Đông Yên thuộc chi 2 tức là con cháu ngài **Nguyễn Sương** (con trai thứ hai của Đức tổ Nguyễn Xí). Theo gia phả chi hai họ Nguyễn Đình ở huyện Nghi Lộc (Nghệ An) thì người con đầu tiên của chi họ Nguyễn Đình về sinh cư lập nghiệp tại làng Đông Yên (Tức xã Đức Yên) là **Ngài Nguyễn Bá Lai** cháu 7 đời của Đức tổ Nguyễn Xí, làm quan đến chức Đặc tiến phụ quốc - Thượng tướng quân phàn lân hầu.

Ngài **Nguyễn Bá Lai** ra đời là trưởng thành vào khoảng nửa đầu thế kỷ XVI, giữa thời chiến tranh ác liệt và kéo dài nhằm chiếm quyền đoạt ngôi giữa hai giòng họ phong kiến Trịnh - Nguyễn (tức thời vua Lê Chúa Trịnh và vua Lê chúa Nguyễn).

Ngài được phong: *Đặc tiến phụ quốc - Thượng tướng quân phân lân hầu*. Ngài **Nguyễn Bá Lai** về cư ngụ tại vùng đất La Sơn (nay thuộc huyện Đức Thọ tỉnh Hà Tĩnh). Ngài là vị tổ đầu tiên của họ Nguyễn Đình ở làng Đông Yên. Ở nơi đây ngài **Nguyễn Bá Lai** sinh hạ được 7 người con trai.

1. Nguyễn Đình Tùng
2. Nguyễn Đình Lự
3. **Nguyễn Đình Truyền (tức Nguyễn Thế Truyền)**
4. Nguyễn Đình Quế
5. Nguyễn Thế Giai.
6. Nguyễn Thế Phán
7. Nguyễn Thế Lộc.

Người con trai thứ ba: **Nguyễn Thế Truyền** sinh trưởng và lập nghiệp tại làng Đông Yên (tức xã Đức Yên - Đức Thọ - Hà Tĩnh) sinh hạ được 6 người con trai là:

1. Nguyễn Trụ
2. Nguyễn Quyền
3. Nguyễn Huyền
4. **Nguyễn Thế Gia**
5. Nguyễn Thế Hệ
6. Nguyễn Thế Trình

Ngài Nguyễn Thế Gia (con thứ 4 của Nguyễn Thế Truyền) sinh hạ được ba người con trai là:

1. Nguyễn Đình Hoàn
2. Nguyễn Đình Dương
3. **Nguyễn Đình Tương.**

Chú thích: - Chân Phúc là huyện Nghi Lộc thời Lê, sau đó đổi là Châu Lộc và đến năm 1889 thì đổi thành Nghi Lộc.

- Phủ Đức Quang là tên một phủ thuộc vùng Nghệ Tĩnh thời Lê gồm có 6 huyện: Hương Sơn, Đức Thọ, Cam Lộc, Nghi Xuân, Nghi Lộc, Thanh Chương.
- Hoan Châu là tên cũ của vùng đất thuộc phần lớn của Nghệ Tĩnh sau này.
- 1624 - 1672: Chiến tranh Trịnh - Nguyễn
- 1543 - 1786: Đất Nghệ Tĩnh thời bấy giờ là Trấn Nghệ An, là một trong những nơi phải chịu đựng nhiều hậu quả nặng nề nhất của chiến tranh.
- Quyển gia phả này được viết từ đời đức tổ Nguyễn Đình Tương của chi họ ta Thượng Xá- Đức Bùi -Đức Thọ- Hà Tĩnh khoảng năm 1680 đến 1730.

Đời thứ 10

NGUYỄN ĐÌNH TƯƠNG*Sinh vào thời Hậu Lê, khoảng năm 1680 - 1720**Giòng dõi họ Nguyễn Đình.*

Sinh thời lập nghiệp và cư trú tại làng Đông Yên (xã Đức Yên, Đức Thọ, Hà Tĩnh)

Sinh hạ được hai con trai:

1. Nguyễn Đình Can là Thế tổ của của chi Bực Xỏ hiện nay
2. Nguyễn Đình Cường Khuyết phả song cùn con cháu ở Đức Yên

Ngài mất và an táng tại nghĩa trang làng Đông Yên. Nay con cháu đã xây lăng mộ tại nghĩa trang xã Đức Yên (huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh). Vào những năm 1937-1938 con cháu người con trai trưởng (Nguyễn Đình Can) đã lập nhà thờ để phụng viếng thủy tổ Nguyễn Đình Tương tại xóm Chùa, Làng Thượng Tứ xã Bùi Xá, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Vào Năm 1987, con cháu đã chuyển dời nhà thờ vào vùng trong đê La Giang để tránh lũ lụt thường xảy ra hàng năm.

Con cháu các đời sau không rõ sự nghiệp của Ngài. Ngày giỗ hàng năm là 22-1-Âm lịch.

*

* *

Đời thứ 11

Thế tổ: NGUYỄN ĐÌNH CAN***Con trai trưởng của Ngài Nguyễn Đình Tương***

Sinh vào cuối thời Hậu Lê tại làng Đông Yên, huyện La Sơn, trấn Nghệ An (nay là xã Đức Yên- Đức Thọ - Hà Tĩnh). Con cháu về sau không rõ sự tích của ngài.

Sinh hạ được 3 con trai:

1. Nguyễn Đình Chúng (vô tự)
2. Nguyễn Đình Tiêu (vô tự)
3. Nguyễn Đình Hằng (tức Nguyễn Tư Hoàng)

Trong gia phả họ Nguyễn đình, chi Nguyễn Thế Truyền ở làng Đông Yên, ngài Nguyễn Đình Can có người em trai là **Nguyễn Đình Cường**. Theo Việt nam gia phả họ Nguyễn Đình – Nghệ Tĩnh, **Ngài Nguyễn Đình Cường** sinh được 5 người con trai là : **Nguyễn Thế Nhân, Nguyễn Thế Lâm, Nguyễn Doãn Dịch, Nguyễn Thế Bản, Nguyễn Thế Học**. Các đời sau khuyết phả, cần được con cháu trong họ nghiên cứu tìm hiểu, bổ xung hoàn thiện.

*

* *

Đời thứ 12

12

NGUYỄN ĐÌNH HẰNG

Tức Nguyễn Tư Hoàng

Lúc sinh thời học giỏi, đậu tú tài đời Hậu Lê gọi là Hiệu sinh giữ chức phó sở Đồn điền trại.

Lúc mất, mộ cố ông táng tại làng Hoàng Xá, xứ Nam Kim (huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An), mộ cố bà an táng tại Trạng De xứ Nam Kim (Nam Đàn - Nghệ An).

Sinh hạ được hai con trai:

1. Nguyễn Kính Thận (tự là Khắc Cầu)
2. Nguyễn Đình Ưu (có con trai tên là Nguyễn Đình Bang theo đạo thiên chúa - về sau khuyết phả).

*

* *

Đời thứ 13

13

NGUYỄN KÍNH THÂN

(TỰ KHẮC CẦU)

Là con trai trưởng Nguyễn Đình Hằng.

Sinh vào cuối thế kỷ XVIII (khoảng năm 1770) ở đất La Sơn - trấn Nghệ An.

Ngài thi đậu giải nguyên (Khoa phát giải), đỗ Hiệu sinh (Tú tài).

Ngài là nhà nho, làm thầy thuốc và thầy địa lý.

Lúc mất, mộ 2 cố ông cố bà an táng tại núi Thiên Mẫu (Nghệ An)

Sinh hạ được 1 con trai là: Nguyễn Kính Phu.

*

* *

PHẦN THỨ HAI

GIA PHẢ HỌ NGUYỄN ĐÌNH

XÓM CHÙA – THƯỢNG TỬ – BÙI XÁ - HÀ TĨNH

=====

Thủy tổ:

NGUYỄN KÍNH PHU

NGÀI NGUYỄN KÍNH PHU LÀ ĐỨC THỦY TỔ CỦA DÒNG HỌ
NGUYỄN ĐÌNH TẠI BÙI XÁ - ĐỨC THỌ - HÀ TĨNH

14

1

CHÁU ĐỜI THỨ 14 ĐẠI ĐỨC TỔ NGUYỄN XÍ,
ĐỜI THỨ NHẤT DÒNG HỌ NGUYỄN ĐÌNH,
BÙI XÁ- ĐỨC THỌ- HÀ TĨNH

Con trai của Nguyễn Kính Thận

Lúc sinh thời ngài có trí thông minh , học giỏi - là một sĩ phu yêu nước thời nhà Nguyễn. Đứng trước tình cảnh gia đình nội tộc đã qua nhiều đời độc đình ,Ngài quyết định từ bỏ việc đeo đuổi thi cử để ra làm quan mà trở về quê làm thầy địa lý và thầy thuốc đông y nối nghiệp cha.

Ngài có 3 vợ, sinh hạ được 5 người con trai lập thành 5 chi họ là:

1. *Nguyễn Lắm.*
2. *Nguyễn Giao.*
3. *Nguyễn Lơn.*
4. *Nguyễn Dương.*
5. *Nguyễn Minh.*

Và 2 người con gái : 1 lấy chồng về làng Thịnh Quả (Đức Châu - Đức Thọ), người thứ hai lấy chồng về làng Thọ Tường (xã Đức Ninh - Đức Thọ).

Ông mất ngày 22 tháng 10 Âm lịch.

Lúc qua đời, mộ cổ ông táng tại thôn Hoàng Xá, xã Nam Phong, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Mộ cổ bà vợ chính nhất táng tại xứ Con Tắt, làng Thịnh Quả (Đức Châu, Đức Thọ , Hà Tĩnh). Mộ cổ bà thứ hai táng tại xứ Đồng Đội (Bùi Xá, Đức Thọ, Hà Tĩnh). Mộ cổ bà thứ ba táng tại làng Dương Phở (nay là xã Nam Cường, huyện Nam Đàn - Nghệ An).

Ngài Nguyễn Kính Phu là người đã sinh ra 5 chi họ ta hiện nay. Họ Nguyễn ở Bùi Xá- Đức Thọ –Hà Tĩnh lấy ngày 22 tháng 10 Âm lịch là ngày giỗ Tổ. Con cháu mọi miền hành hương về thấp nhang tưởng niệm tại nhà thờ.

*
* *

Đời thứ 2: 5 người

NGÀI NGUYỄN KÍNH PHU SINH 5 NGƯỜI CON TRAI LẬP THÀNH 5 CHI:

15	2
----	---

1. NGUYỄN LẮM-CHI 1.

Là con trai trưởng của ngài Nguyễn Kính Phu

Tự Huy Du tên thường gọi là Cổ Lắm.

Cổ Nguyễn Lắm có hai vợ: Bà vợ cả sinh được 2 con (1 trai, 1 gái). Bà vợ thứ hai sinh được 5 người con (3 trai + 2 gái)

4 con trai là:

- 1. Nguyễn Phát
- 2. Nguyễn Mân
- 3. Nguyễn Vân (vô tự)
- 4. Nguyễn Tám (vô tự)

3 con gái: - Nguyễn Thị Xuân

- Bà Cai Thái
- Bà Dái Thực (lấy chồng về xã Đức Nhân, huyện Đức Thọ).

Lúc qua đời, mộ cổ **ông an táng** tại Trạng Vườn - xóm Chùa xã Bùi Xá. Mộ cổ bà chính thất táng tại xứ Đồng Chiềng, xã Bùi Xá. Mộ bà hai táng tại Trạng Mồ, xã Bùi Xá (Đức Thọ - Hà Tĩnh).

Con cháu ngài vẫn kế tục là tộc trưởng, hiện sinh sống ở Cửa Lò Nghệ An, Gia Lai, Kon Tum.

15	2
----	---

2. NGUYỄN GIAO - CHI2

Là con trai thứ hai ngài Nguyễn Kính Phu.

Tên thường gọi là Cổ Giáo.

Cư trú tại xã Nam Phong, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Làm nghề nông.

Cổ bà tên là: Nguyễn Thị Diên người cùng quê Nam Phong

Cổ ông mất ngày: 15 - 4 - AL (không nhớ rõ năm nào)

Cổ bà mất ngày: 22 - 11- AL (không nhớ rõ năm nào)

Mộ hai cổ song táng tại nghĩa trang xã Nam Phong, huyện Nam Đàn, Nghệ

An.

Sinh hạ được một con trai tên là:

- Nguyễn Bính

Con cháu của Ngài hiện sinh sống ở Nam Đàn - Nghệ An, Hà Nội.

3. NGUYỄN LỚN –CHI3

Con trai thứ ba Ngài Nguyễn Kính Phu.

Sinh và trú quán tại xã Bùi Xá, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

Con cháu không rõ sự nghiệp của ngài

Sinh hạ được 4 con (3 trai, một gái)

Các con trai tên là: - Nguyễn Lân

- Nguyễn Hai (vô tự)

- Nguyễn Ba (vô tự)

Và một con gái tên là Nguyễn Thị Bốn (tên thường gọi là Ả Nhiêu Trinh).

Con cháu của Ngài hiện sinh sống tại Hương Khê - Hà Tĩnh, Sơn La, Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Lâm Đồng.

15	2
----	---

4. NGUYỄN VĂN DƯƠNG –CHI 4.

Con trai thứ tư Ngài Nguyễn Kính Phu

Sinh trú quán tại xã Bùi Xá huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

Làm nghề nông.

Sinh thời có làm Lý trưởng. Làng Thượng Tứ, xã Bùi Xá

Sinh hạ được 2 người con:

- Nguyễn Hoan (tên thường gọi ông Cháu Hoan).

Và người con gái lấy chồng có tên là ông Dải Ba Ngói.

Lúc qua đời mộ cổ ông táng tại Đồng Mục và mộ cổ bà táng tại xứ De, xã Bùi Xá, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Con cháu của Ngài hiện sinh sống tại Cửa Rào – Nghệ An.

15	2
----	---

5. NGUYỄN MINH - CHI 5.

Con trai thứ năm ngài Nguyễn Kính Phu

Tên thường gọi là cô Nguyễn Ninh. Sinh và trú quán tại làng Thượng Tứ, xã Bùi Xá, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Lúc sinh thời đi lính bảo hộ Nam triều, tham gia đánh giặc phương Bắc xâm lược, Ngài đã tử trận tại tỉnh Cao Bằng.

Cô Nguyễn Minh có 3 vợ, sinh hạ được 2 người con trai là:

- Nguyễn Bùi.

- Nguyễn Trinh Tường.

- Hai con gái là: bà Tông Thăng và bà Dy Đậu.

- Bà vợ cả không có con, bà thứ hai có 3 người con và bà thứ ba có một người con gái.

Cố ông bị tử trận tại Cao Bằng, đời sau con cháu rước hòm dâu đưa linh hồn ngài về táng tại Trạng Ngưu (thường gọi là Trạng Con cá) xã Bùi Xá, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện nay con cháu đã mời linh hồn ngài về lăng mộ xây cất tại nghĩa trang Bụt Nguyễn, xã Bùi Xá, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Ngày giỗ cố hàng năm là 15 - 12 - AL.

Mộ bà cả táng tại xứ Cầu Quan; mộ bà hai táng tại Đội Xóm, mộ bà ba táng tại xứ Con Sanh. Hiện nay các ngôi mộ cố ông, cố bà đều được quy tập vào lăng xây cất tại nghĩa trang Bụt Nguyễn, xã Bùi Xá (Đức Thọ - Hà Tĩnh).

Con cháu của Ngài hiện sinh sống phần lớn tại Bùi Xá - Đức Thọ - Hà Tĩnh, một số ở Hà nội, TP Hồ Chí Minh.

*

* *

Đời thứ 3: 7 người

16	3
----	---

1. NGUYỄN PHÁT. CHI - 1 - 1

Con trai trưởng cố Nguyễn Lắm

Sinh và trú quá tại làng Thượng Tứ, xã Bùi Xá, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Làm nghề nông.

Sinh hạ được 4 con trai: - Nguyễn Hoàn (vô tự)

- Nguyễn Giám (vô tự)

- Nguyễn Thun (vô tự)

- Nguyễn Liễu

và 2 con gái là: Bà Chùng (tức cháu Quế) và bà Dái Châu.

Lúc qua đời, mộ của hai cố an táng tại quê nhà - Hiện nay đã quy tập vào trong lăng mộ của chi 3 họ Nguyễn tại nghĩa trang Bụt Nguyễn, xã Bùi Xá.

16	3
----	---

2. NGUYỄN MÂN. CHI-1 -2

Con trai thứ hai cố Nguyễn Lắm.

Sinh và trú quán tại làng Thượng Tứ, xã Bùi Xá, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Làm nghề nông.

Sinh hạ được 1 con trai tên là:- Nguyễn Cầm (tên thường gọi ông cháu Ân)

Lúc mất an táng tại quê nhà: Mộ của 2 cố đã quy tập về nghĩa trang Bụt Nguyễn, xã Bùi Xá, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

16	3
----	---

3. NGUYỄN BÌNH .CHI 2.

Con trai Nguyễn Giao (cố Giáo)

Sinh và trú quán tại làng Nam Phong, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Làm nghề nông.

Sinh hạ được 1 người con trai là: Nguyễn Hồ

Cố ông mất ngày 15- 6 -AL (không nhớ rõ năm nào). Mộ táng tại làng Phở Đông (nay là xã Nam Cường, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An).

16	3
----	---

4. NGUYỄN LÂN. CHI 3.

Con trai trưởng cố Nguyễn Lon

Sinh và trú quán tại làng Thượng Trí, xã Bùi Xá, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Nghề nghiệp: Thầy thuốc đông y

Sinh hạ được 4 con trai:

- Nguyễn Cận
- Nguyễn Tiến
- Nguyễn Toàn (tức ông Tri Ba, chết hồi còn trẻ tuổi).
- Nguyễn Quán

và ba con gái: - Nguyễn Thị Tun (tức bà Khiêm) ở huyện Hương Khê.

- Nguyễn Thị Hỷ lấy chồng về làng Hạ Trí, xã Bùi Xá.
- Nguyễn Thị Hoài lấy chồng về xã Đức Lâm, huyện Đức Thọ.

16	3
----	---

5. NGUYỄN HOAN. CHI 4 .

Con trai cố Nguyễn Dương

Sinh và trú quán tại làng Thượng Tứ, xã Bùi Xá, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Làm nghề nông. Về sau con cháu không rõ sự nghiệp của Ngài.

Sinh hạ được 1 người con trai là : - Nguyễn Huy sinh sống ở Cửa Rào.

16	3
----	---

6. NGUYỄN BÙI. CHI 5 -1

Con trai cả của cố Nguyễn Minh

Sinh và trú quán tại làng Thượng Tứ, xã Bùi Xá, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Nghề sống chính là cày ruộng, nghề phụ làm chế biến bột lọc từ gạo.

Sinh hạ được 5 con trai:

1. Nguyễn Phi (tên thường gọi là ông cháu Trinh) vô tự
2. Nguyễn Quý (tên thường gọi là ông Đang)
3. Nguyễn Phú (tên thường gọi là ông Luyện)
4. Nguyễn Ý (tên thường gọi là ông Lô)

5. Nguyễn Tám (chết lúc lên 9 tuổi).

Và ba con gái là:

- O cháu Bốn lấy chồng trong xã Bùi Xá
- O chắt Tích lấy chồng trong xã Bùi Xá (mất lúc chưa sinh con)
- O Nguyễn Thị Năm (tên thường gọi là O Ngoéc Ba) lấy chồng về xã Đức

Nhân (Đức Thọ).

Ngày giỗ cố ông: 20 - 4 - AL. Giỗ cố bà: 10 - 5 - AL.

Năm các cố mất nay con cháu không còn nhớ rõ. Mộ đã quy tập vào lăng mộ tại nghĩa trang Bụt Nguyễn, xã Bùi Xá, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

16

3

7. NGUYỄN TRINH TUỜNG (thường gọi là cô Chiu). CHI 5 - 2

Con trai thứ hai cố Nguyễn Minh.

Nơi sinh và quê quán ở xóm Chùa, Làng Thượng Tứ, xã Bùi Xá, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Sinh thời có học chữ Nho.

Làm nghề cày ruộng và buôn gỗ.

Vợ là bà Nguyễn Thị Phì quê ở làng Hạ Tứ, xã Bùi Xá.

Sinh hạ được 3 con trai: - Nguyễn Yên

- Nguyễn Hy

- Nguyễn Kỳ

Và một bà con gái là bà Nguyễn Thị Bảy (tức Bà Hàn Đàm) lấy chồng về xã Đức Nhân (Đức Thọ - Hà Tĩnh).

Ngày giỗ cố ông: 15- 8-AL Ngày giỗ cố bà: 19 - 12 - AL

Lăng mộ hai cố tại nghĩa trang Bụt Nguyễn, xã Bùi Xá, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

*

* *

Đời thứ 4: 14 người

17

4

1. NGUYỄN LIỄU(Khoảng 1893-1945) -CHI 1 -1

Con trai thứ tư cố Nguyễn Phát

Nơi sinh và quê quán tại xóm Chùa , xã Bùi Xá, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Nghề nghiệp: Thọ mộc giỏi.

Sinh hạ được 1 con trai tên là : - Nguyễn Viện (tức Bảy)

Mất và an táng tại quê nhà.

17

4

2. NGUYỄN CẨM (1895-1930) –CHI 1 -2

Con trái cổ Nguyễn Mân

Tên thường gọi là ông Châu Ân.

Nơi sinh và quê quán tại xóm chùa làng Thượng Tứ, xã Bùi Xá (Đức Thọ, Hà Tĩnh).

Sinh thời có học chữ Nho

Làm nghề buôn gỗ. Sinh hạ được 2 con trai:

- Nguyễn Cẩn (nghề dạy học, mất sớm lúc chưa có vợ)
- Nguyễn Huyền .

và 2 con gái là:

1- Nguyễn Thị Ân sinh năm 1917 (tức A cháu Đường) lấy chồng không rõ tên về xã Đức Minh (Đức Thọ) làm nghề buôn nước mắm. Bà sinh được 4 người con gái nay không rõ ở đâu. Bà mất năm 1988.

2- Nguyễn Thị Em Ân (tức O Quí), sinh năm 1921 lấy chồng tên là Đậu Xuân Hồ về xã Xuân Viên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Bà là người đã nuôi dưỡng 2 người con của ông Nguyễn Huyền là Tần và Toàn từ nhỏ đến khi trưởng thành. Hiện bà sống với con trai tại huyện K Bang tỉnh Gia Lai. Bà sinh được 4 con:

- Đậu Xuân Hình sinh 1952, liệt sĩ chống Mỹ, có 1 con trai là Đậu Xuân Trọng sinh 1972.
- Đậu Thị Thọ sinh năm 1955, GV C2 Thạch Thắng-Thạch Hà- Hà Tĩnh, chồng là Nguyễn Đình Thoạn Thương binh, sinh 3 con: Nguyễn Đình Hùng cao đẳng KTCN 2, Nguyễn Thị Hoài, Nguyễn Thị Hạnh.
- Đậu Thị Khang sinh 1958, chồng là Hồ Văn Ba, hai vợ chồng là bộ đội xuất ngũ làm CN nhà máy Giấy Tân Mai Biên Hoà, có 2 con: Hồ Thu Thủy sinh 1989, Hồ Ngọc Sơn sinh 1992.
- Đậu Xuân Ninh sinh 1959, vợ là Phan Thị Thanh người xã Xuân Trường, hai vợ chồng làm nông trường sau trồng cà phê tự do tại Gia Lai, sinh được 3 con: Đậu Thị Thảo sinh 1987, Đậu Văn Đại sinh 1989, Đậu Thị Mai sinh 1993.

Cổ Nguyễn Cẩm mất năm 1930 (bị bọn lính thực dân Pháp bắn chết trong phong trào cộng sản nổi dậy đấu tranh chống áp bức bóc lột) an táng tại nghĩa trang trong xã Bùi Xá.

17	4
----	---

3. NGUYỄN HỒ (1896 - 1928)- CHI 2

Con trai cổ Nguyễn Bính.

Sinh năm 1896 tại xã Nam Phong huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An

Trú quán và lập nghiệp cũng tại xã Nam Phong

Làm Nghề cày ruộng .

Vợ là bà Trần Thị Mười cùng quê xã Nam Phong.

Sinh hạ được 2 con trai là: - Nguyễn Luyện sinh năm 1923.

- Nguyễn Tuyển sinh 1927.

Cụ ông mất ngày 25 - 02 - AL (1928). Cụ bà mất ngày 28 - 01 - 1946 . Mộ hai cụ song táng tại nghĩa trang xã Nam Phong.

17

4

1. NGUYỄN VĂN CẬN – CHI 3 -1

(1886 - 1945)

Con trai trưởng cố Nguyễn Lâm.

Tên thường gọi là cố Mạo.

Nơi sinh, trú quán lập nghiệp tại xóm Chùa, làng Thượng Tứ, xã Bùi Xá (Đức Thọ, Hà Tĩnh).

Sinh thời học giỏi chữ Nho. Làm nghề thầy thuốc Đông y và dạy học chữ Nho. Ông là nhà thuốc tâm huyết, chữa bệnh cho nhiều gia đình có hoàn cảnh khó khăn, nhiều gia đình gửi con cho ông nhận làm con nuôi, được dân quanh vùng tôn kính.

Vợ là cụ Lương Thị Xoan sinh 1890 – người xóm Cầu Thuy, xã Bùi Xá.

Sinh hạ được 5 con trai:

1. Nguyễn Văn Linh sinh năm 1909.

2. Nguyễn Văn Kinh sinh năm 1912.

3. Nguyễn Văn Bành sinh năm 1917.

4. Nguyễn Văn Vành sinh năm 1921.

5. Nguyễn Văn Hàm (chết lúc lên 8 tuổi).

Và 5 người con gái:

1. Nguyễn Thị Hình sinh năm 1923 (thường gọi là o Sâm) lấy chồng làng Tùng Ảnh, huyện Đức Thọ. Mất năm 2002. Chồng là Bùi Sinh sinh năm 1925, Thương binh chống Pháp sau công tác tại Sở thương mại Hải Phòng cũng mất năm 2002. Sinh được 2 con gái là :

- Bùi thị Sâm sinh năm 1944 hiện ở Tùng Linh -Tùng Ảnh -Đức Thọ là thanh niên xung phong, dân công bị tai nạn lao động, không lấy chồng, hiện công tác ở tổ hưu trí xã. Được thưởng HC Kháng chiến chống Mỹ hạng ba.

- Bùi thị Ngọc sinh năm 1949 ở TP Vinh chồng tên là Phan Ngô sinh năm 1947 , sinh 1 trai tên là : - Phan Quang Thông KS Thủy lợi, công tác tại Sở thủy lợi Qui Nhơn. 2 con gái là: - Phan thị Mai Hoa ĐHSB dạy học tại Gò Vấp TH.HCM. - Phan thị Mai Lan CĐSP dạy học tại Hương Khê -Hà Tĩnh.

- Bà Hình và ông Sinh mất năm 2006

2. Nguyễn Thị Khương sinh năm 1925 làm chủ nhiệm HTX dệt chiếu ở Thanh hoá,đã nghỉ hưu, chồng là Lê Quốc Bửu cán bộ Thủy lợi, ông mất năm 1959, bà Khương mất 11/2/2018, khi cũn bà sống với con tại Hải Phòng.Bà Khương mất 11/2/1918 thọ 93 tuổi. Sinh được 4 con gái là:

- Lê thị Khánh sinh năm 1949. Chồng là Nguyễn Văn Thụ sinh 1944. Hai vợ chồng làm trong ngành Bưu điện,Hai vợ chồng đã về hưu sống tại Hải Phòng, ông Thụ mất năm 2014 do tai nạn xe máy, sinh được ba con gái tên là : Hiền, Hậu, Hoài.

- Lê thị Ân sinh năm 1951. Chồng là Nguyễn Đức Thắng, hai vợ chồng đều là công nhân đã về hưu.

Sinh được 2 con trai tên là: Long, Thảo, cả hai con trai đều tốt nghiệp Đại học, cả hai đều thành đạt đã xây dựng gia đình và có con.

Và 1 con gái tên là Nhung.

-Lê thị An sinh năm 1951 làm nghề thủ công, không lấy chồng.

-Lê thị Bằng sinh năm 1957. Chồng là Nguyễn Đăng Đông, sinh được 2 con gái tên là Thảo và Anh.

3.- Nguyễn Thị Nhung sinh 1927 cán bộ phụ nữ nhà máy phân đạm Hà Bắc, chồng Trần Đình Phương người huyện Hương Khê (Hà Tĩnh) Giám đốc nhà máy cơ khí của phân đạm Hà Bắc, ụng Phương mất 18/3/2020 , bà Nhung mất 20/12/2020 an tang tại Bắc Giang, ụng bà Sinh được 1 trai và 3 người con gái:

- Trần Đình Tuấn sinh năm 1970 kỹ sư Điện Bách khoa, vợ là Mạc thị Bích Liên sinh 1 con trai là Trần Mạc Gia Huy.

- 3 gái là:

- Trần Thị Hương sinh 1959, chồng là Nguyễn Văn Chính sinh được 2 con gái: Nguyễn Thị Thanh Hoài sinh 1983 ĐH Ngoại ngữ, Nguyễn thị Nhung sinh 1985 Trung cấp Giao thông. Hai vợ chồng đã li hôn bà Hương nghỉ hưu sống với con cháu tại HN.

- Trần thị Hoa sinh 1962, học ĐH Thương mại sau bán hàng tạp hóa tại nhà chồng là Đặng Văn Quốc, bộ đội kinh tế (mất 7/3/2020, thọ 60 tuổi) sinh được 2 con 1 trai 1 gái: Đặng Thị Thu Hồng sinh 1984 ĐH Kinh tế, Đặng Thế Quang sinh 1989, đó lấy vợ sinh 1 con trai. Gia đình sinh sống tại Hà Nội

- **Trần Thị Huệ, chồng là.....sinh 1 con trai là Nguyễn Mạnh Thắng. Chồng thứ hai là Nguyễn Mạnh Tuấn, hai vợ chồng đều là Thạc sĩ, sinh được 2 con trai: Nguyễn Tuấn Minh, Nguyễn Tuấn Cường.**

4.- Nguyễn Thị Tuynh (chết sớm)

5. - Nguyễn Thị Nhâm sinh năm 1930 lấy chồng là Ngô Đoàn Công liệt sĩ chống Mỹ, hiện sống với con tại Hà Nội. Sinh được 2 trai 1 gái là :

-Ngô Đoàn Minh sinh 1954, Thủy thủ tàu viễn dương, vợ là Vũ Bích Thủy pgđ ban QLDA sở XD, Hiện nghỉ hưu sống tại Hà Nội sinh được 2 con trai là. 1/ Ngô Minh Khôi sống tại tp HCM đã lấy vợ sinh 1 con gái, hiện đã sang Canada 2/ Ngô Minh Trung sống tại Mỹ. Cả 2 người con đều là thạc sỹ.

-Ngô Đoàn Đông sinh 1959, trưởng phòng kế hoạch NM sơn HN. vợ đầu là... sinh 1 con gái là : Ngô Thị Anh, sau đó lấy vợ hai sinh được 1 con gái tên là: Ngô Vân

- Ngô Thị Hồng thiếu tá CAVT, chồng là Nguyễn Văn Dũng Đại tá, cục trưởng cục hậu cần Bộ tư lệnh CAVT, sinh 1 trai là Nguyễn Đức Thọ, tiến sỹ tại Mỹ. 1 con gái là Nguyễn Minh Hà. Hai con bà Hồng đã sinh cháu. Hai vợ chồng đã nghỉ hưu sống tại Hà Nội

Cụ ông Nguyễn Văn Cận mất 08 - 4 - Ất Dậu (năm 1945). Cụ bà mất 28 - 7 - Canh tuất (1970). Ngoài các con cháu ông Cận cũng nhận con nuôi như bà Ninh và **Phụng Bồnh**

Lăng mộ hai cụ ở nghĩa trang Bụt Nguyễn, xã Bùi Xá, (Đức Thọ - Hà Tĩnh).

2. NGUYỄN TRỌNG TIẾN- CHI 3 -2

(1898 – 1943)

(tên thường gọi là ông Tổng Trình)

Con trai thứ hai cố Nguyễn Lâm

Sinh trú quán và lập nghiệp ở xóm Chùa, xã Bùi Xá (Đức Thọ - Hà Tĩnh).

Sinh thời học giỏi chữ Nho - Làm nghề cắt thuốc Bắc. Có thời gian làm Chánh tổng (Trước Cách Mạng tháng Tám năm 1945). Thương người và đặc biệt quý trẻ con.

Vợ là bà Nghiêm Thị Bảy quê ở làng Cầu Khổng , xã Đức Yên - Huyện Đức Thọ.

Sinh hạ được 5 con trai là:

1 - Nguyễn Trình (Thường gọi Hàn Trình) sinh 1917 .

2- Nguyễn Bình sinh năm 1919 ,mất 03-02-1970 AL

3- Nguyễn Phong sinh năm 1920, mất 07-10-1955 AL sinh 2 con trai.

4 – Nguyễn Văn Cờ chết sớm.

5 – Nguyễn Văn Chương chết sớm.

Và 4 con gái:

1 - Nguyễn Thị Vinh sinh năm 1920, mất 1980 (gọi theo nhà chồng là Cửu Thiêm) lấy chồng trong xã. Chồng là Phùng Duy Thiêm ở nhà làm ruộng, sinh được 3 trai 1 gái, con trai:

- Phùng Duy Lưu Đại uý bộ đội về hưu.Mất 13/3/2018.

- Phùng Duy Truyền Bí thư Đảng uỷ xã Cư Xuê huyện Cư Mơ Xa Đắc Lắc.

- Phùng Duy Thành Lái xe về hưu.

- Phùng Thị Hảo cán bộ Phụ nữ Huyện, chồng là Trưởng ban Tuyên giáo tỉnh. Hai vợ chồng đã về nghỉ hưu.

2 – Nguyễn thị Thơ chết lúc còn nhỏ.

3 - Nguyễn Thị Thông sinh năm 1928, chồng là Trần Diên xã Đức Long (Đức Thọ). Hai vợ chồng làm nông nghiệp, sinh được 7 con:

- Trần Thị Phương sinh 1947 GV Cấp 1 về hưu, chồng lái xe cầu đường về hưu.

- Trần Thị Hoà làm ruộng.

- Trần Thanh Việt CN Dầu khí về hưu, vợ là phó phòng giáo dục Huyện.

- Trần Thanh Minh sinh 1954 GV Cấp 3 Lê Trung Kiên Tuy Hoà-Phú Yên..

- Trần Thanh Sơn sinh 1959 GV Cấp 3 Năng khiếu tỉnh Hà Tĩnh.

- Trần Thị Hải, chồng là Thái Trình, hai vợ chồng làm nông nghiệp.

- Trần Thanh Linh BS khoa lây BV tỉnh Hà Tĩnh, vợ là Lê Thị Cẩm sở VH Thông tin TX Hà Tĩnh

4 - Nguyễn Thị Ái Sinh 1930, Chồng là Lê Hoàng Giám đốc nhà máy xà phòng Hà nội đã nghỉ hưu, hiện sống ở Hà Nội. Bà Ái mất năm 2006, ông Hoàng mất năm 2006 , 2 ông bà Có 4 con là:

- Lê Hùng làm công nhân NM Xà phòng Hà Nội, đã nghỉ hưu ,và 3 con gái:

- Lê thị Ngọc, hai vợ chồng làm NM Xà phòng Hà nội Đã nghỉ hưu.

- Lê Thị Lan, hiện hai vợ chồng, các con đang sống tại CH Liên bang Đức.
- Lê thị Giang công nhân nhà máy xà phòng Hà Nội.

Cố Tiến (ông Tổng Trình) mất 5 - 5 AL trước năm 1945. Cố bà mất 18 - 11 AL năm 1953. Lăng mộ ở nghĩa trang Bụt Nguyễn. Ông Tổng Trình là người có nhiều công lao trong việc xây dựng nhà thờ họ năm 1937.

17

4

3. NGUYỄN XUÂN QUÁN -CHI 3 -3 (1900 – 1965)

Con trai thứ tư cố Nguyễn Lân.

(Tên thường gọi là ông Trân.)

Sinh quán tại xóm Chùa, làng Thượng Tứ, xã Bùi Xã.

Chỗ ở, lập nghiệp tại thị trấn Chu Lễ (nay là xã Hương Thủy, Hương Khê - Hà Tĩnh).

Sinh thời được học thành thạo chữ Nho.

Vợ là bà Nguyễn thị Truy quê xã Đức Minh, huyện Đức Thọ (Hà Tĩnh).

Sinh hạ được 1 con trai là:

- Nguyễn Ngọc Trân sinh 1921

Và 8 người con gái là:

1.- Nguyễn thị Minh Trọng chồng là Nguyễn Văn Sơn, sinh được 4 con:

- Nguyễn Văn Thạch làm tại Công ty may Hữu Nghị 2
- Nguyễn Văn Linh mở xưởng may ở TP HCM
- Nguyễn Văn Đồng đang đi bộ đội
- Nguyễn Thị Minh Xuyên

Bà Trọng mất năm

2.- Nguyễn Thị Hồng Khang chồng là Lê Bá Trung, giáo viên mất 1995 con là : + 3 con gái: Lê Thị Ninh , Lê Thị Túc, Lê Thị Hoa.

+ 4 con trai: - Lê Bá Châu mở cơ sở may ở TP HCM

- Lê Bá Hải mất sớm do bị rắn cắn khi 13 tuổi.
- Lê Bá Ngọc làm tại công ty Vinamax
- Lê Bá Hoàng làm công ty may Hữu Nghị 2.

Bà Khang mất năm

3.- Nguyễn Thị Bích Trang, chồng là Mạnh Lê giáo sư khoa Toán ĐHSP Vinh, mất 1994, 1 con trai là: - Mạnh Hùng GV Toán - Lý,

1 Con gái là: Mạnh Phương Thảo,

4.- Nguyễn Thị Diễm, chồng là ông Võ Thi - Thiếu tá Liệt sĩ chống Mỹ.

Các con:- Võ Quân lái xe Công ty vận tải biển TP HCM

- Võ Bình ở quê Hương Khê.
- Võ Thị Hường ở quê Hương Khê.
- Võ Thị Hồng ở quê Hương Khê.

5.- Nguyễn Thị Thanh Duyệt, về hưu sống ở TP HCM,, chồng là ông Trần Kim San, giáo viên C2.

Bà mất 1/12/2021 thọ 82 tuổi, các con:

- Trần Mạnh Hùng, Đi bộ đội sau đó làm tại công ty Vàng bạc đá quý TP
- Trần Mạnh Sáng, làm tại công ty giấy của Singapore

- Trần Mạnh Kiên ĐHXD, làm ở Vô tuyến truyền thông Quân đội
- Trần Mạnh Dũng DH Kiến trúc, công ty Vận tải SADA OA của Nhật
- Trần Thị Hương hai vợ chồng sinh sống ở Công ty may Hữu Nghị 2.
- Trần Thu Hà công tác tại HRV của Mỹ

6.- Nguyễn Thị Hồng Phiệt hiệu trưởng trường C2, giám đốc trung tâm đào tạo sở giáo dục TP HCM đã về hưu, giám đốc công ty may Hữu nghị 2 TP HCM, chồng là ông Nguyễn Hoàng Đình chuyên viên cao cấp bộ Ngoại thương, mất 1994. Hai vợ chồng được thưởng nhiều huân chương các loại. Hiện nay bà là nữ doanh nghiệp giỏi của Việt nam, cư mang, chăm lo việc làm cho hàng trăm con cháu trong dòng họ. Các con:

- Nguyễn Thị Minh Thủy, chồng là Trần Quang Nghị, hai vợ chồng có các con là: Trần Quang Vũ, Trần Quang Tuấn và Trần Thị Quỳnh. Ông Nghị ốm mất 2016.
- Nguyễn Hoàng Hải, Kỹ thuật may đo vợ tên là Như sinh 2 con gái là Nguyễn Hoàng Quỳnh Chi và Nguyễn Hoàng Quỳnh Hương.
- Nguyễn Văn Anh (thường gọi là Tư), du học ở Nhật. Hiện làm PGĐ tại công ty may Hữu Nghị 2, đã lấy vợ sinh 2 con trai.

7.- Nguyễn Thị Hoa Việt, công ty chè đã về hưu chồng là Triệu Sâm mất 1980, con trai là: Triệu Đức có vợ là Thủy sinh 1 con tên là Triệu Phú. Bà Việt mất năm 2012

8.- Nguyễn Thị Mỹ An chồng là Nguyễn Quốc Cường, các con:

- Nguyễn Quốc Long đang đi bộ đội.
- Nguyễn Thị Vân, du học ở Nhật.

Ông bà Quán mất và an táng tại huyện Hương Khê.

17

4

7. NGUYỄN HUY - CHI 4.

(1707 – 1964)

Con trai cố Nguyễn Hoan

Sinh năm 1907 tại làng Thượng Tứ, xã Bùi Xá, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Thời Pháp thuộc (trước 1945) có thời gian đi lính theo chế độ quân dịch, trở về lấy vợ ở Vinh và lên cư trú lập nghiệp tại Cửa Rào (xã Xá Lượng, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An). Tham gia Cách mạng tháng 8, Đảng viên năm 1946, giữ chức Bí thư nông hội xã, hoà bình lập lại làm trưởng chòm (xóm) ở thị trấn Cửa Rào. Được thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất.

Vợ là bà Nguyễn Thị Thanh quê ở xóm Yên Trinh khu phố 1 thành phố Vinh. Ông bà sinh được 5 người con trai :

1. Nguyễn Văn Thìn sinh năm 1940.
2. Nguyễn Văn Tuất sinh năm 1946.
3. Nguyễn Văn Tí sinh năm 1948.
4. Nguyễn Văn Dân sinh 1950.
5. Nguyễn Văn Nhâm sinh 1952.

và 3 con gái:

- 1- Nguyễn Thị Chắt sinh năm 1933 . Nơi ở xã Xá Lượng huyện Tương Dương Nghệ An mất năm 1960. Chồng là Võ Hồng Thái sinh năm 1930 xã Diễn Cát huyện Diễn Châu (Nghệ An) làm trong ngành Bưu điện, nghỉ hưu mất năm 1989. Sinh được:
 - Võ thị Lan sinh năm 1957 mất 1963.

- Võ Hồng Huệ sinh 1959, vợ là Nguyễn thị Dung sinh năm 1960. Sinh 1 gái: Võ thị Hương 1985, 2 trai: Võ Hồng Nam 1986, Võ Hồng Định 1988.

2- Nguyễn Thị Hợi sinh năm 1935 có chồng là Trần Văn Bình (giáo viên C3 đã nghỉ hưu). Cư trú tại thị trấn Hoà Bình, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An. Bà Hợi có hai con trai là :

-Trần văn Minh sinh năm 1966 có vợ và 2 con.

-Trần văn Sơn có vợ và 1 con.

-Và 3 con gái là: Trần thị Liên sinh năm 1959, Trần thị Phương sinh năm 1961, Trần thị Hương sinh năm 1963.

3- Nguyễn Thị Mùi có chồng là Nguyễn Hải Quỳnh. Hai vợ chồng là giáo viên đã về hưu. Tại thôn Phú Cường, xã Đặng Sơn, Huyện Đô Lương (Nghệ An).

Cố ông Huy mất ngày 12. 01.1964. Cố bà Thanh mất năm 1959. Mộ hai cố an táng tại nghĩa trang xã Xá Lượng, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

17

4

8. NGUYỄN PHỈ .CHI 5 -1

(1987-1930)

Con trai trưởng của cố Nguyễn Bùi

Tên thường gọi là ông Cháu Trinh.

Nơi sinh và trú quán tại xóm chùa, làng Thượng Tứ, xã Bùi Xá, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Làm nghề thầy lang (dùng thuốc nam chữa bệnh) và thầy cúng.

Học giỏi chữ Nho.

Mất lúc còn trẻ tuổi, vợ trở về bên ngoại ở xã Đức Nhân (Đức Thọ) đi lấy chồng khác.

Mộ đã quy tập về trong lăng ở nghĩa trang Bụt Nguyễn, xã Bùi Xá.

Sinh hạ được hai người con gái:

- Một là o Chắt Lịch (tên chồng là Lịch) ở xóm Tân Hoà, làng Triều Đông, xã Bùi Xá. Bị ốm chết năm 1945. Có 1 con trai nay không rõ ở đâu. Trước năm 1945 chồng bỏ đi làm ăn tận bên Thái Lan mãi tới nay không về.

- Người con gái thứ hai là o Chắt Em lấy chồng về xã Đức Nhân (con ông Hàn Đàm) cũng bị ốm chết lúc chưa sinh con.

17

4

9. NGUYỄN QUÍ . CHI 5 -2

(1889 – 1945)

Con trai thứ hai Cố Nguyễn Bùi

Tên thường gọi là ông Cu Đang.

Sinh năm 1889 (Kỷ Sửu)

Nơi sinh và quê quán tại xóm chùa, làng Thượng Trứ, xã Bùi Xá, Huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Học lực: bậc sơ học chữ Hán Nôm.

Làm nghề cày ruộng và chế biến bột lọc từ gạo.

Mất ngày 05 - 7 - Ất Dậu (1945). An táng tại xứ Đồi xóm quê nhà, hiện nay đã quy tập về lăng tại nghĩa trang Bụt Nguyễn, xã Bùi Xá.

Vợ cả là bà Lê Thị Ngoéc sinh năm 1890 con Bà Lê Bá Thích (tên thường gọi là cô Lựng) ở làng Triều Đông, xã Bùi Xá, (Đức Thọ, Hà Tĩnh).

Vợ thứ hai là bà Trần Thị Mặc sinh năm 1893 quê ở làng Thịnh Quả, xã Đức Châu (Đức Thọ, Hà Tĩnh).

Bà vợ cả mất ngày 05 - 02 - Canh Tuất (1970). Bà vợ thứ mất ngày 03 - 12 - Giáp Thìn (1964).

Mộ hai bà đã quy tập về lăng ở nghĩa trang Bụt Nguyễn, xã Bùi Xá.

Sinh hạ được hai con trai:

1. Nguyễn Văn Cang sinh năm 1928 con đẻ bà vợ thứ

2. Nguyễn Văn Hạp sinh năm 1934 con đẻ bà vợ cả.

và bốn con gái:

1. Nguyễn Thị Chắt ả chết lúc còn nhỏ tuổi (con đẻ bà vợ cả).

2. Nguyễn Thị Chắt Em (con đẻ bà vợ thứ). Chồng tên là Nguyễn Yên con có Đoàn Khang ở xóm trên cùng một xã. Chồng là cán bộ công an tỉnh (đã nghỉ hưu). Sinh được 4 con, 2 trai:

- Nguyễn Yên vợ là Oanh, hai vợ chồng đều là kỹ sư có con, cháu. Gia đình hiện sống tại Hà Nội.

- Nguyễn Dũng Công An về hưu. Hai con gái:

- Nguyễn Thị Hoa, đã nghỉ hưu, chồng tên là Sơn Thượng Tá Công An hiện sống tại TX Hà Tĩnh, 2 con 1 gái 1 trai đều đại học.

- Nguyễn Thị Nhã, chồng tên là Phong có 2 con hiện sống tại Hà Nội.

3. Nguyễn Thị San (con đẻ bà vợ cả). Công tác tại Công ty Bách hoá Hà nội, có chồng là Nguyễn Xuân Thiều con ông Phó Bài ở xóm trên cùng một xã (Bùi Xá) là đại tá, nhà văn quân đội NDVN. Ông được giải thưởng Hồ Chí Minh năm 2016. Ông Thiều mất năm 2009 Hiện trường tiểu học ở xã mang tên Nguyễn Xuân Thiều. Bà San đã nghỉ hưu ở TP HCM, mất 21/8/2021. Sinh được 2 trai, 2 gái:

- Nguyễn Thiều Quang, Cử nhân, hiện làm trong ngành Ngân hàng hai vợ chồng sống tại TP Hồ Chí Minh được 4 con.

- Nguyễn Thiều Nam Cử nhân Thương mại, vợ trong ngành hàng không sinh 2 con.

- Nguyễn Thiều Hoa, công tác tại nhà xuất bản Thanh niên, chồng tên là Tuấn công tác tại Trung Ương Đoàn, Hiện sống tại Hà Nội.

- Nguyễn Thiều Quyên, chồng tên là Phong hai vợ chồng là kỹ sư, công tác tại Hà Nội.

- Các con bà San đã có nhiều đóng góp cho nhà thờ họ.

4. Nguyễn Thị Bích (con đẻ bà vợ thứ). Có chồng là Trần Độ con có Phát ở xã Đức Tùng (Đức Thọ), là giáo viên tiểu học về hưu, sinh được 3 trai, 2 gái đều có gia đình riêng sống ở Đức Tùng.

10. NGUYỄN PHÚ. CHI 5 -3

(1891 – 1943)

Con trai thứ ba cố Nguyễn Bùi

Tên thường gọi là ông Luyến.

Nơi sinh và quê quán ở xóm Chùa - xã Bùi Xá, huyện Đức Thọ, Hà Tĩnh.

Làm nghề sơn tràng và cày ruộng

Mất trước năm 1945 - an táng tại trảng Ông Giá xã Bùi Xá.

Vợ là bà Đặng Thị Bích quê ở làng Hạ Tứ, xã Bùi Xá (Đức Thọ - Hà Tĩnh).

Mất trước năm 1950. Hiện nay, mộ của 2 cố đã được quy tập vào tại nghĩa trang Bụt Nguyễn, xã Bùi Xá.

Sinh hạ được hai con trai:

1. Nguyễn Hiến sinh năm 1914 - Liệt sĩ chống Pháp

2. Nguyễn Trọng Ngụ sinh năm 1939, và ba con gái là:

1- Nguyễn Thị Luyến sinh năm 1922 có chồng là Nguyễn Dương (liệt sĩ chống Pháp). Sinh 1 con gái là Nguyễn Thị Lan- nghỉ hưu ở Hà Tĩnh. 4 con trai:

- Nguyễn Quốc Doanh- Trung tâm thí nghiệm điện KV1.

- Nguyễn Quốc Lợi- Liệt sĩ chống Mỹ.

- Nguyễn Tiến Dũng- Trưởng phòng CSGT Bình Thuận.

- Nguyễn Quốc Hùng- XN vận tải hàng hoá ga Sóng Thần.

Bà Luyến mất năm 2016

2- Nguyễn Thị Tam (O Sâm) sinh 1926 chồng là cán bộ quân đội NDVN đã nghỉ hưu. Sinh được 3 con gái là:

- Lê Thị Thuý- Cục thuế Hà Tĩnh

- Lê thị Phương- Buôn bán ở chợ Đức Thọ.

- Lê thị Mai làm nông nghiệp.

3- Nguyễn Thị Tứ sinh năm 1935 có chồng là Hoàng Hữu Nhu quê cùng xã, hai vợ chồng là cán bộ đã nghỉ hưu tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nay chồng đã chết. Sinh được 2 trai, 3 gái :

- Hoàng Như- Trưởng ban Nội Chính- Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Bình Thuận.

- Hoàng Cương- Trợ lý Tổng giám đốc nhà máy đóng tàu Ba Son.

- 3 con gái là: Hoàng thị Hoà - Giáo viên trung học Lê Quý Đôn Thái Bình, chồng là Trưởng phòng Tổ chức CA Thái Bình. Hoàng thị Nguyệt – cán bộ kế hoạch NM đóng tàu Ba Son. Hoàng Thị Hoa – Giám đốc nhân sự NM thuốc lá 555 Việt Nam.

11. NGUYỄN Ý. CHI 5 -4

(1898 – 1981)

Ông Chắt Lộc Con trai thứ tư cố Nguyễn Bùi

Tên thường gọi là ông Lô.

Nơi sinh và quê quán xã Bùi Xá, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

Từ nhỏ được đi học chữ Nho và chữ quốc ngữ bậc tiểu học. Đến tuổi thanh niên, dưới thời Pháp thuộc (trước 1945) bị bắt đi lính khổ đờ, có sang bên Pháp tập luyện một thời gian. Hết hạn quân dịch trở về quê chuyển gia đình lên làng Phúc Đông huyện Hương Khê làm nghề cày ruộng và đi buôn. Do sớm giác ngộ cách

17

4

mạng nên được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kỳ tiền khởi nghĩa (8/1945).

Vợ chính thất, tên thường gọi là Bà Lô người cùng quê xã Bùi Xá.

Vợ thứ là Đặng Thị Em (thường gọi là bà Kế) quê ở huyện Hương Khê.

Ông mất ngày 8 - 12 - 1981. Tại Hà Nội

Bà Lô mất năm 1923. Tại quê ở xã Bùi Xá

Bà Kế mất ngày 27 - 5 - AL (năm 1947) tại xã Phúc Đồng, huyện Hương Khê

Mộ của ông và hai bà đã quy tập về lăng tại nghĩa trang Bụt Nguyễn xã Bùi Xá, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Sinh hạ được hai người con trai;

1. Nguyễn Trung Thứ sinh năm 1933, con đẻ bà kế.

2. Nguyễn Quỳnh chết sớm, và bốn con gái:

1. Nguyễn Thị Lô (tức O Chắt Lộc) con bà cả. lấy chồng trong xã Bùi xá.

2. Nguyễn Thị Khê, con bà kế. Lấy chồng trong xã Phúc Đồng, huyện Hương Khê. Mất năm 1958.

3. Nguyễn Thị Phương, con bà kế. Lấy chồng trong xã Phúc Đồng.

4. Nguyễn Thị Phi, con bà kế. Lấy chồng thương binh quê ở Thừa Thiên - Huế.

17

4

12. NGUYỄN YÊM, CHI 5- 1

(1898 – 1959)

Con trai trưởng của cố Nguyễn Trinh Tường.

Tên thường gọi là ông Chiu. Sinh năm 1898 tại xã Bùi Xá, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Quê quán và nơi lập nghiệp tại xã Bùi Xá (Đức Thọ - Hà Tĩnh)

Học lực: Đậu tú tài chữ Nho

Làm nghề buôn gỗ và cày ruộng

Sinh thời sớm giác ngộ cách mạng, được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam năm 30 - 31.

Mất năm 1959 (28 - 4 - Kỷ Hợi)

Vợ là bà Trần Thị Ba quê xã Bùi Xá. Mất năm 1973 (23 - 5 - Quý Sửu).

Mộ của cố ông, cố bà đã quy tập vào lăng tại nghĩa trang Bụt Nguyễn (xã Bùi Xá). Sinh hạ được 3 con trai:

1. Nguyễn Văn Huỳnh sinh năm 1909.

2. Nguyễn Văn Lung chết sớm

3. Nguyễn Văn Cung sinh năm 1931.

Và một con gái là: Nguyễn Thị Sáu (tức O Chắt Giăng) làm nghề buôn bán, chồng tên là Thi làm nghề thuốc người xã Đông Yên, huyện Đức Thọ (Hà Tĩnh). Sinh được 2 trai, 3 gái, con trai: 1. Trần Văn Thi kỹ sư địa chất đã nghỉ hưu. 2. Trần Văn Thảo được sỹ hiện làm thuốc nam ở Đức Thọ, các con gái của bà Sáu đều làm ruộng.

17

4

13. NGUYỄN HY.- CHI 5 -2

(1890 – 1930)

Con trai thứ hai của cố Nguyễn Trinh Tường

Nơi sinh và quê quán ở xã Bùi Xá, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

Làm nghề cày ruộng. Mất tháng 7 năm 1930

Vợ là bà Thái Thị Kiêm sinh năm 1893 cùng quê xã Bùi Xá. Mất tháng 6 - 1945.

Mộ cố ông và cố bà đã quy tập vào lăng tại nghĩa trang Bụt Nguyễn xã Bùi Xá. Sinh hạ được 2 con trai:

1. Nguyễn Chỉ (tên thường gọi Nguyễn Phù) sinh năm 1915

2. Nguyễn Cát sinh năm 1927.

Và 3 con gái là:

1- Nguyễn Thị Em sinh năm 1919 , chồng là Đặng Khương, sinh được 3 trai 1 gái:

- Đặng Khương KS Thủy lợi công tác tại thị xã Hồng Lĩnh tỉnh Hà Tĩnh,

- Đặng Luyện Liệt sĩ chồng Mỹ,

- Đặng Thị Liên làm ruộng tại quê,

- Đặng Biên vào Cà Mau sinh sống.

2 - Nguyễn Thị Tam sinh năm 1923 , chồng là Lê Nghi ở Bùi Xá, sinh được 3 con Trai :

- Lê Xuân làm ruộng ở Bùi Xá.

- Lê Hạ làm ruộng ở Bùi Xá.

- Lê Thu làm ở Khách sạn Kim Liên TP Vinh

3 - Nguyễn Thị Ngụ sinh 1930, chồng là Trần Đình Quyền, sinh được 1 con gái tên là: Trần Thị Đào làm ruộng tại Bùi Xá.

17

4

14. NGUYỄN KỲ - CHI 5 -3

(1892 – 1946)

Con trai thứ ba cố Nguyễn Trinh Tường

Tên thường gọi là ông Dị

Nơi sinh và quê quán xã Bùi Xá, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

Làm nghề cày ruộng và sơn tràng

Mất năm 1946. Ngày giỗ 12. 12 AL hàng năm

Vợ là bà Trần Thị Lục. Mất ngày 8 - 10 - AL năm 1979

Mộ của hai cố đã quy tập vào lăng tại nghĩa trang Bụt Nguyễn xã Bùi Xá.

Sinh hạ được ba con trai và 01 con nuôi:

1. Nguyễn Dỵ sinh năm 1916

2. Nguyễn Văn Thuộc sinh 1932, liệt sĩ chống Pháp

3. Nguyễn Văn Việt sinh năm 1938.

4. Nguyễn Văn Nam sinh năm 1940 (con nuôi)

và hai con gái:

1.- Nguyễn Thị Em (O Chắt Thân) sinh năm 1927 lấy chồng tên là Thân trong xã, sinh được 7 người con:

- Nguyễn Phong sinh 1951 cán bộ công ty điện lực 3 đã về hưu.
- Nguyễn Dong sinh 1954 công ty vận tải đường bộ tỉnh Lâm Đồng.
- Nguyễn Thị Phương sinh năm 1965 buôn bán ở Đà Lạt.
- Nguyễn Văn Bắc sinh 1959 công nhân lái xe sân bay Lâm Đồng.
- Nguyễn Thị Đông sinh 1962 công nhân về hưu ở Lâm Đồng.
- Nguyễn Thị Vân sinh năm 1956 làm nông nghiệp ở Bùi Xá.
- Nguyễn Văn Đức sinh năm 1969 công nhân điện lực ở Vinh.

2.- Nguyễn Thị Tam (O Chắt Chung) sinh năm 1929, lấy chồng tên là Lê Văn Chung người Đức Nhân, hiện ở Hương Khê sinh được 7 người con:

- Lê Thị Thanh sinh 1950 công nhân lâm trường Trúc A- Hương Khê đã nghỉ hưu
- Lê Văn Tịnh sinh 1954 làm nông nghiệp tại Hương Giang- Hương Khê.
- Lê Thị Vân sinh năm 1957 làm nông nghiệp ở Hương Khê.
- Lê Thị Hồng sinh năm 1960 lấy chồng ở Quảng Bình.
- Lê Văn Lợi sinh 1964 làm nông nghiệp ở Hương Khê.
- Lê Văn Lộc sinh năm 1967 làm công nhân sân bay Đà Lạt.

*

* *

Đời thứ 5: 30 người

18

5

1. NGUYỄN VIỆN .CHI -1.

Con trai cố Nguyễn Liễu

(1910 – 1960)

Tên thường gọi là Dái Bẫy

Nơi sinh và quê quán ở xã Bùi Xá, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

Làm nghề thợ mộc. Trước năm 1945, gia đình nghèo đói phải bỏ quê hương đi sang bên Lào làm nghề thợ mộc kiếm sống.

Vợ là bà Lợi, hồi nhỏ tuổi nhà nghèo phải sang Lào đi làm thuê kiếm ăn. Sau Cách mạng tháng 8/1945, ông bà mang theo hai đứa con trai còn nhỏ tuổi trở về quê ở xã Bùi Xá, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Ông Nguyễn Viện chết do sốt rét ác tính. Bà Lợi đưa 2 đứa con trai về quê ngoại ở xã Nghi Tân, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An (nay là phường Nghi Tân - thị xã Cửa Lò - tỉnh Nghệ An).

Một cố ông quy tập vào lăng tại nghĩa trang Bụt Nguyễn xã Bùi Xá. **Được con cháu di dời về nghĩa trang thuộc phường Nghi Tân, thị xã Cửa Lò (Nghệ An)**

Một cố bà an táng tại nghĩa trang thuộc phường Nghi Tân, thị xã Cửa Lò (Nghệ An)

Ba con trai là: 1. Nguyễn Văn Lộc sinh năm 1935
2. Nguyễn Văn Phúc sinh năm 1939
3. Nguyễn Đình Khánh - Mất khi còn nhỏ tại Lào

18	5
----	---

2. NGUYỄN HUYỀN .CHI- 1.
Con trai thứ hai của Cố Nguyễn Cẩm
(1916 – 1946)

Nơi sinh và quê quán xã Bùi Xá, huyện Đức Thọ tỉnh Hà Tĩnh

Trình độ văn hóa: đậu yếu lược thời Pháp thuộc

Làm nghề thợ mộc

Mất đang độ tuổi trung niên.

Vợ là người quê huyện Hương sơn. Chồng chết, trở về quê ngoại đi lấy chồng khác. Hai con nhỏ đi theo O Em Ân về xã Xuân Viên, huyện Nghi Xuân , tỉnh Hà Tĩnh. Hai con trai:

1. Nguyễn Văn Tàn (chết sớm)
2. Nguyễn Quốc Toàn sinh 1942.

18	5
----	---

3. NGUYỄN VĂN LUYỆN (1923 . 2001)-CHI- 2.
(1923 – 2001)

Con trai trưởng cố Nguyễn Hồ

Sinh năm 1923 (Quý Hợi), mất 22/10/2001 tức 6/9 Tân Ty

Nơi sinh và trú quán xã Nam Phong, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An

Trình độ văn hoá cấp tiểu học

Làm nghề cày ruộng

Vợ là bà Nguyễn Thị Hai sinh năm 1926, con ông Trần Đình Lực ở làng Phở Đông xã Nam Phong (Nam Đàn , Nghệ An)

Sinh hạ được ba con trai:

1. Nguyễn Hồng Liêm sinh năm 1952
2. Nguyễn Hồng Lai sinh năm 1954
3. Nguyễn Hồng Lựu sinh năm 1958

Và hai con gái là:

1. Nguyễn Thị Long, sinh năm 1951 chồng là Nguyễn Duy Hứa giáo viên cấp II xã Nam Cường. Con ông Nguyễn Duy Thành người cùng quê. Sinh được 3 người con:

- Nguyễn Thọ Đông sinh 1976 ĐH Quốc gia môn Lịch sử.
- Nguyễn Vĩnh Thông sinh 1980 ĐH Giao thông công tác tại Trung tâm KT Khu QL đường bộ 2. Đã mất 25/6/2010 do tai nạn giao thông trong khi đang đi khảo sát công trình.
- Nguyễn Thị Thanh Thuý sinh 1984 học Trung cấp Kinh Tế Vinh.

1. Nguyễn Thị Lan sinh 1956 làm nông nghiệp, con trai là:

- Võ Thanh Hằng sinh 1978 làm Kế toán Bảo Việt Nghệ An.

Ông mất ngày 6/9 AL (2001), bà mất năm 2019 An táng tại nghĩa trang Con Chùa-Nam Cường-.Nam Đàn –Nghệ An.

18	5
----	---

4. NGUYỄN NGỌC TUYỀN .CHI- 2.
(1927 – 2004)
Con trai thứ hai cố Nguyễn Hồ

Sinh năm 1927 (Đinh Mão)
 Nơi sinh và trú quán xã Nam Phong, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
 Chỗ ở hiện nay: xã Tân Nam, huyện Tân Mỹ, tỉnh Nghệ An
 Làm nghề cày ruộng
 Trình độ văn hoá: đọc, viết thành thạo chữ quốc ngữ
 Vợ là Võ Thị Khuê con ông Võ Tuyên quê xã Nam Phong (Nam Đàn, Nghệ An).

Sinh hạ được 2 con gái:

1. - Nguyễn Thị An sinh năm 1961, chồng là Võ Xuân Thành trong cùng một xã, sinh 3 con:
 - Võ Minh Vương sinh 1985, Cử nhân Thương mại.
 - Võ Thanh Thuý sinh 1988.
 - Võ Thanh Thuý sinh 1990.
2. - Nguyễn Thị Toàn sinh năm 1968, chồng tên là Nguyễn Thế Loan, gia đình sống tại Tân Kỳ Nghệ An,
 sinh 2 con gái là: Nguyễn thị Thảo (2001)
 và Nguyễn thị Khánh Ly (2004)

Ông Tuyền mất 11/7 Giáp Thân (2004), mộ ông táng tại Nam Cường Nam Đàn Nghệ An.

18	5
----	---

5. NGUYỄN VĂN LÌNH -CHI -3
(1909 – 1987)
Con trai Trưởng cố Nguyễn Cận.

Tên thường gọi là ông Chiu Linh.

Sinh năm 1909.

Nơi sinh và quê quán xã Bùi Xá, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi cư trú và lập nghiệp tại xã Hương Hà, huyện Hương Khê (Hà Tĩnh)

Trình độ văn hoá: thông thạo chữ Nho và quốc ngữ

Mất 1987 an táng tại xã Hương Hà, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh

Vợ là: Nguyễn thị Định.

Sinh hạ được 3 con trai:

1. Nguyễn Mạo sinh năm 1935 mất 2001.
2. Nguyễn Văn Cừ sinh năm 1938.
3. Nguyễn Văn Xa sinh năm 1941 mất năm 2014.

Ông mất năm 1987, an táng tại Hương Khê- Hà Tĩnh

18	5
----	---

6. NGUYỄN VĂN KINH .CHI -3.

(1912 – 1941)
Con trai thứ hai cố Nguyễn Cận .

Làm công nhân mỏ. Tên thường gọi là ông Chắt Ngạc.
Sinh năm 1913. Nơi sinh và quê quá xã Bùi Xá, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
Mất ngày 08/4/1941 (âm lịch) tại Mỏ Nèng (Bo Neng), tỉnh Tha Khẹt - Nước
Lào.

An táng tại nghĩa trang bản Phong Lưu huyện In Bun tỉnh Thà Khẹt, nước Lào.
Đến năm 2005 gia đình chuyển cụ về an táng tại nghĩa trang xã Đức Bùi, huyện Đức
Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Vợ là Nguyễn Thị Tư (tên thường gọi bà Chắt Ngạc)
Sau khi chồng mất, bà Chắt Ngạc đã đi bước nữa, bà lấy ông Trần Huệ (tên
thường gọi là ông Phấn) người cùng xã. Bà Ngạc mất năm 1997.

Ông bà sinh hạ được một con trai là :

- (MS: 19.6.11) sinh năm 1940.

Và một con gái là : - Nguyễn Thị Trâm sinh năm 1937, mất 18/1/2020
(24/12/2019 Âm Lịch) thọ 84 tuổi. Chồng là Hoàng Xuân Tứ sinh năm 1938, mất
ngày 10/12/2014 Dương Lịch (19/10/2014 Âm Lịch) cán bộ trường Đảng Nguyễn Ái
Quốc, hai vợ chồng đã nghỉ hưu, ông Tứ mất năm 2014, an táng tại nghĩa trang xã
Bùi Xá, sinh được 6 người con:

- Hoàng Kim Dũng 1/6/1960 vợ Nguyễn Thị Thanh Hoài 23/8/1969 con
Hoàng Minh Thắng 23/10/1994 và Hoàng Minh Quân 9/7/2002
- Hoàng Thị Kim Dung 18/3/1962 chồng Nguyễn Đức Hoàn 5/5/1959 con
Nguyễn Đức Hoà 30/12/1988 và Nguyễn Phương Anh 24/5/1996.
- Hoàng Thị Lệ Hằng 21/11/1963 chồng Nguyễn Trọng Dân 13/8/1958.
- Hoàng Thanh Hải 22/1/1966 vợ Phan Thu Phương 7/4/1971, hai con trai là
Hoàng Phương Nam 22/9/1999 và Hoàng Nhật Minh 14/8/2005.
- Hoàng Thị Phương Hoa 14/4/1970 chồng Vương Xuân Quỳnh 1/8/1965
con Vương Thuỳ Linh 31/7/1993 , Vương Huyền Anh 3/11/1997 , Vương
An Khánh 8/8/2002 và Vương Xuân Thái 11/8/2010.
- Hoàng Thị Thanh Mai 17/2/1972 chồng Tôm ODORE 13/7/1956 con Kai O
22/9/1998 và Sol Việt 17/11/2000.

Con cháu ông Kinh hiện nay đều sinh sống tại Hà Nội.

18	5
----	---

7. NGUYỄN VĂN BÀNH -CHI- 3.

(1917 – 1089)

Con trai thứ ba cố Nguyễn Cận

Sinh năm 1917. Tên thường gọi là ông cháu Ban.
Nơi sinh và quê quán xã Bùi Xá, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
Trình độ văn hoá: đọc thông viết thạo chữ Nho, học quốc ngữ bậc tiểu học
Nghề nghiệp: Trước Cách mạng tháng 8/1945 làm nghề thợ nề ở làng quê.
Sớm giác ngộ cách mạng, năm 1953 đi dân công thồ gạo ra mặt trận Điện Biên Phủ,
sau về làm công tác công đoàn huyện Đức Thọ, năm 1959 Nhà nước điều động làm
cán bộ tăng cường cho tỉnh Sơn La.

Chức vụ công tác: Phó phòng lương thực huyện Mường La, Tỉnh Sơn La

Được khen thưởng: Huân chương kháng chiến chống Pháp hạng 3.

Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất.

Vợ là bà Hoàng thị Châu sinh năm 1915 quê xã Bùi Xá.

Sinh hạ được 03 con trai:

1. Nguyễn Văn Ban sinh năm 1942, mất năm 2013.

2. Nguyễn Văn Tuyền sinh năm 1944.

3. Nguyễn Văn Quế sinh năm 1953 mất năm 2001

Một con gái là: Nguyễn Thị Nhung sinh năm 1949, cao đẳng ngân hàng, đã về hưu đang sinh sống tại Sơn La. Chồng tên là Hoàng văn Pán CB ngoại thương mất năm 2003. Sinh 2 con trai là:

- Hoàng Đình Thành sinh 1980 làm Công An huyện Sông Mã .

- Hoàng Đình Vinh sinh 1982, Trung cấp Thương mại.

Thời kỳ chiến tranh phá hoại của Mỹ 1964-1973 ông đưa được 20 người con cháu lên Sơn La sơ tán, cư mang. Ông là người có công lớn xây dựng nhà thờ họ năm 1987 (Di chuyển nhà thờ từ ngoài đê vào xóm 4 ngày nay)

Ông Mất ngày 09 -6 -1989 tại thị xã Sơn La, sau 3 năm mộ của cố táng đưa về nghĩa trang Bụt Nguyễn (xã Bùi Xá). Bà Châu mất 01-01-2010, an táng cùng mộ với ông.

18

5

8. NGUYỄN VĂN VANH - CHI 3.

(1920 – 1993)

Con trai thứ tư cố Nguyễn Cận

Tên thường gọi là ông Tú Vanh ,Ông Phán Vanh.

Sinh ngày 08 - 3 - 1921

Nơi sinh và quê quán xã Bùi Xá, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Chỗ ở : A6 Vĩnh Hồ, Đống Đa, Hà Nội

Sinh thời trí tuệ thông minh, học giỏi đậu tú tài vào tuổi sớm nhất trong xã Bùi Xá thời Pháp thuộc, tốt nghiệp kỹ sư giao thông công chính trước năm 1945

Sau cách mạng Tháng 8/1945, ông tham gia kháng chiến, được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1947.

Ông từng giữ các chức vụ :Trưởng phòng kt 4 bộ Giao thông (1945-1953),trưởng ty Giao thông tỉnh Thanh Hóa (1953-1958),thời gian này ông là chỉ huy trưởng chỉ trong 2 tháng mở đường cung cấp lương thực lên chiến trường Điện Biên Phủ,phó giám đốc sở Giao thông Việt Bắc (1958 – 1962),cục phó rồi cục trưởng cục quản lý đường bộ (1962 -1985). Trong thời kỳ chiến tranh phá hoại, ông có công lớn là lãnh đạo chủ lực đảm bảo giao thông trên miền Bắc và nước bạn Lào. Năm 1983 Nhà nước bổ nhiệm giữ chức Cục trưởng Cục đường bộ thuộc Bộ GTVT Việt Nam.

Khen thưởng:- Huân chương kháng chiến chống Pháp hạng hai

- Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất.

- Huân chương tự do của Nhà nước Lào tặng

- Huân chương lao động hạng ba

Về hưu năm 1985.

Vợ là bà Phạm Thị Thuận sinh năm 1927 con ông Phạm Gia và bà Mây quê Đức Phong- Đức Thọ. Bà công tác ở Viện Thiết kế Giao thông được thưởng huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng hai, đã nghỉ hưu, sống với các con tại Hà Nội.

Ông bà sinh được 3 con trai là:

1. Nguyễn Chí Thành sinh ngày 01/10 năm 1949.
2. Nguyễn Chí Công sinh ngày 02/11/ năm 1955.
3. Nguyễn Chí Thắng sinh 25/10 năm 1957.

và hai con gái là:

1.- Nguyễn Thị Diệu Anh sinh năm 1944, kỹ sư kinh tế trưởng phòng kế hoạch công ty Vận tải Ô tô Quảng Ngãi Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng ba, chồng là Lê Đình Tiền trưởng ban tuyên giáo liên hiệp công đoàn tỉnh, huân chương kháng chiến hạng nhất. Hai vợ chồng đã nghỉ hưu sống ở TX Quảng Ngãi, ông Tiền mất 2007.

Bà Diệu Anh và ông Tiền có 1 con trai là:

- Lê Đình Thủy sinh năm 1974 Cử nhân Ngoại ngữ, cử nhân báo chí, là Phó phòng Ban tuyên giáo tỉnh uỷ Quảng Ngãi, vợ là Yên Kỷ cử nhân Kinh tế, kế toán trưởng nhà máy đường QN. Hai vợ chồng sinh được 2 con, con gái là :- Lê thị Như Ngọc 2001, con trai là Lê Đình Hưng 2006.

2.- Nguyễn Thị Diệu Thanh sinh năm 1948, CB Vật tư Công ty giao thông 208, chồng là Nguyễn Quang Hoá sinh năm 1947, Hai vợ chồng đã nghỉ hưu, có 2 con ,1 trai là :

- Nguyễn Quang Hưng sinh năm 1972 CĐ Cơ khí Giao thông, quản đốc phân xưởng tại nhà máy xà phòng Hà Nội, vợ là Lê thị Tâm, cử nhân kinh tế làm tại văn phòng luật sư, con ông Lê đình Nghệ quê Tùng ảnh- Đức Thọ – Hà Tĩnh.

- Con gái là: Nguyễn thị Thu Huyền sinh 1976. Kế toán trưởng công ty tư vấn TK GT Hà nội, Chồng là Trung KS Xây dựng, chủ nhiệm công trình, tổng công ty sông Đà HN. Sinh 2 con gái tên là Linh....1 con trai. Gia đình bà Huyền hiện sống tại TP HCM.

Ông là người chăm lo cho họ hàng, là người vẽ phả đồ dòng họ đầu tiên. Nhà ông ở Hà nội là nơi thường xuyên gặp mặt của bà con họ hàng, ông giúp đỡ được nhiều anh em về công việc, nơi sinh sống.

Ông Vành mất ngày 03 - 02 - năm Quý Dậu. Tức 23 - 02 - 1993. Hưởng thọ 73 tuổi.

Bà Thuận mất 29/01/2014 (29 tháng chạp Quý Tỵ). Hưởng thọ 88 tuổi.

Mộ đôi hai ông bà tại khu A nghĩa trang Văn Điển Hà Nội.

18	5
----	---

9. NGUYỄN VĂN TRÌNH -CHI- 3.

(1917 – 1950)

Con trai Trưởng cố Nguyễn Tiến

Tên thường gọi là ông Hàn Trình

Nơi sinh và quê quán xã Bùi Xá, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

Sinh thời học giỏi, đậu tú tài thời Pháp thuộc.

Trước năm 1945, chính quyền Bảo Đại bổ nhiệm làm quan lục sứ ở tỉnh Quảng Nam. Chức danh Hàn Lâm.

Vợ: bà Hàn Trinh quê ở xã Xuân Viên, huyện Nghi Xuân (Hà Tĩnh). Ông Hàn Trinh mất ở tuổi dưới 40. An táng tại quê nhà, nay mộ đã qui tập vào lăng ở nghĩa trang Bụt nguyên (Bùi Xá).

Sinh hạ được 1 trai là Nguyễn Văn Tú chết lúc chưa đầy 10 tuổi.

1 gái là Nguyễn thị Mai. Đã mất ở Quảng Nam.

Sau khi chồng con chết bà Hàn về bên ngoại đi thêm bước nữa.

Ông Hàn Trinh mất 13-3 AL năm Canh dần 1950.

18	5
----	---

10 . NGUYỄN VĂN BÌNH - CHI 3.

(1919 – 1970)

Con trai thứ 2 cô Nguyễn Tiến

Tên thường gọi là ông Thừa Bình

Sinh năm 1919, quê quán xã Bùi Xá, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

Trình độ văn hoá: đậu thành chung thời Pháp thuộc

Nghề nghiệp và nơi cư trú lập nghiệp : Thời Pháp thuộc làm quan Thừa phán án ở thị xã Vinh, Nghệ An. Đến năm 1953 trở về làm giáo viên trường phổ thông cơ sở xã Nam Trung, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Vợ ông thường gọi là bà Thừa Bình, quê ở huyện Hương Sơn Hà Tĩnh.

Sinh hạ được 3 con gái:

1. Nguyễn Thị Minh Hương sinh 9/12/1948 .Kỹ sư, CBKT XN Đông lạnh Quảng Ngãi đã về hưu, chồng là Nguyễn Công Thâu GV Đại học Thủy sản. Sinh 2 con trai là: - Nguyễn Sơn Trà sinh 1975 KS Thương mại công tác tại TP.HCM và Nguyễn Sơn Lam sinh 1982 học ĐHBK.Công tác tại dầu khí TP HCM

2.-Nguyễn Thị Minh Châu sinh 1952 Cử nhân, công tác tại Trung tâm tin học KH Tự nhiên TP Hồ chí Minh. Chồng là Lê Thiệu sinh 1945 Thuyền Trưởng tàu Viễn dương.hai vợ chồng đã nghỉ hưu. Sinh được 1 trai 1 gái.

- Con trai là Lê Huy học Tin học ĐH Tổng hợp, cử nhân kinh tế, làm việc tại tập đoàn Hoàng Quân,vợ là Đỗ thị Thùy Dương làm bảo hiểm P...sinh con gái là Lê Tâm Như (2013).

- Con gái là Lê Thị Minh Phương học ĐH Ngân hàng.

3.-Nguyễn Thị Minh Hà sinh 1958, cử nhân, công tác tại Công ty Giám định hàng hoá Xuất nhập khẩu TP Hồ Chí Minh, chồng là Nguyễn Khánh -Đại tá CA Quận 10.Hai vợ chồng đã nghỉ hưu, Sinh 2 con:

- Con gái là Nguyễn Thị Thanh Huyền 1982, Cử nhân công nghệ thông tin ,công tác tại cục thuế quận 10,đã lấy chồng sinh 1 con gái là Nguyễn Hoàng Vân Linh.

- Con trai là Nguyễn Hoàng học ĐH.

Ông mất năm 3/12 ÂL1970, an táng tại nghĩa trang xã Nam Trung (Nam Đàn, Nghệ An)

Bà Thừa Bình mất 11/1/2004 An táng tại nghĩa trang TP Hồ Chí Minh.

18	5
----	---

11. NGUYỄN VĂN PHONG . CHI 3.

(1922 -1955)
Con trai thứ ba cố Nguyễn Tiến

Sinh năm 1922.

Nơi sinh và quê quán xã Bùi Xá, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

Trình độ văn hoá: đậu thành chung thời Pháp thuộc

Lúc sinh thời ông làm nghề dạy học ở các trường trong tỉnh Hà Tĩnh, từng làm Hiệu trưởng các trường tiểu học. Năm 1955 ông lâm bệnh phổi, ông mất lúc tuổi đời còn rất trẻ (mới ngoài 30 tuổi) để lại vợ và con côi còn rất nhỏ phải đương đầu với hoàn cảnh cuộc sống vô cùng khó khăn.

Mất 07-10 AL năm 1955, An táng tại quê nhà khu mộ chi 3 .

Vợ là Đào thị An sinh năm 1926 quê xã Đức Tùng, Sau khi chồng mất sớm, để tang chồng gần 10 năm đến năm 1962 đi thoát ly làm công nhân cấp dưỡng và tái giá, hiện đã nghỉ hưu năm 1985, sinh thêm được 4 người con trai , hiện sống ở TT Phù Yên Sơn La.

Ông bà Phong có hai con trai: -1. Nguyễn Thăng Long sinh năm 1950

-2. Nguyễn Mạnh Tường sinh năm 1953

18	5
----	---

12. NGUYỄN NGỌC TRÂN. CHI 3

(1925 – 2013)

Con trai cố Nguyễn Quán

Sinh năm 1925

Nơi cư trú hiện nay: Thị trấn huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh

Trình độ văn hoá: tốt nghiệp phổ thông trung học

Nghề nghiệp: giáo viên tiểu học, nay đã nghỉ hưu

Vợ là bà Lê thị Lan sinh năm 1932 quê ở huyện Hương Sơn, Hà Tĩnh.

Sinh hạ được 3 con trai:

1. Nguyễn Hồ sinh năm 1953.

2. Nguyễn Điện sinh năm 1955

3. Nguyễn Hào sinh năm 1959. Và ba con gái:

1. Nguyễn Thị Hạnh sinh năm 1957 chồng là Hùng làm ngành Đường sắt.

2. Nguyễn Thị Loan sinh năm 1961 chồng Lê Văn Vịnh Cử nhân tin học làm tại ga Hương Phố.

3. Nguyễn Thị Hoan sinh năm 1963. Chồng là Hồng Sơn Giáo viên cấp 3.

Bà Lan mất 24/10 AL 2008. Ông Trân mất 24/4/ 2013 AL, thọ 89 tuổi.

An táng tại nghĩa trang Hương Khê

18	5
----	---

13. NGUYỄN XUÂN THÌN- CHI 4-

Trưởng chi 4 Con trai đầu cố Nguyễn Huy

Sinh năm 1940. Ủy viên Ủy ban nhân dân xã Xá Lượng đã nghỉ hưu.
 -Được thưởng Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng 2.
 -Vợ là Bùi thị Tuý sinh 8 người con và mất năm 1994.
 Nơi cư trú hiện nay: cửa rào II - Xá Lượng. Tương Dương, Tỉnh Nghệ An.
 Sinh hạ Được 6 con trai:

1. Nguyễn Cảnh Tinh sinh 1963.
2. Nguyễn Sĩ Viện sinh 1965.
3. Nguyễn Tài Đại sinh 1967 mất năm 2001.
4. Nguyễn Văn Bình sinh 1973.
5. Nguyễn Văn Yên sinh 1976 mất năm 2003.
6. Nguyễn Văn Vỹ sinh 1983.

Và 2 con gái: 1. Nguyễn Thị Loan chồng là Nguyễn Đình Chiến ,có 2 con trai là : Nguyễn Đình Khánh và Nguyễn Đình Đạt.

2. Nguyễn Thị Phương đang sống tại TP HCM.

Vợ hai ông Thìn tên là Đông không sinh con.

18	5
----	---

14. NGUYỄN VĂN TUÁT-CHI -4
(1946 – 2011)
Con trai thứ hai cố Nguyễn Huy,

Sinh năm 1946. Nơi cư trú hiện nay: Cửa rào - xã Xá Lượng - Huyện Tương Dương - tỉnh Nghệ An

Vợ cả là Trần thị Trượng sinh năm 1949 quê Nghi Hải-Nghi Lộc-Nghệ An, mất năm 1975.

Vợ hai là Cao Thị Yên sinh năm 1954 quê Khai Sơn-Anh Sơn-Nghệ An làm nghề buôn bán cá.

Sinh hạ được 2 con trai:

1. Nguyễn Văn Đông sinh 1982.
2. Nguyễn Tài Thu sinh năm 1986.

Và 3 con gái:

1. Nguyễn Thị Thuý sinh năm 1971 GV Tiểu học-Xá Lượng, chồng là Đào Thanh Hải sinh năm 1972 Hiệu phó nhà trường, 1 con trai:- Đào văn Dương sinh năm 1997.

2. Nguyễn Thị Lâm sinh năm 1979 GV Tiểu học Xá Lượng chồng là Nguyễn Duy Thắng GV,1 con gái sinh năm 2000 tên là Nguyễn Thanh Tú.

3. Nguyễn Thị Hằng sinh năm 1981 giáo viên tiểu học.

Ông mất 02/12/2011 (08/11 Tân mao)

18	5
----	---

15. NGUYỄN VĂN TÝ -CHI-4-
(1948 – 2004)
Con trai thứ ba cố Nguyễn Huy.

Sinh năm 10-01- 1948. Nơi cư trú hiện nay: Chòm Hòa - Bắc, thị trấn Hoà Bình, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

Trình độ văn hoá: tốt nghiệp phổ thông trung học.

Nghề nghiệp: giáo viên cấp 2 (đã nghỉ hưu)

Vợ là Đậu Thị Nga sinh năm 1948 cán bộ thương nghiệp đã nghỉ hưu.
 Sinh hạ được : - Một con trai là: Nguyễn Văn Hoà sinh năm 1975.
 Và 2 con gái: - Nguyễn Thị Nguyệt sinh năm 1973 giáo viên trường Tiểu học Tân Kỳ lấy chồng là Đặng Ngọc Út sinh năm 1973 làm Kế toán , hiện ở thị trấn Lạt-huyện Tân Kỳ-Nghệ An. Con trai là Đặng Ngọc Hiếu sinh năm 1992.
 - Nguyễn Thị Thuận sinh năm 1979 giáo viên Trung học cơ sở Xá Lượng , chồng tên là Nguyễn Trọng Đông sinh năm 1973 làm Bưu điện huyện Tương Dương có 1 con trai:
 - - Nguyễn Khánh Duy sinh năm 1993.
 - con gái : Nguyễn Trọng Khánh Ly 2007
 Ông mất 21/7/2004 (tức 05/6 Giáp thân)

18	5
----	---

16. NGUYỄN THANH DÀN .-CHI-4-
(1950 – 2004)
Con trai thứ tư cố Nguyễn Huy.

Sinh năm 1950.
 Nơi cư trú : Cửa rào - Xá Lượng - huyện Tương Dương - tỉnh Nghệ An.
 Bộ đội chống Mỹ về phục viên làm Chủ tịch mặt trận TQ xã. Vợ là Trần Thị Trung sinh năm 1953,nhân viên thương nghiệp nghỉ hưu.
 Sinh hạ được 2 con trai:
 1. Nguyễn Hải An sinh năm 1976
 2. Nguyễn Anh Tuấn sinh năm 1981.
 Và 2 con gái:
 1. Nguyễn Thị Vân sinh 1979 GV trường tiểu học Đôn Phục-Cửa Rào. Chồng là Bùi Xuân Sơn sinh năm 1972 làm ở Bệnh viện Con Cuông, sinh con trai là :-Bùi Xuân Hải sinh năm 2001
 2. Nguyễn Thị Đào sinh 1983 Cử nhân (Quản lý đất đai) ĐH Nông Lâm Thái Nguyên, hiện công tác tại Văn phòng quản lý QSD đất TP Vinh. Chồng là Phạm Đức Tùng sinh 1979 làm nghề xây dựng. Con trai: Phạm Đức Tài 2011, con gái; Phạm Thị Mai Hương 2016.
 Ông ốm mất 06/1/2004 (tức 15 tháng chạp năm Quý mùi)

18	5
----	---

17. NGUYỄN VĂN NHÂM –CHI-4-
Con trai thứ năm cố Nguyễn Huy.
(1952 – 2005)

Sinh năm 1952 , bộ đội phục viên.
 Nơi sinh hiện nay: Cửa Rào II, Xá Lượng , huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An
 Vợ là Nguyễn Thị Thuyết sinh năm 1957 bộ đội phục viên.
 Sinh hạ được hai con trai là:
 -Nguyễn Ngọc Tân sinh năm 1979.
 - Nguyễn Văn Hiệp sinh năm 1982.

Và Hai con gái là: - Nguyễn Thị Lê sinh năm 1981 giáo viên Tiểu học xã Yên
Tĩnh .

- Nguyễn Thị Yên sinh 1988.

Ông mất 24/1/2005 (Túc 15 tháng 12 Giáp thân)

18	5
----	---

18. NGUYỄN VĂN CANG- CHI-5-
Con trai cố Nguyễn Quý

Sinh năm 1928

Nơi sinh và quê quán xã Bùi Xá, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

Nơi cư trú hiện nay: phường Thành Công - Quận Ba Đình - Hà Nội

Trình độ văn hoá: Tốt nghiệp phổ thông trung học

Đại học kinh tế kế hoạch

Là cựu chiến binh QĐNDVN chuyển ngành về công tác tại bộ công nghiệp.
Chức danh chuyên viên chính (đã nghỉ hưu)

Khen thưởng: - Huân chương chiến thắng hạng 3 (chống Pháp)

- Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng 3 (chống Pháp)

- Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất.

- Huy hiệu 70 năm tuổi Đảng

- Huy hiệu vì sự nghiệp tổ chức Công Đoàn

Vợ là Nguyễn Thị Dung sinh năm 1930. Con ông bà Cai Châu ở cùng quê và
xã Bùi Xá. Bà Dung đã về hưu, mất 21/2 năm 2014 AL tại Hà Nội.

Sinh hạ được hai con trai:

1. Nguyễn Văn Tâm sinh năm 1949

2. Nguyễn Văn Minh sinh năm 1954

Và hai con gái:

1. Nguyễn Thị Kim Vân sinh năm 1960, nhân viên máy tính công ty tư
vấn thiết kế XD Nông nghiệp, chồng là Đinh Văn Hợp KS Xây dựng,
có 1 con gái, 1 trai là:

- Đinh Nghĩa Lan sinh 1985 đang học ĐH Ngoại thương. Con trai là:

- Đinh Quang Huy sinh 1987.

3. Nguyễn Thu Hà sinh năm 1969. Cử nhân thương mại, chồng là Phan Nhật
Thành cử nhân Kinh tế, hai vợ chồng làm ở công ty điện tử 3C, sinh được 2
con trai.

Ông Cang là chánh Quản tộc nhánh Hà Nội đến năm 2003

18	5
----	---

19. NGUYỄN VĂN HẠP-CHI-5-
Con trai thứ hai cố Nguyễn Quý

Sinh năm 1934. (Giáp Tuất)

Nơi sinh và quê quán xã Bùi Xá, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Chỗ ở hiện nay: phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Trình độ văn hoá: đại học

Trình độ chuyên môn: Bác sĩ y khoa, chuyên khoa I (trên đại học)

Tốt nghiệp cao cấp lý luận cơ bản chủ nghĩa Mác-Lênin, tại trường Đảng cao cấp TW.

Chức vụ công tác kinh qua: - Trưởng ty y tế Hà Tĩnh
- Giám đốc Sở y tế tỉnh Nghệ Tĩnh
- Chủ tịch tỉnh Hội C.T.Đ Nghệ Tĩnh

Khen thưởng: - Kỷ niệm chương kháng chiến chống Pháp.
- Huân Chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất

- Huân chương Lao động hạng ba.

- Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng.

- Các huy chương vì sự nghiệp chăm sóc sức khỏe nhân dân, nhân đạo GD, ĐSKHKT, giải phóng nông dân, dân vận.

Nghỉ hưu từ năm 1997.

Vợ là Nguyễn Thị Trung sinh năm 1938. Con ông Nguyễn Xuân Giá, quê xã Bùi Xá. Bà Trung là y tá bệnh viện YHDT tỉnh Nghệ An, đã nghỉ hưu.

Sinh hạ được 1 con trai là: Nguyễn Văn Hợp sinh năm 1971 -

Và 2 con gái là :

1. - Nguyễn Thị Thanh Hiền sinh năm 1962, bác sĩ bệnh viện đa khoa tỉnh Nghệ An. Đã có chồng và 2 con.
2. - Nguyễn Thị Phương Thảo sinh năm 1965, kế toán bệnh viện đa khoa tỉnh Nghệ An (đang học ĐH Kinh tế). chồng là Nguyễn Lương Tuấn KS Trưởng phòng Công ty XNK Nông sản. Sinh được 2 con trai:
 - Nguyễn Lương Tuấn sinh 1988 và
 - Nguyễn Lương Khánh sinh 1992.

Ông Hợp là Chánh quản tộc , sau nhiều năm lặn lội, nghiên cứu lập công lớn tìm gia phả gốc của dòng họ , năm 1999, ghép nối được Chi nhánh Nguyễn Đình Bùi Xá-Đức Thọ- Hà Tĩnh là con cháu của Thái sư- Cương quốc công Nguyễn Xí. Ông là Chánh Quản tộc đến năm 2009.

18	5
----	---

20. NGUYỄN VĂN HIỀN (1924-1950)-CHI-5-
Con trai cố Nguyễn Phú

Sinh năm 1924.

Nơi sinh và quê quán xã Bùi Xá, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

Sinh thời là một thanh niên hăng hái xung phong gia nhập vệ quốc đoàn lên đường ra trận đánh giặc Pháp cứu nước. Hy sinh tại mặt trận Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình. Bằng Tổ quốc ghi công: liệt sĩ chống Pháp.

18	5
----	---

21. NGUYỄN TRỌNG NGỰ-CHI-5-
Con trai thứ hai cố Nguyễn Phú.

Sinh năm 1939.

Nơi sinh và quê quán xã Bùi Xá, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Chỗ ở hiện nay: Về nghỉ hưu ở xã Đức Giang, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

Năm 1959 gia nhập TNXP, về sau chuyển sang công tác ở ngành đường sắt Việt Nam.Đã nghỉ hưu, huân chương kháng chiến hạng 3.

Vợ là Hoàng Thị Ngụ sinh năm 1945 quê xã Đức Giang, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Là giáo viên tiểu học, bà mất 2015.

Sinh hạ được 3 con trai là:

1. Nguyễn Hoàng Hải sinh năm 1972
2. Nguyễn Giang Nam sinh năm 1974
3. Nguyễn Trọng Thuận sinh năm 1979

18

5

22. NGUYỄN TRUNG THỨ (1933-1992)-CHI-5-
Con trai cố Nguyễn Ý.

Sinh năm 1933.

Nơi sinh và quê quán xã Bùi Xá, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Chỗ ở hiện nay: phường Khương Thượng, quận Thanh Xuân - Hà Nội.

Trình độ văn hoá: đại học

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kỹ thuật không quân (học tại Liên Xô)

Chức vụ công tác: - Đại tá cục phó cục kỹ thuật không quân.

- Hiệu phó trường không quân, quân đội NDVN

Khen thưởng:Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng 1,2.Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng 1,2,3. Huân chương Chiến Thắng, Huân chương Quân kỳ Quyết Thắng.

Vợ là Từ Thị Phẩm sinh năm 1935. Giáo viên tiểu học về hưu.

Sinh hạ được hai con trai:

- Nguyễn Trung Chính sinh năm 1974.
- Nguyễn Trung Nghĩa sinh năm 1975.

Và 4 con gái:

- Nguyễn thị Vinh sinh năm 1958. Giáo viên trường Cấp 3 Hòn Đất-Kiên Giang, chồng là Phan Ngọc Quế hiệu trưởng trường Giáo dục thường xuyên Hòn đất. Sinh được 2 : 1/ con gái Phan thị Thu Hồng 1983 Chồng là Nguyễn Quang Hạnh hiệu trưởng trường cấp 3.2/ con trai Phạm Hồng Quân 1984

- Nguyễn Thị Hoa sinh năm 1964 Làm việc tại công ty Máy van lắ. Chồng là Vũ Thành Hai Đại tá, Bộ đội PKKQ.

- Nguyễn Thị Việt sinh năm 1968 Chồng là Dương Hải Hà. Hai vợ chồng kinh doanh.

- Nguyễn Thị Huyền sinh năm 1972 Nhân viên công ty Dược phẩm. Chồng là Trần Mạnh Hùng Bộ Đội QKTĐ.

Ông Thứ mất 14/3/191992 (11/2 AL), bà Phẩm mất năm 2014

Mộ đôi 2 ông bà được an táng tại khu A Nghĩa trang Văn Điển Hà Nội

18

5

23. NGUYỄN VĂN HUỲNH -CHI-5-
Con trai trưởng cố Nguyễn Yêm .
(1909-1973)-

Sinh năm 1909.-

Nơi sinh và quê quán xã Bùi Xá, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

Trình độ văn hoá: Đẩu Primaire (tương đương PTTH) thời Pháp thuộc.
 Nghề nghiệp giáo viên tiểu học
 Chức vụ công tác kinh qua: - Hiệu phó trường tiểu học
 - Trưởng Ban lịch sử Đảng huyện Đức Thọ.
 Là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam được kết nạp vào năm 1930 - 1931
 Khen thưởng: - Huân chương kháng chống Pháp hạng ba.
 - Bằng có công với nước.
 - Huân chương Độc lập hạng ba.
 Mất năm 1973. Giỗ vào ngày 12/7/Al hàng năm.
 Vợ là Nguyễn Thị Tam sinh 1911, quê xã Bùi Xá. Làm nghề cày ruộng và chế biến bột lọc, miến từ gạo. Mất năm 1975 (02 - 7 - Ất Mão)
 Mộ của 2 ông bà được quy tập vào lăng ở nghĩa trang Bụt nguyên xã Bùi Xá.
 Sinh hạ được 6 con trai:
 1. Nguyễn Văn Thâm sinh năm 1939
 2. Nguyễn Văn Toàn sinh năm 1940 chết lúc còn nhỏ nửa tuổi.
 3. Nguyễn Công Lạng sinh năm 1949, ốm mất năm 1984
 4. Nguyễn Thiện Biên sinh năm 1951
 5. Nguyễn Trung Kiên sinh 1953 mất năm 1968 do bom Mỹ.
 6. Nguyễn Hải Cầu sinh năm 1961
 và 4 con gái là:
 1. Nguyễn Thị Đào sinh năm 1942 (chết năm 1955)
 2. Nguyễn Thị Liệu sinh năm 1946, công tác tại phòng thuế Tam Nông Phú Thọ đã về hưu. Chồng là Trung Tá Quân đội mất năm 2002, sinh được 2 con trai làm ở công ty liên doanh.
 3. Nguyễn Thị Tuyết sinh năm 1955, công tác tại NM Động cơ điện Việt Hung, chồng làm cùng nhà máy. Sinh 1 gái học ĐH Kiến trúc, 1 con trai
 4. Nguyễn Thị Hoa sinh năm 1958, giáo viên ĐH Thủy lợi, chồng tên là Phúc, công tác tại tổng công ty Tư vấn TK Điện, con trai, con gái tốt nghiệp đại học đã đi làm.

24. NGUYỄN VĂN CUNG (1931-1981)-CHI-5-
Con trai thứ hai cố Nguyễn Yêm.

18	5
----	---

Sinh năm 1930
 Nơi sinh và quê quán xã Bùi Xá, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.
 Sinh thời có trí thông minh, học giỏi. Tốt nghiệp kỹ sư thủy lợi tại trường Đại học Vũ Hán Trung Quốc, Tiến sỹ năm 1963 tại học viện Timinadep Liên Xô cũ.
 Ông Được nhà nước ta phong hàm giáo sư năm 1980.
 Chức vụ công tác:
 Hiệu trưởng trường ĐH Thủy lợi.
 Thứ trưởng Bộ thủy lợi. Thư ký hội đồng khoa học Trung Ương, Chủ tịch hội đồng khoa học liên ngành Thủy lợi- Giao thông – Xây dựng
 Đại biểu Quốc hội khóa 5 và khóa 6
 Khen thưởng: - Huân chương lao động hạng nhất.
 - Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất.

Vợ là Lê thị Trạch Lâm sinh năm 1938, con ông bà cả Thành quê ở xã Đức Nhân, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Bà Lâm là kỹ sư hoá chất công tác ở Viện Công nghiệp hoá - Hà Nội, Huân chương KC chống Mỹ hạng hai.

Sinh được 1 con trai là Nguyễn Thế Anh sinh năm 1972.

-1 con gái là: Nguyễn Thị Thu Hiền sinh năm 1974 là Phó giáo sư tiến sỹ thủy lợi, cán bộ giảng dạy, trưởng khoa, trường Đại học Thủy lợi, có chồng là Nguyễn Khánh, Kỹ sư công tác ở Vinacontrol. Sinh được 2 con gái là Nguyễn Thu Hồng 1990 và Nguyễn Thu Anh 1995

Ông Cung mất ngày 4/12/1981. An táng tại khu A nghĩa trang Văn Điển - Hà Nội.

18	5
----	---

25. NGUYỄN CHỈ (1915-2002)-CHI-5-
Tên thường gọi là Nguyễn Phù.

Con trai trưởng cố Nguyễn Hy.

Sinh năm 1915.

Nơi sinh và quê quán xã Bùi Xá, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Làm nghề cày ruộng, làm bột lọc, làm miến từ gạo.

Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam. Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng.

Khen thưởng: Huân chương chống Mỹ cứu nước hạng ba.

Vợ cả là Phùng Thị Nhị sinh năm 1920. Mất năm 1944. Mộ an táng tại nghĩa trang Bụt nguyên (Đại phú xã Bùi Xá).

Vợ thứ là Đặng Thị Kế sinh năm 1913.

Sinh hạ được 3 con trai:

1. Nguyễn Xuân Mùi sinh năm 1940 (con bà cả)

2. Nguyễn Văn Lưu sinh năm 1949 (con bà hai)

3. Nguyễn Thành Đồng sinh năm 1958 (con bà hai)

Và một con gái Nguyễn Thị Thanh sinh năm 1951 (con bà hai), theo chồng là Đinh Văn Thành giáo viên trung học phổ thông đã nghỉ hưu ở Đức Thủy, Đức Thọ, Hà Tĩnh, sinh được 2 trai, 2 gái.

Ông Phù là người trông coi nhà thờ họ từ 1987 đến 2002.

Bà Kế mất năm 2001, Ông Phù mất năm 2002. Mộ an táng tại nghĩa trang Bụt Nguyễn.

18	5
----	---

26. NGUYỄN CÁT .-CHI-5-
Con trai thứ hai cố Nguyễn Hy
(1927 - 1994)

Sinh năm 1927

Nơi sinh và quê quán xã Bùi Xá, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

Nghề nghiệp: Đi bộ đội chống Pháp, tham gia chiến dịch Điện biên Phủ, năm 1960 lên Thái nguyên làm Trưởng phòng điều độ Đoàn xe 10. Về hưu, Mất năm 1994.

Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng 2.

Vợ cả là Đặng Thị Quế sinh năm 1929 con Cổ Cu Cự dòng họ tứ xã Bùi Xá. Trong chiến tranh chống Mỹ Từ năm 1960 gia đình ông Cát lên tỉnh Thái Nguyên làm ăn sinh sống. Bà Quế mất năm 1966 (chó đại cắn)

Mộ ông Cát, bà Quế an táng tại xóm Sòng xã An Khánh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Vợ kế là Phạm Thị An sinh năm 1938 cán bộ UBND xã đã nghỉ hưu quê ở tỉnh Thái Nguyên

Sinh hạ được 7 con trai:

1. Nguyễn Văn Minh sinh năm 1954 (con bà cả)
2. Nguyễn Văn Hà sinh năm 1958 " "
3. Nguyễn Văn Thái sinh năm 1962 " "
4. Nguyễn Văn Nguyên sinh năm 1965 " "
5. Nguyễn Văn Hùng sinh năm 1967 con bà hai
6. Nguyễn Văn Lương sinh năm 1968 " "
7. Nguyễn Văn Phúc sinh năm 1974 " "

Và 4 con gái:

1. Nguyễn Thị Hồng sinh năm 1956, công tác trong ngành giao thông, đã nghỉ hưu. Chồng là Nguyễn Văn Trường kỹ sư xây dựng đã nghỉ hưu Sinh hai con:- 1 trai: Nguyễn Văn Du, đã có con 1 trai, 1 gái.-1 gái : là Nguyễn thị Ngọc cũng có 2 con 1 trai 1 gái.

2. Nguyễn Thị Bảy sinh năm 1969, phó bí thư thường trực xã An Khánh, chồng là Phạm Văn Cơ đã sinh ba con gái là; Phạm thị Hồng Gấm, Phạm thị Yên, Phạm thị Huyền

3. Nguyễn Thị Hạnh sinh năm 1973 làm nông nghiệp, chồng là Phạm Việt Nam và một con trai Phạm Việt Kiên, con gái Phạm thị Ngoan

4. Nguyễn Thị Hằng sinh năm 1977. Làm nông nghiệp chồng là Trần Xuân Ngọc sinh 1 trai, 1 gái.

18	5
----	---

27. NGUYỄN VĂN DÝ –CHI-5-
Con trai trưởng cố Nguyễn Kỳ
1916 - 1968

Sinh năm 1916

Nơi sinh và quê quán xã Bùi Xá, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

Bộ đội chống Pháp về phục viên tại địa phương. Trong kháng chiến chống Mỹ, bị bom giặc Mỹ sát hại.

Mất ngày 26 - 4 - AL (năm 1968). An táng tại nghĩa trang Bụt Nguyễn - Đại Phúc, xã Bùi Xá.

Vợ là Nguyễn Thị Lợi con cố Đoàn Khang, xã Bùi Xá - làm nghề cày ruộng.

Sinh hạ được ba con trai:

1. Nguyễn Văn Cao sinh năm 1945
2. Nguyễn Văn Sơn sinh năm 1947
3. Nguyễn Văn Hải sinh năm 1959

18	5
----	---

28. NGUYỄN VĂN THUỐC – CHI 5
Con trai thứ hai cố Nguyễn Kỳ.
1932 – 1953

Sinh năm 1932

Nơi sinh và quê quán xã Bùi Xá, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Bước vào tuổi trưởng thành, đang theo học văn hoá lớp Đệ Tam. Nghe theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, Nguyễn Văn Thuốc xếp bút nghiên, tình nguyện nhập ngũ Vệ quốc đoàn ra mặt trận chống giặc Pháp xâm lược. Hy sinh tại mặt trận Cao Bằng năm 1953. Liệt sĩ chống Pháp.

18

5

29. NGUYỄN VĂN VIỆT (1938-1998)-CHI-5-
Con trai thứ ba cố Nguyễn Kỳ.

Sinh 1938.

Nơi sinh và quê quán xã Bùi Xá, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

Chỗ ở hiện nay: Gia Lâm - Hà Nội

Văn hoá tốt nghiệp phổ thông trung học. Năm 1960 thoát ly làm công nhân khảo sát sở Giao thông Việt Bắc sau chuyển ngành sang Công an Hà Nội Năm 1996 về hưu Quân hàm Đại úy. Huân chương kháng chiến hạng Hai.

Mất ngày 12 - 11 - 1998 (tức 24 - 9 - Mậu Dần). An táng tại nghĩa trang Gia Lâm, Hà Nội.

Vợ cả là Trần Thị Hoá con bà Chương quê xã Bùi Xá. Hy sinh trong lúc làm nhiệm vụ san lấp hố bom do máy bay giặc Mỹ ném xuống phá hoại Cầu Đồi trên đường 8. Bằng Tổ quốc ghi công là liệt sĩ chống Mỹ.

Vợ kế là Phan Thị Thương sinh năm 1945 - nhân viên ngành đường sắt - nay đã nghỉ hưu. Huân chương Kháng chiến hạng ba.

Sinh hạ được 4 con trai: (con bà vợ kế)

1. Nguyễn Quang Trung sinh năm 1972
2. Nguyễn Trung Kiên sinh năm 1974
3. Nguyễn Biên Cương sinh năm 1976
4. Nguyễn Thắng Lợi sinh năm 1979 (tên khác là Nguyễn Việt Anh)

18

5

30. NGUYỄN VĂN NAM-CHI-5-
Con cố Nguyễn Kỳ.

Sinh năm 1940. Tại xã Hưng Lộc. Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Bà Di (tức vợ cố Nguyễn Kỳ) nhận về làm con nuôi lúc mới lên 3 tuổi.

Chỗ ở hiện nay: xã Bùi Xá, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

Nghề nghiệp: công nhân lái xe đoàn 10 Thái nguyên sau chuyển về lái xe ngành thuỷ lợi Hà Tĩnh. Đã nghỉ hưu.

Được thưởng Huân chương Kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng 2

Vợ là Nguyễn Thị Bé sinh năm 1945 cùng quê xã Bùi Xá.

Sinh hạ được 3 con trai:

1. Nguyễn Văn Hùng sinh năm 1969
2. Nguyễn Văn Dũng sinh năm 1971.
3. Nguyễn Trọng Cường sinh năm 1973.

Và một con gái là: Nguyễn Thị Hương sinh năm 1974. Chồng là Lương Sĩ Hùng, hai vợ chồng làm ruộng. Sinh được 2 con trai là:
Lương Đức Hoàng, Lương Minh Hiếu.
1 con gái là Lương thị Ngọc Trâm.

*
* *

Đời thứ sáu : 68 người

19	6
----	---

1. NGUYỄN VĂN LỘC -CHI-1- Tên thường gọi là ông Lộc Lào

Con trai trưởng cố Nguyễn Viên
Sinh năm 1935 (Ất Hợi) tại nước Lào
Quê quán xã Bùi Xá, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
Nơi cư trú lập nghiệp: phường Nghi Tân - thị xã Cửa Lò - tỉnh Nghệ An
Bộ đội chống Mỹ về phục viên, làm nghề đánh cá biển.
Được tặng thưởng **huân chương** kháng chiến chống Mỹ cứu nước
Mất ngày **12 -12 - Ất Hợi (1995)** trên biển Đông do tai nạn đắm thuyền câu, an táng tại Xã Thạch Kim, Thạch Hà Hà Tĩnh.

Vợ ông Lộc là **Phạm Thị Sự sinh năm 1939 quê ở** phường Nghi Tân - thị xã Cửa Lò - tỉnh Nghệ An, làm nghề buôn bán cá biển . Sinh hạ được 5 con trai:

1. Nguyễn Văn Nam sinh năm 1963
2. Nguyễn Văn Long sinh năm 1971
3. Nguyễn Văn Kha sinh năm 1973
4. **Nguyễn Văn Trà sinh năm 1975 – Mất từ nhỏ**
5. **Nguyễn Văn Thanh sinh năm 1977**
6. **Nguyễn Văn Lương sinh năm 1979**

Và hai con gái là:

1. Nguyễn Thị Châu sinh năm 1965, làm nghề buôn bán cá, chồng là Lê Trung Bình làm thợ may, sinh được 3 con trai là:

- **Lê Trung Dương sinh 1990 đang công tác tại Công ty dầu khí ở Vũng Tàu**
- **Lê Trung Quyền sinh 1992**
- **Lê Trung Nhân sinh 1996**

O Châu mất đột ngột ngày 15/10/2004, tức ngày 2 tháng chín Giáp Thân.

2. **Nguyễn Thị Qua sinh năm 1981 – Mất từ nhỏ**

19	6
----	---

2. NGUYỄN VĂN PHÚC-CHI-1- Con trai thứ hai cố Nguyễn Viên.

Sinh 1939 tại Lào. Đại úy Bộ đội chống Mỹ nghỉ hưu tại Khối 9 Thị trấn Con Cuông, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Vợ là bà **Ngũ Thị Vân** sinh năm 1944 (quê ở Thanh Chương Nghệ An).

Quê quán xã Bùi xá, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

Chỗ ở hiện nay: cả 2 ông bà nghỉ hưu tại thị trấn Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

Vợ làm công nhân nông trường chè Bãi Phủ, huyện Con Cuông.

Sinh hạ được ba con trai:

1. Nguyễn Thanh Toàn sinh 1970

2. Nguyễn Văn Hùng sinh năm 1972 sinh đôi.

3. Nguyễn Văn Dũng sinh năm 1972 .sinh đôi.

Hai con gái là:

1. Nguyễn Thị Thu Hà sinh năm 1965, nữ hộ sinh Khoa sản Trung tâm Y Tế Con Cuông đã nghỉ hưu. Chồng là Bùi Nguyên Minh làm Xây dựng có 1 con gái : Bùi Thị Oanh sinh 1989, 1 con trai: Bùi Nguyên Bình sinh 1993.

2. Nguyễn Thị Ngọc Bích sinh 1976 làm giáo viên tại Trường tiểu học xã Đại Thành-Yên Thành, Nghệ An. Chồng là Nguyễn Cảnh Thu lái xe trong quân đội đã nghỉ hưu, có 2 con trai là : Nguyễn Cảnh Cừ sinh năm 2001 và Nguyễn Cảnh Thiện sinh năm 2007

19	6
----	---

3. NGUYỄN VĂN TÀN-CHI-1-

Con trai đầu Nguyễn Huyền.

Sinh trú quán xã Bùi Xá, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Tuổi nhỏ cha mất sớm, mẹ về bên ngoại lấy chồng khác. Tàn được O Nguyễn Thị Em Ân đưa về nuôi ở xã Xuân Viên, huyện Nghi Xuân (Hà Tĩnh). Chết lúc chưa đầy 10 tuổi. An táng tại xã Xuân Viên.

19	6
----	---

4. NGUYỄN QUỐC TOÀN-CHI-1-

Con trai thứ hai Nguyễn Huyền

Sinh năm 1942, trú quán tại xã Bùi Xá. huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Khi bố mất ông cùng với anh Tàn được O đưa về xã Xuân Viên nuôi nấng, sau đó làm cán bộ vật tư xí nghiệp gạch ngói Kon Tum, vợ là Trần Thị Sáu quê Nghi Xuân. Hai vợ chồng đã nghỉ hưu tại tổ 9 phường Trần Hưng Đạo thị xã Kon Tum. Ông được thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất, kỷ niệm chương TNXB.

Hai vợ chồng sinh được 3 con trai 1 con gái:

1. Nguyễn Quốc Tuấn sinh năm 1970.

2. Nguyễn Quốc Tú sinh năm 1973, mất năm 1996.

3. Nguyễn Quốc Tùng sinh năm 1976.

Con gái:

- Nguyễn Thị Hạnh sinh năm 1982 cử nhân ngoại ngữ, từ năm 2004 đến nay là giáo viên trường THPT huyện Sa Thầy. Chồng là Phan Trọng Bình đồn phó bộ đội biên phòng, có 1 con gái là Phan Hồng Phúc sinh 2008.

Bà Sáu mất 6/2013.

19

6

5. NGUYỄN HỒNG LIÊM-CHI-2-

Trưởng chi 2, Con trai Trưởng của ông Nguyễn Luyện

Sinh ngày 20 tháng 6 năm 1952

Nơi sinh và quê quán xã Nam Cường, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Hà Nội, số 54/678 Đường La Thành - Ba Đình.

Trình độ văn hóa tốt nghiệp Đại học

Học vị chuyên môn: Kỹ sư cơ khí tốt nghiệp tại CH Dân chủ Đức.

Đã giữ chức vụ: Giám đốc công ty Cổ phần Giám định XNK. Nay đã nghỉ hưu.

Vợ là Hồ Thị Tuyết Dung sinh năm 1952, con ông Hồ Thuyên xã Nam Cường. Chị Dung tốt nghiệp Thạc sĩ văn hoá học. Làm giảng viên Học viện chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. Đã nghỉ hưu.

Sinh hạ được một con trai là: - Nguyễn Việt Đức sinh năm 1978

Và một con gái là :- Nguyễn Thị Hồng Dương sinh năm 1984. Cử nhân kinh tế chồng là Vũ Minh Hoàng sinh 1982, cử nhân kinh tế công tác tại Hà Nội.

Sinh được hai con Vũ Minh Quang 8/7/2009, Vũ Hồng An Nhiên 23/12/2013.

Ông Liêm là người bỏ nhiều công sức, kinh phí cùng các nhà ngoại cảm tìm được mộ của Đức tổ Nguyễn Kính Phu, và đưa về an táng tại nghĩa trang chi 2 Nam Đàn Nghệ An.

19

6

6. NGUYỄN HỒNG LAI-CHI-2-

Con trai thứ hai của ông Nguyễn Luyện

Sinh năm 1956

Nơi sinh và quê quán xã Nam Cường, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An

Chỗ ở hiện nay: phường Lê Mao - thành phố Vinh (Nghệ An)

Bộ đội chống Mỹ chuyên ngành: hiện nay công tác tại cơ quan Vinacortrol đóng ở thành phố Vinh. Đã nghỉ hưu.

Khen thưởng: - Huân chương chiến công hạng 2.

- Huân chương chiến công hạng 3.

Vợ là Bùi Thị Thuỷ Ngân sinh năm 1958. Quê xã Nam Cương, hiện nay làm nghề buôn bán ở chợ Vinh.

Sinh hạ được 3 con:

2 con trai :

1.-Nguyễn Hồng Cường sinh năm 1982

2.-Nguyễn Tự Hồng Quân sinh năm 1984

1 con gái Nguyễn Thị Thanh Nga sinh 08-3- 1980 – Cử nhân sư phạm ngoại ngữ, chồng là Hoàng Văn Thoại sinh năm 1978, kỹ sư công tác tại Hà Nội, Sinh 2 con là Hoàng Trọng Hùng tháng 1-2008, Hoàng Tự Linh Đan 12/8/2012.

Bà Thủy Ngân mất năm 2014 do tai nạn giao thông. Ông Lai lấy vợ hai là đại tá CA không sinh thêm con.

19	6
----	---

1. NGUYỄN QUỐC LỰU-CHI-2-

(1963 – 2010)

Con trai thứ ba ông Nguyễn Luyện

Sinh ngày 16 - 3 - 1963

Nơi sinh và quê quán xã Nam Cường, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An

Chỗ ở hiện nay: Hà Nội

Trình độ văn hoá: tốt nghiệp phổ thông trung học

Trình độ chuyên môn: kỹ thuật viên cơ khí

Vợ là Phạm Thị Hải Yến sinh năm 1969, con ông bà Thám ở xã Hưng Dũng thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Sinh hạ được ba con gái:

1. Nguyễn Hoài Anh sinh 28-10 năm 1992, cử nhân ngoại ngữ ĐHQG, công tác tại Hà Nội.

2. Nguyễn Phạm Phương Anh sinh 23-11 năm 1995, SV ngoại ngữ ĐHQG. Đã tốt nghiệp

3. Nguyễn Phạm Hà Anh sinh năm 2004, đang học PT
Ông Lựu ốm mất 21-10 năm 2010

19	6
----	---

2. NGUYỄN VĂN MẠO –CHI 3

(1935-2001)

Con trai trưởng cố Nguyễn Linh

Sinh năm 1935

Nơi cư trú hiện nay: xã Hương Hà, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh

Học lực: Tốt nghiệp phổ thông trung học.

Nghề nghiệp: Kế toán cơ quan UBND huyện Hương Khê đã nghỉ hưu

Khen thưởng: Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Vợ làm ruộng.

Sinh hạ được một con trai là: Nguyễn Văn Đức sinh năm 1978

Và 5 con gái:

1. Nguyễn Thị Minh sinh năm 1963. Chồng là Nguyễn Văn Tin, hai vợ chồng làm ruộng ở Hương Thủy, sinh được 2 con trai, Nguyễn Văn Hoi Kỹ sư mỏ địa chất, Nguyễn Văn Đạo. 3 con gái : Nguyễn thị Vân 1992, Nguyễn thị Oanh 1989, Nguyễn thị Thơm

2. Nguyễn Thị Hoa sinh năm 1965. Chồng tên là Nguyễn Văn Hải, hai vợ chồng làm ruộng ở Hương Thủy, sinh được 3 con: 1 trai Nguyễn Văn Thắng, 2 gái là Nguyễn thị Xuân và Nguyễn thị Hoài.

3. Nguyễn Thị Toàn sinh năm 1973. Chồng tên là Nguyễn Văn Hường, hai vợ chồng làm CN công ty May Hữu Nghị 2 TP.HCM, sinh được 1 con trai, và 2 con gái sinh đôi.

4. Nguyễn Thị Thảo sinh năm 1975. Chồng tên là Nguyễn Thế Giảng, hai vợ chồng làm CN công ty may Hữu Nghị 2 TP.HCM. Sinh được 1 con gái và 1 con trai.

5. Nguyễn Thị Thuỷ sinh năm 1981. Học hết PTTH, học được tá, làm nhân viên cửa hàng thuốc số 5 đường Giải Phóng Hà Nội, sau làm kế toán KS Sơn La, chồng là Hồ Sỹ Minh bộ đội sinh được 1 con trai.
Ông Nguyễn Mạo mất năm 2001 do tai nạn giao thông tại Hương Khê.

19

6

9. NGUYỄN VĂN CỪ-CHI-3-
Con trai thứ hai cô Nguyễn Linh

Sinh năm 1938

Nơi cư trú hiện nay: huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh

Bộ đội chống Mỹ - thương binh phục viên.

Vợ làm nghề cày ruộng

Sinh hạ được bốn con trai:

1. Nguyễn Văn Chính sinh năm 1965
2. Nguyễn Văn Cát sinh năm 1969
3. Nguyễn Văn Cương sinh năm 1974
4. Nguyễn Văn Cao sinh 1976.

và ba con gái:

1. Nguyễn Thị Chiên sinh năm 1967. Chồng là Lê Bá Hùng. Hai vợ chồng làm ruộng ở Hương Thủy, Hương Khê, sinh được 2 con trai, 3 con gái.

2. Nguyễn Thị Cảnh sinh 1970. Chồng tên là Lê Văn Lĩnh cùng xóm Hương Thủy Hương Khê, hai vợ chồng làm ruộng sinh được 2 trai, 1 gái.

3. Nguyễn Thị Cúc sinh 1972. Chồng tên là Trần Văn Tuấn, hai vợ chồng làm CN Công ty may Hữu Nghị 2. TP.HCM.

19

6

10. NGUYỄN VĂN XA-CHI-3-
Con trai thứ ba cô Nguyễn Linh

Sinh năm 1941, Bộ đội chống Mỹ phục viên.

Nơi cư trú hiện nay đội 7 thôn 3. xã Lộc Tân-huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. Vợ là Nguyễn thị Nhâm, sinh được 5 con:

- Hai con trai:

1. Nguyễn Minh Tường sinh năm 1965. Đã mất 2010
2. Nguyễn Văn Thân sinh năm 1968. Bị bệnh tâm thần từ 1990.

- Ba con gái:

1. Nguyễn Thị Tâm sinh năm 1973, chồng là Phạm Hoài Nam, hai vợ chồng làm ruộng ở Bảo Lâm-Lâm Đồng, sinh được 2 con gái: Phạm Thị Mai 1998, Phạm Hoài Vũ 2004

2. Nguyễn Thị Lý sinh năm 1977, chồng Lê Văn Thế cùng ở Lâm Đồng, trồng cà phê, sinh 3 con trai là Lê Minh Đức 2000, Lê Văn Toàn 2005, Lê Văn Quân 2015

3. Nguyễn Thị Tình sinh năm 1982, ốm mất 4/7/1999.

Ông Xa mất ngày 27/9 AL năm 2013

19	6
----	---

11. NGUYỄN VĂN HUÂN -CHI-3-
Trưởng chi 3 tại Hà nội. Con trai ông Nguyễn Văn Kinh

Sinh năm 1940.

Nơi sinh và quê quán xã Bùi Xá, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

Chỗ ở hiện nay: Phòng 103B, nhà A1, tập thể Viện Khoa học thủy lợi, ngõ 45 phố Chùa Bộc, Đống Đa, Hà Nội.

Trình độ văn hoá: Đại học, Tốt nghiệp PTS KHKT ở Liên Xô 1979

Học vị chuyên môn: Tiến sỹ , Phó giáo sư ngành Thủy lợi,

Chức vụ khi nghỉ hưu: Giám đốc Trung tâm Kết cấu công trình Viện Khoa học Thủy lợi, uỷ viên các hội đồng khoa học, được phong hàm Phó giáo sư.

Đã được thưởng: - Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng 3.

- Huân chương Lao động hạng 3

- Huy chương vì sự nghiệp khoa học.

- Huy chương vì sự nghiệp thủy lợi.

Vợ là: Nguyễn Thị Bích Khuê sinh 1950 quê xã Bùi Xá, làm giáo viên ở địa phương, sau chuyển ra Hà Nội là cán bộ Viện Khoa học Thủy lợi.

Sinh hạ được hai con trai là:

1-Nguyễn Vũ Hoan (MS:20.7.22) sinh năm 1971.

2- Nguyễn Xuân Hoàng (MS:20.7.23) sinh năm 1983.

Và một con gái:- Nguyễn Thị Việt Nga sinh năm 1979, Kỹ sư Thủy lợi, Cử nhân Ngân hàng, công tác tại Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT, chi nhánh Thăng Long.

Sinh được 1 trai là Vương Hiểu Minh sinh năm 2016 và 2 gái là Vương Chúc Vy sinh năm 2004, và Vương Hiểu Vy sinh năm 2018.

Ông Huân là người có ý chí, giàu nghị lực, quyết tâm vượt qua gian khó, đạt nhiều kết quả trong học tập và công tác trong dòng họ Nguyễn Kính Phu – Bùi Xá, Chức danh Phó giáo sư-Tiến sỹ, ông là người chăm lo đến quê hương dòng họ, đóng góp nhiều cho xây dựng, tôn tạo nhà thờ và trách nhiệm cộng đồng với quê nhà.

19	6
----	---

12. NGUYỄN VĂN BAN-CHI-3-
(1941 – 2011)
Con trai trưởng cố Nguyễn Bành

Sinh năm 1941

Nơi sinh và quê quán xã Bùi Xá, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

Trình độ văn hoá: tốt nghiệp phổ thông trung học

Nghề nghiệp: giáo viên cấp II. Chức vụ Hiệu phó trường cấp II - đã nghỉ hưu

Khen thưởng: Huân chương chống Mỹ cứu nước

Vợ là Nguyễn Thị Nhân sinh năm 1946 quê Thái Bình, giáo viên cấp I đã nghỉ hưu, mất năm 1999.

Các con 3 trai là:

- Nguyễn Đức Hùng sinh năm 1972
- Nguyễn Thái Hà sinh năm 1973
- Nguyễn Đức Huệ sinh 1980.

Và 1 con gái: - Nguyễn Thị Huyền sinh năm 1975 giáo viên trường PT Chiềng Ngần, chồng là Lê văn Tú, sinh 1 con trai là: Lê Văn Đức.

Ông Ban mất năm 2011, hai vợ chồng an táng tại nghĩa trang Sơn La

19	6
----	---

13. NGUYỄN VĂN TUYỀN-CHI-3-
Con trai thứ hai Nguyễn Văn Bành

Sinh năm 1944

Nơi sinh và quê quán xã Bùi Xá, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

Trình độ văn hoá: Đại học

Trình độ chuyên môn: Bác sĩ y khoa. Công tác tại Bệnh viện tỉnh Yên Bái.

Chỗ ở hiện nay: Tỉnh Yên Bái. Khen thưởng: Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhất

Vợ là Trương Thị Tuyền sinh năm 1950, quê Hà Nam. Dược sĩ đại học - đã nghỉ hưu.

Các con: 1 trai là: Nguyễn Minh Đức sinh năm 1984.

2 gái là:

-Nguyễn Minh Tâm sinh năm 1970, bác sĩ. Chồng là Nguyễn Hoàng Long bác sỹ, quê Hải Phòng, hai vợ chồng mở hiệu thuốc số 5 đường Giải phóng Hà nội, sinh 2 con trai là: -Nguyễn Hoàng Nhất Linh sinh 1996 và

-Nguyễn Thị Lý sinh năm 1978. Dược sĩ đại học.

19	6
----	---

14. NGUYỄN HỒNG QUẾ (1953-2001)-CHI-3-
Con trai thứ ba Nguyễn Văn Bành

Sinh năm 1953, mất năm 2001 do tai nạn xe máy.

Nơi sinh và quê quán xã Bùi Xá, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

Nơi cư trú và lập nghiệp: Phở Yên, tỉnh Bắc Thái

Trình độ văn hoá: Đại học . Bộ đội chống Mỹ chuyển ngành

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư nông nghiệp

Giữ chức Phó phòng nông nghiệp Phở Yên - Bắc Thái

Vợ là Phạm Thị Thanh kỹ sư nông nghiệp quê Bắc Thái

Các con:

1. Nguyễn Chí Trung sinh năm 1984.

2. Nguyễn Thị Hồng Hạnh sinh năm 1983

19	6
----	---

15. NGUYỄN CHÍ THÀNH-CHI-3-
Con trai thứ nhất Nguyễn Văn Vành.

Sinh 01/10/1949

Nơi cư trú lập nghiệp: Hà Nội

Trình độ văn hoá: Đại học Giao thông vận tải.

Trình độ chuyên môn: kỹ sư Tín hiệu giao thông.

Công tác : Ban Giám sát an toàn TCĐS, Phó giám đốc XN quản lý điện chiếu sáng TP Hà Nội, trưởng phòng Kỹ thuật giám sát Chiếu sáng & Cây xanh Ban quản lý dự án Hạ tầng Sở XD Hà Nội, đã nghỉ hưu 2009

Vợ là Trịnh Thị Minh Thủy sinh năm 1956 - Kỹ sư kinh tế, Phó phòng giao thông Sở Tài chính Hà Nội, đã nghỉ hưu 2012.

Các con:-1 Trai: - Nguyễn Chí Đạt sinh năm 1982.

-1 Gái : - Nguyễn Minh Trang sinh năm 1987, Cử nhân ngoại ngữ, Thạc sỹ kinh tế đối ngoại Anh quốc, công tác tại Sở tài chính Hà nội. Chồng là Nguyễn Thái Vinh thạc sỹ cơ khí điện tử Hàn quốc, làm việc tại Sam sung Bắc Ninh, sinh 1 con trai là Nguyễn Thái Minh Hiếu (09-11-2014)

19	6
----	---

16. NGUYỄN CHÍ CÔNG-CHI-3-
Con trai thứ hai Nguyễn Văn Vành.

Sinh năm 02/11/1955

Nơi cư trú lập nghiệp: Hà Nội. Trình độ văn hoá: Đại học

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cầu đường bộ.

Công tác tại: Năm 1973 nhập ngũ chiến đấu tại mặt trận Tây Nam.

Sau giải phóng học ĐH GTVT. Giám đốc Trung tâm tư vấn khảo sát thiết kế khu QL đường bộ 2. Đã nghỉ hưu.

Vợ là Chu Thị Bích Vân sinh năm 1960. Công tác tại công ty quản lý sửa chữa cầu đường bộ 248. Hai vợ chồng đã nghỉ hưu sống tại Hà Nội.

Sinh được 2 con trai: 1.- Nguyễn Thanh Tuấn sinh năm 1982

2. - Nguyễn Thanh Sang sinh năm 1987

Ông là người hiến 300m2 đất để xây dựng nhà khách của nhà thờ và nhiều lần góp tiền lớn để xây dựng tôn tạo nhà khách và nhà thờ.

19	6
----	---

17. NGUYỄN CHÍ THẮNG-CHI-3-
Con trai thứ ba Nguyễn Văn Vành

Sinh năm 1957

Nơi cư trú lập nghiệp: Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Đại học Bách khoa , kỹ sư Chế tạo máy chính xác

Công tác tại nhà máy xà phòng Hà Nội (Unilever). Đã nghỉ hưu.

Vợ là Phan Tiến Huệ sinh năm 1965, cử nhân ngân hàng, trưởng phòng công tác tại Ngân hàng Công thương Đồng Đa (Hà Nội).
 Con gái: Nguyễn Phan Thanh Nga sinh năm 1990. Cử nhân kinh tế làm cửa hàng thời trang.
 Hai vợ chồng ly hôn 2005.
 Năm 2006 ông Thắng có con ngoài giá thú, với người tên là Vân quê Cần Thơ sinh - 1 con trai là Nguyễn Chí Lợi 2006

19	6
----	---

18. NGUYỄN VĂN TÚ
Con trai ông Nguyễn Văn Bình mất sớm

19	6
----	---

19. NGUYỄN THẮNG LONG-CHI-3-
Con trai cả Nguyễn Văn Phong

Sinh năm 1950
 Nơi sinh và quê quán xã Bùi Xá, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.
 Chỗ ở hiện nay: tỉnh Sơn La
 Cha mất sớm, theo mẹ lên Sơn La lập nghiệp.
 Năm 1968 tình nguyện nhập ngũ ,Bộ đội chống Mỹ,Đại úy, chánh thanh tra bộ chỉ huy quân sự tỉnh Sơn La - là thương binh, nghỉ hưu năm 1989. Ông được thưởng :

Huy hiệu 30,40 năm tuổi Đảng.
 Huân chương Chiến công hạng 1,
 Huân chương Chiến sĩ GP hạng 3,
 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng 1, 2, 3.
 Huy chương Kháng chiến hạng 1.
 Huy chương vì vì sự nghiệp quốc tế CM Lào.
 Vợ là Đinh thị Thịnh quê Ân Thi Hưng Yên giáo viên PTCS thị xã Sơn La
 Hai vợ chồng đã sinh được các con: 1 trai:

1. Nguyễn Thanh Hà Anh sinh năm 1982, và 2 gái:

1. Nguyễn Minh Anh sinh năm 1983,cử nhân SP tin học hiện là giáo viên trung tâm GDTX tp Sơn la, đã lấy chồng sinh 1 con trai 4-2008.

2. Nguyễn Đức Ân sinh năm 1986, cử nhân SP Ngoại ngữ, từ năm 2008 làm cán bộ giảng dạy khoa Ngoại ngữ trường ĐH Tây Bắc. Chồng là Trần Thanh Hải quê Thanh Hóa, kỹ sư Điện, công tác tại nhà máy thủy điện Sơn La

19	6
----	---

20. NGUYỄN MẠNH TUỜNG-CHI-3-
Con trai thứ hai Nguyễn Văn Phong

Sinh năm 1953
 Nơi sinh và quê quán xã Bùi Xá, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Chỗ ở hiện nay: Phù Yên - tỉnh Sơn La
Cha mất sớm, cùng với anh Long theo mẹ lên Sơn La cư trú lập nghiệp. Hiện làm Hiệu trưởng trường Tiểu học Gia Phù, Phù Yên, Sơn La. Vợ là Bùi thị Nghĩa giáo viên, hai vợ chồng đã nghỉ hưu. Ông bà sinh được 1 trai, 4 gái:

1-Trai: -Nguyễn Văn Tĩnh sinh năm 1977.

4-Gái: 1. Nguyễn Thái Thanh sinh năm 1974. Hiệu trưởng trường Mầm non Tường Phù-Phù Yên, chồng là Nguyễn Văn Linh bộ đội Quân Y, sinh được 1 con gái Nguyễn Yến Nhi, sinh 1998 hiện học Đại học Luật Hà Nội.

2. Nguyễn Kim Tuyến sinh năm 1978 làm giáo viên dạy ở trường Phiêm Ban-Bắc Yên Sơn La, chồng là Phạm Văn Bình CB Huyện Đoàn Bắc Yên sinh được con trai. Phạm Minh Chiến 2001 và Phạm Minh Tuấn 2005

3. Nguyễn Kim Tân sinh năm 1981, giáo viên dạy trường Dân tộc nội trú Phù Yên, chồng tên là Nguyễn Đình Hoà giáo viên. sinh được 1 trai Nguyễn Đình Hiệp sinh 2005, 1 gái là Nguyễn Kim Thanh 2014

4. Nguyễn Diệu Khánh sinh năm 1984 Giáo viên cấp 2 Suối Tọ, chồng là Bạc cầm Dương giáo viên cấp 3 trung tâm giáo dục thường xuyên, sinh 1 con gái là Nguyễn Khánh Vi 2012

19

6

21. NGUYỄN MẠNH HỔ-CHI3-
Con trai đầu Nguyễn Ngọc Trân.

Sinh năm 1953. Kỹ sư Thủy lợi. Giám đốc TT Dự báo Khí tượng Thủy văn Lào cai. Đã nghỉ hưu 2013.

Nơi sinh xã Hương Thủy, huyện Hương Khê

Vợ Là Đinh thị Nhượng ở Tỉnh Đoàn Lào Cai, đã nghỉ chế độ

Gia đình hiện sống tại tập thể Thủy văn Lào Cai.

và hai con: - Nguyễn Long sinh năm 1978.

- Nguyễn Thị Thủy, chồng là bộ đội, có 1 con gái tên là Nguyễn Ngọc Khánh sinh năm 2002.

19

6

22. NGUYỄN ĐIỆN-CHI-3-
Con trai thứ hai Nguyễn Ngọc Trân.

Sinh năm 1955, ở nhà làm nghề cắt tóc.

Nơi sinh và trú quán xã Hương Thủy, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

Có vợ là Lê thị Kỷ buôn bán, sinh hạ được 5 con trai:

1. Nguyễn Xuân Dương sinh năm 1982.

2. Nguyễn Xuân Dũng sinh năm 1984.

3. Nguyễn Xuân Thắm sinh năm 1986.

4. Nguyễn Xuân Thanh sinh năm 1988.

5. Nguyễn Xuân Bình sinh năm 2000.

19	6
----	---

23. NGUYỄN ANH HÀO-CHI3-
Con trai thứ ba Nguyễn Ngọc Trân.

Sinh năm 1959. Cử nhân Tin học, Công tác xuất nhập khẩu dệt may ở Tp Hồ Chí Minh.

Nơi sinh tại xã Hương Thủy, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

Hiện cả gia đình sống tại TP Hồ Chí Minh

Có vợ là Hà làm công ty may Hữu Nghị 2, sinh được 3 con:

1. Nguyễn Thùy Trà My sinh năm 1988. Cử nhân thương mại công tác tại Công ty xuất nhập khẩu nông sản

2. Nguyễn Thùy Bích Trâm sinh năm 1992.

Cao đẳng sư phạm, hiện đang dạy mẫu giáo

3. Nguyễn Văn Hiếu sinh 1998.

Ông là người tài trợ in gia phả năm 2004

19	6
----	---

24. NGUYỄN CẢNH TINH-CHI4-
Con trai cả của ông Nguyễn Xuân Thìn.

sinh năm 1963 trú quán Cửa Rào - Xá Lượng - huyện Tương Dương - tỉnh Nghệ An.

Vợ là Trần Thị Diệu. Hiện là công nhân khai thác cát tại Cửa Rào

Các con là: - Nguyễn Văn Đức sinh năm 1990.

- Nguyễn Văn Thuận sinh năm 1993.

19	6
----	---

25. NGUYỄN SĨ VIỆN-CHI-4-
Con trai thứ hai Nguyễn Xuân Thìn.

Sinh năm 1967 trú quán tại Cửa Rào II - Xá Lượng, huyện Tương Dương - tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lái xe, Hiện đi xuất khẩu lao động.

Vợ là Nguyễn Thị Nhân là giáo viên.

Có 1 con gái là :- Nguyễn thị Cẩm Nhung sinh 15-12 năm 1995.

1 con trai là Nguyễn Minh Hải sinh 7-01-2010

19	6
----	---

26. NGUYỄN TÀI ĐẠI (1971-2001)-CHI 4
Con trai thứ ba Nguyễn Xuân Thìn

Sinh năm 1971, mất năm 2001, an táng tại Thanh Hoá. Gia đình sống tại Cửa Rào II - Xá Lượng - huyện Tương Dương - tỉnh Nghệ An. Vợ là Nguyễn thị Mai Dược tá Trại Y Tế xã Xã Lượng.

Con trai là Nguyễn Văn Cường sinh năm 1996.

19	6
----	---

27. NGUYỄN THANH BÌNH-CHI-4-
Con trai thứ tư Nguyễn Xuân Thìn

Sinh năm 1973 , cư trú tại Cửa Rào II - Xá Lượng - huyện Tương Dương - tỉnh Nghệ An.

Vợ là Lê Thị Sen. Buôn bán.

Chỗ ở hiện nay: Bản Mor, xã Thạch Giám, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

Đã có 2 con trai là :- Nguyễn văn Thành, sinh năm 1995.

- Nguyễn Việt Hoàng sinh năm 2007

19	6
----	---

28. NGUYỄN VĂN YÊN(1976-2001)-CHI-4-
Con trai thứ năm Nguyễn Xuân Thìn

Sinh năm 1976, Chỗ ở: Cửa Rào II- Xá Lượng - huyện Tương Dương - tỉnh Nghệ An, ốm mất năm 2001. An táng tại Cửa Rào 2.

19	6
----	---

29. NGUYỄN VĂN VĨ-CHI-4-
Con trai thứ sáu Nguyễn Xuân Thìn

Sinh năm 1983 .Làm nghề xây dựng, hiện sống tại Cửa Rào.có 1 con trai là

- Nguyễn Đình Long 16 -2-2012

- Con gái là Nguyễn thị Thanh Vân

19	6
----	---

30. NGUYỄN VĂN ĐÔNG-CHI4-
Con trai Nguyễn Văn Tuất

Sinh năm 1982. Học Trung cấp Bớt giấy, vợ là Phạm thị Oanh, hai vợ chồng mở tiệm cho thuê áo cưới tại Cửa Rào. Có 2 con là :

- Nguyễn Phương Uyên 2010

- Nguyễn Trung Kiên 2012

19	6
----	---

31. NGUYỄN TÀI THU-CHI-4-

Con trai Nguyễn Văn Nhâm

Sinh năm 1979, phó phòng giáo dục huyện Tương Dương. Vợ là Nguyễn thị Xuân là giáo viên, quê Nghi Xuân- Nghi Lộc Nghệ An. Sống tại Cửa Rào - Xá Lượng - Tương Dương - Nghệ An. Sinh 1 con trai, 1 con gái là :

- Nguyễn Thái Bảo 2005
- Nguyễn Ngọc Bảo Nam 2010

19	6
----	---

36. NGUYỄN VĂN HIỆP-CHI-4-
Con trai thứ hai Nguyễn Văn Nhâm

Sinh năm 1982, đi bộ đội, về huyện đội Tương Dương, mất 04/01 năm 2010 (tức 20/11 Kỷ sửu) do tai nạn giao thông

19	6
----	---

37. NGUYỄN VĂN TÂM-CHI-5-
Con trai đầu của Nguyễn Văn Cang

Sinh năm : 1949

Nơi sinh và quê quán xã Bùi Xá, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Chỗ ở hiện nay : Hà Nội

Trình độ văn hoá : Tốt nghiệp Phổ thông trung học

Trình độ nghề nghiệp: Kỹ thuật viên điện lực .

Nơi công tác: Nhà máy thiết bị điện Đông Anh - Hà Nội.

Vợ là Trần Thị Thủy sinh năm 1955 Kế toán cơ quan BVBMTE Khu Hai Bà - Hà Nội.Hai vợ chồng đã nghỉ hưu.Sinh được 2 con :

1- Con gái:-Nguyễn Thị Diệu Thuý sinh năm 1977. Cử nhân kế toán thương mại, công tác tại công ty Dược phẩm 1, chồng tên là Nguyễn Đức Thịnh Kỹ sư xây dựng, có 2 con gái là Nguyễn Hà My sinh năm 2002, Nguyễn Hà Phương sinh 2009

2 –Con trai:- Nguyễn Phi Hùng sinh năm 1982

19	6
----	---

38. NGUYỄN VĂN MINH-CHI-5-
Con trai thứ hai ông Nguyễn Văn Cang

Sinh năm 1964

Nơi sinh và quê quán xã Bùi Xá, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

Đi làm việc ở nước ngoài (Đức) về đang sống độc thân tại Hà Nội.

19	6
----	---

39. NGUYỄN VĂN HỢP-CHI-5-
Con trai Nguyễn Văn Hạp

Sinh năm 1971
Nơi sinh và quê quán xã Bùi Xá, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
Chỗ ở hiện nay: Thành phố Vinh - Nghệ An
Tốt nghiệp Đại học Luật - Cử nhân Luật, công tác tại công ty Xuất nhập khẩu
Nông sản.
Vợ là Võ Thị Kim Xoan sinh năm 1975 - Buôn bán ở Vinh.
Các con: 1 - Nguyễn Văn Sáng sinh năm 1995, mất năm 1997
2- Nguyễn Thị Kim Chi sinh năm 1998
3-Nguyễn Văn Hoàn sinh 6-2006

19	6
----	---

40. NGUYỄN HOÀNG HẢI-CHI-5-
Con trai cả của Nguyễn Trọng Ngụ

Sinh năm 1972 tại xã Đức Giang, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
Kỹ sư điện, hiện là Giám đốc công ty cổ phần Thiên Sơn tổng Công ty Dầu
khí Vũng Tàu - tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
Vợ là: Lê Thị Thu Giang sinh năm 1973 ,công tác tại công ty dầu khí Vũng
tàu, con ông Lê Quân với bà Vũ Thị Tuất hiện đang công tác ở cơ quan công ty dầu
khí Vũng Tàu.
Đã sinh được một con trai tên là:
- Nguyễn Lê Cao Thiên sinh năm 1998.
- Con gái là :-Nguyễn Lê Ngân Hà sinh năm 2003.
Ông Đổ li dị lỏng vợ 2 là sinh 2 con trai là người tài trợ in
gia phả 2004, giúp được nhiều họ hàng làm việc tại Vũng Tàu.

19	6
----	---

41. NGUYỄN GIANG NAM-CHI-5-
Con trai thứ hai Nguyễn Trọng Ngụ

Sinh năm 1974 tại Đức Giang, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
Tốt nghiệp đại học Luật .Hết nghĩa vụ quân sự chuyển công tác làm trợ lý
giám đốc công ty vận tải du lịch Mai Linh TP Vũng Tàu, sau chuyển sang làm dầu
khí.
Vợ là
Sinh 2 con – gái là Nguyễn Ngọc Khuê
- Trai là Nguyễn nhật Quang – 2014
Ông là người đã tặng phù điêu Hổ ngồi bằng đá cho nhà thờ.

19	6
----	---

42. NGUYỄN TRỌNG THUẬN-CHI-5-

1. Con gái:- Nguyễn Mỹ Hương sinh năm 1968, Thạc sỹ- Cử nhân kinh tế đã lấy chồng là Trần Mạnh Hùng - Tiến sĩ ở Bộ NN và PTNT sinh được 2 con gái là : Trần Việt Hương sinh năm 1996 và :Trần Việt Hà sinh năm 2002.

2. Con trai:- Nguyễn Việt Hùng sinh năm 1976.

Ông Thâm là người biên soạn Tộc ước của dòng họ, là người tài trợ dàn mái che nhà khách nhà thờ.

Ông Thâm mất ngày 3/2014 (06/2 AL), An táng tại nghĩa trang Vĩnh Hằng

19

6

46. NGUYỄN CÔNG LẠNG (1949-1984)-CHI-5-
Con trai thứ hai của Nguyễn Văn Huỳnh

Sinh năm 1949. Trình độ văn hoá: Cử nhân Sư phạm.

Nơi sinh và quê quán xã Bùi Xá, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

Nơi cư trú và lập nghiệp: tỉnh Thái Bình - Bộ đội chống Mỹ chuyển ngành.

Trình độ chuyên môn nghiệp vụ : tốt nghiệp Đại học Sư phạm

Nơi công tác: giáo viên trường cấp III Nam Duyên Hà tỉnh Thái Bình

Khen thưởng : Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng 3.

Vợ là: Hoàng Thị Hạ sinh năm 1953 - giáo viên trường Nam Duyên Hà - tỉnh Thái Bình.

Các con:-

-1-Con trai:-Nguyễn Thái Hoàng sinh năm 1979.

-1-Con gái:- Nguyễn Thị Hồng Lê sinh năm 1983, Cử nhân Du Lịch. Chồng là Phạm Minh Tuấn, bộ đội biên phòng sinh sống tại TP Hà Giang

Ông Mất ngày 25 - 10 - 1984 an táng tại Thái Bình

19

6

47. NGUYỄN THIỆN BIÊN-CHI-5-
con trai thứ ba ông Nguyễn Huỳnh

Sinh ngày 08 - 02 - 1950

Nơi sinh và quê quán ở xã Bùi Xá, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

Chỗ ở hiện nay: Hà Nội

Trình độ văn hoá: Tốt nghiệp phổ thông Trung học

Nghề nghiệp: KTV Cơ khí - công tác tại nhà máy cơ khí Hồng Nam - Hà Nội.

Vợ là: Phan Thị Tứ sinh năm 1952. Công nhân cơ khí.

Các con:

1. Nguyễn Ngọc Như sinh năm 1977

2. Nguyễn Thuý Quỳnh sinh năm 1981 Kỹ sư Hoá thực phẩm, giám đốc siêu thị BIC Trần Duy Hưng. Chồng là Nguyễn Trọng Hà sinh 1981 kỹ sư xây dựng, sinh được 2 con, 1 trai: Nguyễn trọng Nam 1 gái : Nguyễn Quỳnh Hoa

19

6

48. NGUYỄN TRUNG KIÊN – CHI 5
Con trai thứ tư ông Nguyễn Văn Huỳnh
Sinh 1953, mất 1968 do bom Mỹ

19	6
----	---

49. NGUYỄN HẢI CẦU- CHI - 5
Con trai thứ năm của Ông Nguyễn Huỳnh

Sinh năm 1962. Trình độ văn hóa: Đại học
Nơi sinh và quê quán xã Bùi Xá, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
Chỗ ở hiện nay: quận Tân Bình - Thành phố Hồ Chí Minh
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí hoá chất
Nơi công tác: Công ty kiểm định thiết bị Bộ công nghiệp nặng tại Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện Hai vợ chồng sang Mỹ.
Vợ là: Nguyễn Thị Vân sinh năm 1967
1 con gái: Nguyễn Thị Quỳnh Anh sinh năm 1996
Hai vợ chồng ly hôn, ông Cầu sang Mỹ định cư lấy vợ 2 là Nguyễn Thị Hồng Khuyên, cử nhân kinh tế.
Sinh 1 con trai là Jona Than Nguyễn - 2010
Hai vợ chồng định cư tại bang TexZat Mỹ.

19	6
----	---

50. NGUYỄN THẾ ANH – CHI – 5 -
Con trai ông Nguyễn Văn Cung

Sinh năm 1972 tại Hà Nội
Quê quán ông bà, cha mẹ: huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
Chỗ ở hiện nay: Hà Nội
Kỹ sư thủy lợi, Thạc sĩ Môi Trường
Công tác trưởng phòng ban QLDA quốc gia Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn.
Vợ là Nguyễn Thị Huệ Anh con ông Nguyễn Xuân Quyền và bà Nguyễn thị Diệu Uyên.
Hai vợ chồng sinh được 2 con trai là
- Nguyễn Minh Quang 2007
- Nguyễn Trường An 2011

19	6
----	---

51. NGUYỄN XUÂN MÙI-CHI-5-
Con trai cả ông Nguyễn Chí

Sinh năm 1940
Nơi sinh và quê quán xã Bùi Xá, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
Sỹ quan quân đội về hưu tại địa phương

Được tặng thưởng Huân chương chống Mỹ cứu nước hạng hai
Vợ là: Thái Thị Hợi sinh năm 1949. Nghề làm ruộng .Trong kháng chiến
chống Mỹ được tặng Huy chương chống Mỹ cứu nước hạng 2.

Sinh hạ được 3 con trai :

-1-Nguyễn Quang Huy sinh năm 1971.

-2- Nguyễn Văn Hạnh sinh năm 1977.

-3- Nguyễn Đức Phúc sinh năm 1982.

4- Nguyễn Lê Sơn, con nuôi sinh năm 1988.

Và 2 con gái:

-1- Nguyễn Thị Hằng sinh năm 1974 chồng là Phạm Huyền sinh 1969 quê Đức
Nhân, Đức Thọ, Hà Tĩnh, sinh được 3 gái : Phạm Thị Thúy sinh 1994 cao đẳng Hà
Tĩnh. Phạm Thị Ngân 1996 Học viện tài chính kế toán Hà Nội. Phạm Thị Tú sinh
2005, 1 trai Phạm Sơn sinh 2008

-2- Nguyễn Thị Hậu sinh năm 1985, chồng là Lê Bá Văn sinh 1983 quê xã
Triệu Long, Triệu Phong, Quảng Trị. Vợ công tác tại bệnh viện Long Thành tỉnh
Đồng Nai, chồng làm CN Cơ khí tại huyện Nhơn Trạch Đồng nai. Sinh 1 con gái là
Nguyễn Quỳnh Trang sinh 2011

19

6

52. NGUYỄN VĂN LƯU-CHI-5-
Con trai thứ hai ông Nguyễn Chỉ

Sinh năm 1949

Nơi sinh và quê quán xã Bùi Xá, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

Cán bộ CNV Nhà nước về hưu tại địa phương

Vợ là Nguyễn Thị Tiến sinh năm 1950

Khen thưởng tham gia kháng chiến chống Mỹ. Cả hai vợ chồng đều được tặng
thưởng Huy chương chống Mỹ cứu nước hạng nhất.

Sinh hạ được 2 trai:

-1- Nguyễn Văn Hào sinh năm 1975.

-2- Nguyễn Thái Bằng sinh năm 1983.

Và 2 con gái:

1. Nguyễn Thị Xanh sinh năm 1973, chồng là Đoàn Tử Hành quê Đức Hòa,
Đức Thọ, Hà Tĩnh, Thượng tá quân đội ở thị đội Hồng Lĩnh, sinh 2 con là : Đoàn Thị
Sương 1996, Đoàn Thị Huyền 1998.

3. Nguyễn Thị Cảnh sinh năm 1980, chồng là Hồ Việt Thế sinh 1976 quê
Quỳnh Lưu Nghệ An. Hai vợ chồng là giáo viên ở TP Vị Thanh tỉnh Hậu Giang, sinh
2 con gái : Hồ Thị Quỳnh Anh 2008, Hồ Thị Tuệ Minh 2013.

19

6

53. NGUYỄN THÀNH ĐỒNG-CHI-5-
Con trai thứ ba của ông Nguyễn Chỉ

Sinh năm 1958

Nơi sinh và quê quán xã Bùi Xá, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

Chỗ ở hiện nay: phường Trung Đô - thành phố Vinh - tỉnh Nghệ An.
 Tốt nghiệp Kỹ sư kinh tế - hiện công tác tại Công ty Sông Hiếu, tỉnh Nghệ An.
 Vợ là: Mai Thị Loan sinh năm 1960 Nhân viên khách sạn Bến Thủy
 Các con:
 1 Con trai:- Nguyễn Tiến Dũng Dũng sinh năm 1985
 1 Con gái:- Nguyễn Thị Huyền sinh năm 1992.

19	6
----	---

54. NGUYỄN VĂN MINH-CHI-5-
Con trai cả ông Nguyễn Cát

Sinh năm 1954
 Nơi sinh và quê quán xã Bùi Xá, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
 Chỗ ở hiện nay: thành phố Thái Nguyên
 Công tác tại cơ quan Công ty nông sản XNK tỉnh Thái Nguyên
 Vợ là Nguyễn Thị Phương sinh năm 1954 - giáo viên
 Các con:
 1. Nguyễn Như Quỳnh sinh năm 1979 ĐH Sư phạm, thạc sỹ văn hóa công tác tại làng Văn hóa các dân tộc VN, Chồng là Nguyễn Văn Quang quê Tuyên Quang sinh 1 con gái là Nguyễn Diệu Thảo 2003, con trai là Nguyễn Khánh Tâm 2007
 2. Nguyễn Ngọc Linh sinh năm 1982, ĐH kinh tế, thạc sỹ ở Nga, chồng là Lưu Hồng Hải quê Thanh Hóa ĐHXD, thạc sỹ tốt nghiệp ở Nga, sinh 1 gái Lưu vũ Hải Linh 2006, 1 trai Lưu Vũ Thái Linh 2007, hai vợ chồng sinh sống tại Đà Nẵng

19	6
----	---

55. NGUYỄN VĂN HÀ-CHI-5-
Con trai thứ hai ông Nguyễn Cát

Sinh năm 1959.
 Nơi sinh và quê quán xã Bùi Xá, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
 Vợ là Đặng Thị Nhuận sinh năm 1961, CN nhà máy que hàn Việt Đức.
 Nơi cư trú hiện nay: Hà Nội
 Bộ đội chống Mỹ, Trung tá QĐND Việt Nam.
 Hai vợ chồng sinh được 2 con gái là:
 - Nguyễn Đặng Thu Hiền 1990 Cử nhân Ngoại ngữ làm việc tại ngân hàng Hàn Quốc, chồng là Đỗ Đức Huy làm tại VP UBND Huyện Hoài Đức
 - Nguyễn Đặng Thu Hòa sinh 1993 cử nhân Kinh tế & Ngoại ngữ làm tại Loste –Kang nam
 Hai vợ chồng ông Hà đã nghỉ hưu, sống tại Hà Nội

19	6
----	---

56. NGUYỄN VĂN THÁI-CHI5-
Con trai thứ ba Nguyễn Cát

Sinh năm 1962, kinh doanh xe máy vợ là Nguyễn thị Khánh bộ đội nghỉ hưu.

sinh 1 con gái:

Nguyễn Thị Hồng Nhung sinh năm 1990 kỹ sư Nông lâm công tác tại ban quản lý nhà đất tỉnh. lấy chồng là Cù Xuân Tiến con ông tỉnh đội trưởng hiện làm ban Quản lý dự án các khu công nghiệp tỉnh. Sinh 1 con là Cù Xuân Bách 2016.

Nơi cư trú lập nghiệp hiện nay: thành phố Thái Nguyên

19

6

57. NGUYỄN VĂN NGUYỄN-CHI5-

Con trai thứ tư Nguyễn Cát

Sinh năm 1964 - Đã có vợ và sinh được 1 con gái tên là: Nguyễn Thị Trang sinh năm 1990. Đã ly hôn.

Nơi cư trú và lập nghiệp ở tỉnh Đắk Lắk.

Ôm mất năm 2005

19

6

58. NGUYỄN VĂN HÙNG-CHI5-

Con trai thứ năm ông Nguyễn Cát

Sinh năm 1967, đi bộ đội, sau về làm ruộng- Vợ là Hoàng Thị Hoà sinh năm 1970

Nơi cư trú lập nghiệp hiện nay ở xã An Khánh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

Các con:

1.Con gái:- Nguyễn Thị Huê sinh năm 1993

2.Con trai - Nguyễn Văn Hiệp sinh năm 1997

19

6

59. NGUYỄN VĂN LƯƠNG – CHI-5-

Con trai thứ sáu của Nguyễn Cát

Sinh năm 1968 – Làm ruộng Vợ là Trịnh Thị Phương sinh năm 1980

Nơi cư trú lập nghiệp ở xã An Khánh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Sinh hạ được một con trai là : Nguyễn Việt Hoàng sinh năm 2000

Con gái :Nguyễn Thị Hoa

19

6

60. NGUYỄN VĂN PHÚC-CHI-5-

Con trai thứ bảy của ông Nguyễn Cát

Sinh năm 1974 , Cử nhân tài chính kế toán, Chủ tịch UBND xã An Khánh- huyện Đại Từ – Thái Nguyên- Vợ là Hoàng Thị Huệ sinh năm 1977

Nơi cư trú lập nghiệp: xã An Khánh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đã có hai con trai: - Nguyễn Mạnh Tú sinh năm 1997
- Nguyễn Hồng Phong sinh năm 2001

19

6

61. NGUYỄN VĂN CAO-CHI-5-
Con trai cả Nguyễn Dy

Sinh năm 1945.

Nơi sinh và quê quán xã Bùi Xá, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Bộ đội chống Mỹ về phục viên tại địa phương.

Khen thưởng: Huy chương kháng chiến chống Mỹ.

Vợ là Thái Thị Nguyệt - con ông Thái Vị xã Bùi Xá

Các con:

1. Nguyễn Thị Nga sinh năm 1975, mất 2004, chồng là Trần Hùng, sinh 1 con trai hiện sống ở Đức Nhân- Đức Thọ.

2. Nguyễn Phúc Anh sinh năm 1978. Hiện làm Công nhân ở TP. HCM.

3. Nguyễn Phúc Đức sinh năm 1981, học Toán tin ĐH Đà Lạt.

19

6

62. NGUYỄN GIANG SƠN-CHI-5-
Con trai thứ hai ông Nguyễn Dy

Sinh năm 1947

Nơi sinh và quê quán xã Bùi Xá, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

Y sĩ Trưởng trạm y tế xã Bùi Xá, Đã nghỉ hưu.

Vợ là: Thái Thị Bảo, làm ruộng, con ông Thái Đình thôn 3 sinh năm 1950.

Các con:

1. Nguyễn Thị Thơm sinh năm 1974, giáo viên mẫu giáo đã chồng là Nguyễn Tú, sinh được 2 con là: Nguyễn Vũ và Nguyễn Khải.

2. Nguyễn Thị Nhụy sinh năm 1975, chồng là Lương Sỹ Quang, sinh được 2 con là: Lương Sỹ Quý và Lương Thị Ngân.

3. Nguyễn Thị Gái sinh năm 1981, giáo viên tiểu học ở U Minh- Cà Mau. Chồng là Nguyễn Thiêu 1985 quê Đức An, Đức Thọ Hà Tĩnh, sinh 1 gái là Nguyễn Thị Hiền

4. Nguyễn Văn Quốc sinh năm 1983, cao đẳng Sư phạm Cà mau

19

6

63. NGUYỄN VĂN HẢI - CHI- 5- -
Con trai thứ ba Nguyễn Dy.

Sinh năm 1959

Nơi sinh và quê quán xã Bùi Xá, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

Bộ đội chống Mỹ, chuyển ngành làm công nhân ngành Điện lực.

Chết năm 1998 do tai nạn lao động - an táng tại nghĩa trang Bụt nguyên Đại Phúc - xã Bùi Xá.
Vợ là Trần Thị Thu sinh năm 1967 con ông Tăng ở xã Đức Minh (Đức Thọ).
Các con:
1. Nguyễn Thị Hải Yến sinh năm 1995
2. Nguyễn Thị Thanh sinh năm 1998

19

6

64. NGUYỄN QUANG TRUNG-CHI-5-
Con trai cả Nguyễn Văn Việt

Sinh năm 1972, hiện sống tại số 3 ngõ 58 phố Gia Quất, Gia Lâm Hà Nội
Công An, thạc sỹ Luật – Học viện an ninh nhân dân, cử nhân ĐH Ngoại ngữ, ,thượng tá, phó trưởng phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy Hà Nội.
vợ là Lê Thị Hinh, thạc sỹ luật, sinh năm 1976, Quê Hoàng Hộc, Hoàng Hóa, Thanh Hóa, Công An, trưởng phòng, Văn phòng Bộ Công an.
Có 1 con trai là Nguyễn Minh Quang, sinh 29/11 năm 2001
Con gái là Nguyễn Minh Phương 09/02/2010

19

6

65. NGUYỄN TRUNG KIÊN-CHI-5-
Con thứ hai Nguyễn Văn Việt

Sinh năm 1974, năm 1992 đi nghĩa vụ quân sự sau về Cao đẳng Bách khoa, làm ở Công ty Hanel Hà Nội. Hiện Lao động tự do tại nhà.
Vợ là: Đoàn Kim Anh làm ở công ty Ha nel. Hiện làm tự do.
Sống tại Tổ 2 phường Thượng Thanh, Long Biên Hà Nội
Có 1 con trai là: - Nguyễn Anh Tú Sinh năm 1998
Con gái là Nguyễn Phương Nhung sinh 2003

19

6

66. NGUYỄN BIÊN CƯƠNG-CHI-5-
Con thứ ba Nguyễn Văn Việt

Sinh năm 1976,
Nơi sinh sống số 4/64 Gia Quất, Thượng Thanh, Long Biên HN
kỹ sư điện tử làm ở công ty Ha nel, sau chuyển sang công ty của Nhật bản
vợ là Hằng quê Nam Định.
Sinh 1 con trai là Nguyễn Duy Minh sinh năm 2009
1 con gái là Nguyễn Minh Anh 2013

19

6

67. NGUYỄN THẮNG LỢI –CHI-5-

(tên khác Nguyễn Việt Anh)
Con thứ tư ông Nguyễn Văn Việt

Sinh năm 1979, Đại học Sư phạm, thạc sỹ - cử nhân tâm lý. Thượng úy, giảng viên tâm lý, phó trưởng khoa Chính trị trường trung cấp Cảnh sát nhân dân 3 Cần Thơ.

3 người con trai đầu ông Nguyễn Văn Việt, cư trú lập nghiệp ở Gia Lâm - Hà Nội. Người con thứ tư (ông Lợi) sống ở Cần Thơ

19	6
----	---

68. NGUYỄN QUỐC HÙNG-CHI-5-
Con trai cả ông Nam.

Sinh năm 1969, công nhân công ty Xây lắp Điện 3, vợ là Trần thị Hồng Vân CN Công ty đông lạnh Hà Tĩnh.

Có con trai là: Nguyễn Lê Hưng sinh năm 1999.

Con gái là Nguyễn Lê Khánh Huyền 2005

19	6
----	---

69. NGUYỄN TIẾN DŨNG-CHI5-
Con trai thứ hai ông Nam

Sinh Năm 1971, làm ở công ty Dâu tơ tằm Đà Lạt, vợ tên là Nhung sinh năm 1974. Gia đình sống ở Đức Trọng - Đà Lạt.

Có con trai là: Nguyễn Lê Quyết Chiến sinh năm 1994.

Con gái : Nguyễn Lê Bảo Ngọc 2011

19	6
----	---

70. NGUYỄN TRỌNG CƯỜNG-CHI-5-
Con trai thứ ba ông Nam

Sinh năm 1973, làm công nhân công ty Xây lắp Điện 3. Vợ là Bùi thị Kim Nguyệt quê Tùng ánh- Đức Thọ -Hà Tĩnh. Nay gia đình chuyển vào Vũng Tàu làm việc.

Sinh 1 con trai là Nguyễn Lê Duy 2008

*

Đời thứ 7

20

7

1-NGUYỄN VĂN NAM - CHI-1-***Tộc trưởng, con trai đầu ông Lộc ở Cửa Lò. Cháu ông Bấy.***

Sinh năm 1963. Vợ là Phan Thị Huệ sinh năm 1965 quê ở Cửa Lò, đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan về. Hiện cả 2 vợ chồng làm nghề tự do tại phường Nghi Tân, thị xã Cửa Lò, Nghệ An.

Sinh được 2 con trai là:

1. Nguyễn Thành Luân sinh năm 1986 đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan về, vợ là Nguyễn Thị Hồng Mậu sinh năm 1997, quê Cửa Lò.

2. Nguyễn Hồng Sơn sinh năm 1988 đang công tác tại Công ty dầu khí ở Bình Dương

Và 1 con gái là: Nguyễn Thị Kiều sinh năm 1992, chồng là Trần Văn Mạnh hiện cả 2 vợ chồng đang xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc.

20

7

2- NGUYỄN VĂN LONG - CHI-1-***Con trai thứ hai ông Lộc. Cháu ông Bấy***

Sinh năm 1971, vợ là Lê Thị Bích sinh năm 1975 quê ở Cửa Lò, cả 2 vợ chồng làm nghề tự do tại phường Nghi Tân, thị xã Cửa Lò, Nghệ An.

Sinh được 2 con trai là:

1. Nguyễn Văn Hải sinh năm 2000 (Mất 7/2003)

2. Nguyễn Đình Hoàng sinh năm 12/6/2005 làm nghề tự do

Và 2 con gái là:

1. Nguyễn Thị Hoà sinh năm 1999, Chồng là Nguyễn Văn Thi sinh năm 1993 tại xã Nghi Phong Nghi Lộc. 1 con gái là Nguyễn Thị Minh Hiền sinh năm 2020, hiện cả 2 vợ chồng xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc.

2. Nguyễn Bảo Anh 9/2014.

20	7
----	---

3- NGUYỄN VĂN KHA – CHI-1

Con trai thứ ba ông Lộc. Cháu ông Bảy.

Sinh năm 08/10/1973, làm nghề đi biển, vợ là Mai Thị Hương sinh ngày 05/8/1975 quê ở Cửa Lò làm nghề bán cá.

Sinh được 2 con trai là:

1. Nguyễn Văn Biên sinh 15/5/1996.
 2. Nguyễn Văn Tuấn sinh 13/02/1999 xuất khẩu lao động tại Châu Âu.
- Ông Kha mất năm 2014.

Gia đình đang ở và làm việc tại phường Nghi Tân, thị xã Cửa Lò, Nghệ An.

20	7
----	---

4- NGUYỄN VĂN THANH – CHI -1-

Con trai thứ tư ông Lộc. Cháu ông Viện (ông Bảy)

Sinh ngày 10/10/1977. Vợ là Hoàng Thị Lan sinh ngày 26/11/1988 quê ở Nghi Lộc.

Sinh được 1 con trai là: Nguyễn Đình Thiện sinh ngày 21/9/2016

Và 1 con gái là: Nguyễn Thuỳ Linh sinh ngày 14/6/2011

Hai vợ chồng đang ở và làm nghề tự do phường Nghi Tân, thị xã Cửa Lò Nghệ An.

20	7
----	---

5- NGUYỄN VĂN LƯƠNG – CHI-1-

Con trai thứ năm ông Lộc. Cháu ông Bảy.

Sinh ngày 25/8/1979. Vợ là Lê Thị Nguyệt sinh 26/11/1983 quê ở Nam Đàn, Nghệ An. sinh được 4 người con. Có 2 con trai là:

1. Nguyễn Đình Tú sinh ngày 13/1/2019
2. Nguyễn Đình Hồng Quân sinh ngày 29/2/2024

Và 2 con gái là:

1. Nguyễn Thanh Hiền sinh ngày 16/9/2011

2. Nguyễn Lê Thương sinh ngày 06/4/2016

Cả 2 vợ chồng làm nghề tự do và sống chung với mẹ là bà Sự ở phường Nghi Tân, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

20	7
----	---

6-NGUYỄN THANH TOÀN – CHI-1-

Con trai thứ nhất ông Phúc. Cháu ông Viện.

Sinh ngày 05/3/1970, Thiếu tá Quân Y đã nghỉ hưu năm 2022 tại thành phố Vinh.

Vợ là Hồ Thị Hoa sinh ngày 28/02/1975 quê ở xã Diễn Trường, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Bác Sĩ Trưởng phòng Y tế UBND thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Sinh 1 con trai là: Nguyễn Gia Bảo sinh ngày 28/7/2008

Và 1 con gái là: Nguyễn Hà Giang sinh ngày 13/3/2001 hiện đang học và làm việc tại thành phố TORONTO Canada.

20	7
----	---

7- NGUYỄN VĂN HÙNG – CHI-1-

Con trai thứ 2 ông Phúc. Cháu ông Viện

Sinh năm 1972, vợ là Nguyễn Thị Chinh sinh năm 1975. Hai vợ chồng làm nghề tự do tại Con Cuông, Nghệ An.

Sinh được 2 con trai là

- Nguyễn Văn Mạnh sinh 2005
- Nguyễn Văn Cường sinh năm 2006

20	7
----	---

8- NGUYỄN VĂN DŨNG – CHI-1-

Con trai thứ ba ông Phúc. Cháu ông Viện

Sinh đôi với Hùng 1972, vợ tên là Nguyễn Thị Thuận, hai vợ chồng làm nghề tự do tại Thị trấn Con Cuông- Nghệ An.

Sinh 2 con gái: 1. Nguyễn Thị Linh sinh năm 1994 là giáo viên mầm non tại Con Cuông, Nghệ An.

2. Nguyễn Thị Linh Chi sinh năm 2004 đang học ĐHSP
Mầm non tại thành phố Vinh

20	7
----	---

**9 – NGUYỄN QUỐC TUẤN – CHI-1-
Con trai đầu ông Toàn. Cháu ông Huyền.**

Sinh năm 1970 công nhân xây lắp điện Kon Tum, vợ là Phan Thị Trung, quê Đức Thọ Hà Tĩnh, có 2 con gái là:

1. Nguyễn Thị Hiền sinh năm 2003

2. Nguyễn Thị Thư sinh năm 2008.

Hiện cả gia đình đang sinh sống làm việc tại phường Duy Tân, thành phố Kon Tum.

20	7
----	---

**10 – NGUYỄN QUỐC TÚ-(1973-1996)- CHI-1-
Con trai thứ hai ông Toàn. Cháu ông Huyền.**

Sinh năm 1973, đi bộ đội hết nghĩa vụ, đang học Đại học Tây Nguyên năm thứ 2 thì ốm mất năm 1996.

20	7
----	---

11 – NGUYỄN QUỐC TÙNG – CHI –1-

Con trai thứ ba ông Toàn. Cháu ông Huyền.

Sinh năm 1976, nhân viên xưởng gỗ Kon Tum. Vợ là Thái Thị Hồng Hạnh sinh năm 1975 là Giám đốc Công ty Ngọc Phú Kon Tum (Công ty mua bán gỗ) con ông Thái Văn Thiêm (Thái Phục), quê Phù Mỹ Bình Định làm kinh doanh vật liệu xây dựng, sinh 3 con gái là.

1. Nguyễn Thị Thu Hà sinh năm 2002
2. Nguyễn Thị Hồng Hậu sinh năm 2007
3. Nguyễn Thị Ngọc Phú sinh năm 2011

Hiện đang sống và làm việc tại nhà 638, đường Phạm Văn Đồng, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum.

20	7
----	---

12- NGUYỄN VIỆT ĐỨC – CHI-2-
Con trai ông Liêm. Cháu ông Luyện.

Sinh năm 1978, cử nhân thương mại, công tác tại TP Hồ chí Minh.

Lấy vợ là Đinh thị Ngọc Sương sinh 1979 cử nhân kinh tế công tác tại TP HCM

Sinh 1 con gái là Nguyễn Đình Gia Hân 29/5/2007. Hai vợ chồng đó li hôn.

20	7
----	---

13- NGUYỄN HỒNG CƯỜNG - CHI-2-
Con trai ông Lai . Cháu ông Luyện.

Sinh năm 5-1982, thạc sỹ quản trị kinh doanh, công tác tại Hà Nội

Vợ Phạm Thu Hương sinh 1987, cử nhân tài chính kế toán

Sinh 1 con gái Nguyễn Khánh Hà 22-8-2014

Con trai Nguyễn Đình Minh Quang sinh 31-12-2017

Hai vợ chồng sinh sống tại Hà Nội.

20	7
----	---

14- NGUYỄN TỰ HỒNG QUÂN - CHI-2-
Con trai ông Lai . Cháu ông Luyện.

Sinh 20-10 năm 1984, Cử nhân tin học. Giám đốc công ty Tin học Nhân Hòa. Vợ là Nguyễn Thị Ngọc Tú, cử nhân kinh tế. Hai vợ chồng công tác tại Hà Nội.

Sinh 2 con trai: Nguyễn Đình Hồng Anh 22-7-2012

Nguyễn Đình Dũng 27-3-2015

20	7
----	---

29- NGUYỄN CHÍ ĐẠT – CHI-3-
Con trai ông Thành. Cháu ông Vành.

Sinh 10-10 năm 1982, Kỹ sư Xây dựng ngành Cầu ĐHXD, tốt nghiệp 2005, CBKT công ty thiết kế Cầu lớn hầm , thạc sỹ kết cấu trường SANPOS Vương quốc Anh 2009. Công tác tại Công ty thiết kế Cầu lớn hầm Viện thiết kế bộ Giao thông, năm 2010 về công tác tại phòng Thẩm định sở GT vận tải Hà Nội. Nay chuyển về phòng Thẩm định sở Giao thông TP Hồ Chí Minh. Vợ là Phạm Hoàng Quỳnh Hoa thạc sỹ Kinh tế tốt nghiệp tại Pháp hiện làm việc tại sân bay Tân Sơn Nhất.

20	7
----	---

15- NGUYỄN VĂN ĐỨC – CHI-3-
Trưởng Chi 3, con trai ông Mạo. Cháu ông Linh.

sinh năm 1978, làm CN công ty may Hữu nghị 2 TP-HCM, sau đó về quê lấy vợ là Đặng Thị Mai, làm ruộng.

Sinh 1 con trai là : - Nguyễn văn Quang sinh năm 2004.

1 con gái là: Nguyễn thị Thùy Linh 2007

20	7
----	---

16- NGUYỄN VĂN CHÍNH - CHI-3-

Con trai thứ nhất ông Cừ. Cháu ông Linh.

Sinh năm 1965, đi Bộ đội chuyên ngành làm ở UBND xã Hương Hà- Hương Khê- Hà Tĩnh. Vợ là Phan thị Hoà làm ruộng sinh được 3 con trai:

-1- Nguyễn Văn Quyền sinh năm 1985.

-2- Nguyễn Văn Đồng sinh năm 1990

-3- Nguyễn Văn Thanh sinh năm 1997

Và 1 con gái là: - Nguyễn thị Hợp sinh 1989 ĐH kế toán tp HCM

20	7
----	---

17- NGUYỄN VĂN CÁT - CHI-3-

Con trai thứ hai ông Cừ. Cháu ông Linh.

Sinh năm 1965, kỹ sư đường bộ công ty công trình giao thông 508, vợ là Nguyễn thị Định công nhân công ty may Hữu Nghị 2 TP, HCM.

Sinh 1 con gái là : Nguyễn thị Nguyệt sinh 1990, đại học Nông lâm thành phố HCM.

20	7
----	---

18- NGUYỄN VĂN CƯƠNG - CHI-3-

Con trai thứ ba ông Cừ. Cháu ông Linh.

Sinh năm 1968 vợ là Lại thị Hiền, Hai vợ chồng làm nghề Khai thác đá tự do tại Thạch Bàn- Hà Tĩnh.

Sinh 2 con trai là - Nguyễn văn Quang Vinh sinh năm 1997.

- Nguyễn Hải An 2012

- Con gái là Nguyễn thị Hải Yến 1992 Bác sỹ Đại học Y Hà nội chuyên

khoa nội trú, chồng là Vũ Hải Nam Bác sỹ bv Hồng Ngọc, sinh 1 con trai

20	7
----	---

19- NGUYỄN VĂN CAO - CHI-3-
Con trai thứ tư ông Cừ. Cháu ông Linh.

Sinh năm 1974, công nhân lái máy xúc công trường đường Hồ Chí Minh đang ở Quảng Bình.

Vợ là Lê thị Hải sinh 1976

Sinh 1 con trai là:- Nguyễn Văn Nguyên sinh năm 2000.

20	7
----	---

20- NGUYỄN MINH TƯỜNG - CHI-3-
(1965 – 2006)
Con trai thứ nhất ông Xa. Cháu ông Linh.

Sinh năm 1965, vợ là Đặng thị Đông, hai vợ chồng trồng cà phê tại Lộc Tân - Bảo Lâm- Lâm Đồng, sinh 3 con trai:

- 1- Nguyễn Mạnh Hùng sinh 1990
- 2- Nguyễn Văn Mạnh sinh 1992
- 3- Nguyễn Văn Nguyên sinh 1998

Và 1 con gái : Nguyễn Thị Thảo sinh 1995. Đại học sư phạm mẫu giáo đang làm sư gia tại Bõnh Dương.

Ông Tường mất ngày 22 tháng 6 năm 2006, an táng tại Bảo Lâm – Lâm Đồng

20	7
----	---

21- NGUYỄN VĂN THÂN - CHI-3-
Con trai thứ 2 ông Xa . Cháu ông Linh.

Sinh năm 1968. bị bệnh tâm thần.

20	7
----	---

22- NGUYỄN VŨ HOAN - CHI-3-

Con trai đầu ông Huân . Cháu ông Kinh.

Sinh năm 1971.

Nơi sinh và quê quán xã Bùi Xá, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 22/4 ngõ 203, phố Trường Chinh, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Học Đại học Thủy lợi, Thạc sỹ tại trường IHE-UNESCO, Delft, Hà Lan, công tác tại Tổng công ty Lương thực miền Bắc – Bộ Nông nghiệp và PTNT, vợ là Dương Thị Thanh Bình, sinh năm 1978, cử nhân kinh tế đối ngoại trường Đại học Ngoại thương Hà Nội, MBA trường đại học St’ John, New York, Hoa Kỳ, công chức Vụ Hợp tác quốc tế Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Sinh: 1 con trai là Nguyễn Minh Khang 13/6/2012, học sinh trường THCS Đống Đa, Hà Nội.

và 1 con gái là:- Nguyễn Yến Lan sinh 04/9/2003, học sinh trường chuyên Hà Nội – Amsterdams, hiện là sinh viên đại học trường University of Pennsylvania (Upenn), Hoa Kỳ.

20	7
----	---

23- NGUYỄN XUÂN HOÀNG – CHI-3-

Con trai thứ hai ông Huân. Cháu ông Kinh.

Sinh ngày 23/3/1983 tại Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: phòng 202A nhà A1, tập thể Viện Khoa học Thủy lợi ngõ 45 phố Chùa Bộc Đống Đa Hà Nội.

Học sinh chuyên Toán trường THPT chuyên Sư phạm, Cử nhân tiếng Anh trường Đại học Ngoại ngữ Hà Nội, sức khỏe yếu, không đi làm. Vợ là Nguyễn Thị Phương sinh 1987, giáo viên mầm non tại Thi Phú-Thường Tín, Hà Nội.

Sinh được 2 con trai - Nguyễn Gia Hưng 04/3/2009, học sinh trường THPT Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội.

-Nguyễn Gia Bảo 22/9/2014, học sinh trường Tiểu học Khương Thượng, Đống Đa, Hà Nội.

20	7
----	---

--	--

24- NGUYỄN ĐỨC HÙNG- CHI-3-
(1972 – 2013)

Con trai đầu ông Ban. Cháu ông Bành.

Sinh năm 1972, Đ H Xây dựng, công tác tại ban Định canh Định cư tỉnh Sơn La. Vợ là Phan thị Hà ĐHSP giáo viên C3 Sông Mã Sơn La.

Sinh 1 con trai: -Nguyễn Việt Hưng sinh năm 1997.

Sinh 1 con gái: -Nguyễn thị Hằng sinh năm 2004.

Ông Hùng mất năm 2013 tại Sơn La

20	7
----	---

25- NGUYỄN THÁI HÀ - CHI-3-
Con trai thứ hai ông Ban. Cháu ông Bành.

Sinh năm 1973, trung cấp Nông nghiệp, vợ là Lò thị Hiền. Hai vợ chồng ở nhà chăn nuôi. Ông Hà là Trưởng thôn ở Mường La

Sinh 2 con trai là: - Nguyễn Thái Hồng sinh năm 1996.

- Nguyễn Thái Hải 2005

20	7
----	---

26- NGUYỄN ĐỨC HUỆ (HÀ) – CHI3-
Con trai thứ ba ông Ban. Cháu ông Bành.

Sinh năm 1980, ĐHSP, giáo viên trường trung học Sông Mã Sơn La, vợ là Lê thị Thu Hiền ĐHSP Giáo viên trường Mầm non. Đi làm lấy tên anh là Nguyễn Thái Hà.

Sinh 1 con trai là: - Nguyễn Minh Hiếu sinh năm 2003.

1 con gái :Nguyễn Phương Hoa 2008

20	7
----	---

27- NGUYỄN MINH ĐỨC – CHI-3-
Con trai ông Tuyền. Cháu ông Bành.

Sinh năm 1984, Thạc sỹ, bác sỹ công tác pho khoa tại Viện Lão khoa Trung ương. Vợ là....bác sỹ giáo viên trung cấp y.sinh 2 con gái là :

- Nguyễn Thảo Linh 2011
- Nguyễn Thu Minh 2013

20	7
----	---

28- NGUYỄN THÀNH TRUNG – CHI-3-

Con trai ông Quế. Cháu ông Bành.

Sinh năm 1984, Trung cấp Luyện kim Thái Nguyên, phó phòng kế hoạch công ty y cụ Sông Công, vợ là Đào thị Thúy Hương sinh 1987, làm việc tại nhà máy y cụ của Nhật. Sinh được 2 con gái là Nguyễn Diệu Thúy 2012, Nguyễn Mai Phương 2017.

20	7
----	---

30- NGUYỄN THANH TUẤN – CHI-3-

Con trai ông Công. Cháu ông Vành.

Sinh năm 1982, tốt nghiệp Trung học PT làm công nhân công ty công trình giao thông 248. Vợ là Đỗ Bích Ngọc sinh năm 1984, con ông Bửu trung tá CA đã về hưu sinh 2 con gái là

- Nguyễn ánh Dương
- Nguyễn Ngọc Hân

Hai vợ chồng đó ly hôn.

20	7
----	---

31- NGUYỄN THANH SANG – CHI-3-

Con trai ông Công. Cháu ông Vành.

Sinh năm 1987, kỹ sư cầu đường tốt nghiệp tại ĐHGT Thành Đô-Trung Quốc, hiện công tác tại Trung tâm Tư vấn thiết kế cục đường bộ 1 vợ là Đồng thị Yên sinh 1989 người dân tộc Thái quê Nghĩa Lộ Yên Bái. Sinh 1 con

gỏi. ếng Sang lấy vợ hai là Đồng Tuệ Minh sinh năm 1987 Sinh 1 con trai là

Nguyễn Bảo Lỗm 22/2/2022

20

7

32- NGUYỄN CHÍ LỢI

Con trai ông Thắng, cháu ông Vành

Sinh năm 2006, sống với mẹ là Vồn ở TP HCM

20

7

33- NGUYỄN THANH HÀ ANH – CHI-3-

Con trai ông Long. Cháu ông Phong.

Sinh năm 1981, kỹ sư thủy điện, tốt nghiệp 2005, CBKT nhà máy thủy điện Sơn La,, vợ là Lê thị Thu Hòa giáo viên khoa địa trường ĐH Tây Bắc, sinh 1 con gái là Nguyễn thị Hoài Linh 16-9-2009.1 con trai là Nguyễn Cụng Toàn 16/12/2017.

20

7

34- NGUYỄN VĂN TÍNH – CHI-3-

Con trai ông Tường. Cháu ông Phong.

Sinh năm 1977, ĐHSP ,hiệu trưởng trung học cơ sở Phù Yên. Vợ là Lê thị Mai giáo viên. Gia đình hiện sống tại thị trấn Phù Yên-Sơn La.

Sinh 1 con trai: - Nguyễn Anh Tú sinh năm 2004.

1 con gái –Nguyễn Khánh Huyền 2013

20

7

35 - NGUYỄN LONG - CHI-3-

Con trai ông Hồ. Cháu ông Trân.

Sinh năm 1978 trung cấp thủy văn, hiện công tác tại Trung tâm Dự báo Khí tượng thủy văn Lao Cai. Vợ là Phạm thị Lan là giáo viên. Nơi cư trú tại Lao Cai.

Sinh 1 con gái: - Nguyễn Khánh Vi sinh năm 2004.

1 con trai –Nguyễn Thế Sơn 2009

20	7
----	---

36- NGUYỄN XUÂN DƯƠNG – CHI-3-
Con trai đầu ông Điện. Cháu ông Trân.

Sinh năm 1979, làm tại công ty may Hữu Nghị 2 TP.HCM.Sau về quê sửa xe máy, vợ là Nguyễn thị Liên sinh 1984 quê Nam Cường, Nam Đàn Nghệ An bán hàng tạp hóa tại Hương Khê.

Sinh 1trai –Nguyễn Minh Đức

1 gái – Nguyễn Trang Linh

20	7
----	---

37- NGUYỄN XUÂN DŨNG – CHI-3-
Con trai thứ hai ông Điện. Cháu ông Trân.

Sinh năm 1981, hiện ở Hương Thủy Hương Khê, bị hoại tử xương khớp

20	7
----	---

38- NGUYỄN ĐỨC THỌ - CHI-3-
Con trai thứ ba ông Điện. Cháu ông Trân.

Sinh năm 1983, đi Bộ đội, xuất ngũ về làm CN công ty may Bắc Giang, vợ là Nguyễn thị Hiền quê Bắc Giang.

Sinh 1 con gái là - Nguyễn thị Như

20	7
----	---

39- NGUYỄN XUÂN THANH – CHI –3-

Con trai thứ tư ông Điện. Cháu ông Trân.

Sinh năm 1985, học sinh PT, đi bộ đội về làm ở công ty may Sài Gòn, vợ là Nguyễn thị Hiền,

Sinh 2 con gái là Nguyễn Thanh Hằng, Nguyễn Thanh Huệ

20	7
----	---

40- NGUYỄN XUÂN BÌNH – CHI-3-

Con trai thứ năm ông Điện. Cháu ông Trân.

Sinh năm 1988, vợ là Nguyễn thị Thúy, Hai vợ chồng sinh sống tại Hương Sơn. - Sinh 1 con trai là Nguyễn Anh Minh.

20	7
----	---

41- NGUYỄN ANH HIẾU – CHI –3.

Con trai ông Hào. Cháu ông Trân.

Sinh năm 1998. Đang học Đại học Ngân hàng. Sống với gia đình tại TP.HCM.

20	7
----	---

42- NGUYỄN VĂN ĐỨC – CHI-4-

Con trai ông Tịnh. Cháu ông Thìn.

Sinh năm 1990, Cao đẳng Văn hóa nghệ thuật. Sống với gia đình tại Cửa Rào.

20	7
----	---

43- NGUYỄN VĂN THUẬN - CHI-4-

Con trai ông Tịnh. Cháu ông Thìn ở Cửa Rào.

Sinh năm 1993. Đang học nghề

20	7
----	---

44- NGUYỄN MINH HẢI

Con trai ông Viện, Cháu ông Thìn

20	7
----	---

45- NGUYỄN VĂN CƯỜNG – CHI- 4 -.

Con trai ông Đại. Cháu ông Thìn .

Sinh năm 1996.

20	7
----	---

46- NGUYỄN VIỆT HOÀNG

Con trai thứ hai ông Đại, cháu ông Thìn

20	7
----	---

47- NGUYỄN VĂN THÀNH –CHI- 4 –

Con trai ông Bình. Cháu ông Thìn

Sinh năm 1995

20	7
----	---

48 –NGUYỄN ĐÌNH LONG

Con trai ông Vĩ, Cháu ông Thìn

Sinh năm 2009

20	7
----	---

49 – NGUYỄN TRUNG KIÊN

Con trai ông Đồng cháu ông Tuất

20	7
----	---

50- NGUYỄN TRƯỜNG SƠN

Con ông Thu ,cháu ông Tuất

20	7
----	---

51- NGUYỄN ĐÌNH ANH QUÂN

Con trai ông Hòa, cháu ông Tý

20	7
----	---

52 – NGUYỄN ĐÌNH TUẤN ANH

Con trai ông Hòa, cháu ông Tý

20	7
----	---

53- NGUYỄN THANH THIỆN –CHI-4-

Con đầu ông An Cháu ông Dân.

Sinh năm 1999.

Các cháu của ông Dân đều sống tại Cửa Rào.

54- NGUYỄN THANH TRƯỜNG

Con thứ 2 ông An, Cháu ông Dân

20	7
----	---

55- NGUYỄN THANH VINH

Con trai thứ 3 (sinh đôi với Trường) con ông An, cháu ông Dân

20	7
----	---

56. NGUYỄN ĐỨC ANH

Con trai ông Tuấn, cháu ông Dân

Sinh 2014

20	7
----	---

57- NGUYỄN THÁI BẢO

Con ông Tân, cháu ông Nhâm

20	7
----	---

58 - NGUYỄN PHI HÙNG – CHI -5-

Con trai ông Tâm, cháu ông Cang.

Sinh năm 28-8-1982, Đại học xây dựng, làm tại Công ty tư vấn xây dựng Hoàng Quốc Việt tại Hà Nội.

Vợ là Bùi thị Hương quê Thái Bình, sinh được 2 con trai là:

- Nguyễn Đình Dũng 02-7-2014.
- Nguyễn Đức Trí 2016

20	7
----	---

59 - NGUYỄN VĂN SÁNG

Con trai ông Hợp, cháu ông Hạp

Ôm mát từ khi còn nhỏ

20	7
----	---

60 - NGUYỄN VĂN HOÀN

Con ông Hợp, cháu ông Hạp

Sinh 2006

20	7
----	---

61-NGUYỄN LÊ CAO THIÊN – CHI -5-

Con trai ông Hải, cháu ông Ngụ.

Sinh năm 1998. Sống với gia đình tại TP Vũng Tàu.

20	7
----	---

62- NGUYỄN NHẬT QUANG

Con trai ông Nam, cháu ông Ngụ

Sinh nam 2014

20	7
----	---

63 – NGUYỄN VŨ HOÀNG QUÂN

Con trai ông Thuận, cháu ông Ngụ

Sinh 2015

20	7
----	---

64- NGUYỄN TRUNG KIÊN – CHI-5-

Con trai ông Chính, cháu ông Thứ.

Sinh năm 2003.Sống với gia đình tại Hà Nội.

20	7
----	---

65- NGUYỄN VIỆT HÙNG – CHI-5-

Con trai ông Thâm, cháu ông Huỳnh.

Sinh năm 1976.

Thạc sĩ Đại học Canbrige (Anh). Tiến sĩ tại Đại học Quốc gia Mỹ, 2008 là giám đốc trung tâm tin học tập đoàn dầu khí.

Từ năm 2014 là cục phó cục Tin học Thống kê Bộ Tài chính.Năm 2022 được cử giữ chức phụ trách sở Thông tin truyền thông HN Vợ là Ngô Hồng Nhung sinh năm 1978, tiến sỹ kinh tế, con ông Ngô Xuân Lộc, nguyên phó thủ tướng chính phủ, sinh 1 con trai là:

- Nguyễn Bảo Nam 2012

20	7
----	---

66- NGUYỄN THÁI HOÀNG – CHI –5-

Con trai ông Lạng, cháu ông Huỳnh.

Sinh năm 1979.

Kỹ sư thủy điện, công tác tại Trung tâm nghiên cứu trường đại học Thủy lợi, sau công tác tại Viện thiết kế tổng công ty Điện lực miền Bắc, vợ là Phạm thị Phương Thảo làm ở Big Long Biên, con ông Phạm Liên quê Thái Bình, sinh

- 1 con trai là - Nguyễn Hoàng Minh.

20	7
----	---

67- NGUYỄN NGỌC NHƯ' - CHI –5-

Con trai ông Biên, cháu ông Huỳnh.

Sinh năm 1977.

CBKT nhà máy cơ khí Hồng Nam. Sống với gia đình tại Hà Nội.
Vợ là Nguyễn Ngọc Hà Kỹ sư điện, sinh 1979, làm ở siêu thị sinh

- 1 gái là Nguyễn Ngọc Hà My 2007
- 1 Con trai – Nguyễn Hải Anh 2012

20	7
----	---

68- JONATHOM NGUYỄN

Con trai ông Cầu, cháu ông Huỳnh sống tại Mỹ

20	7
----	---

69 – NGUYỄN MINH QUANG

Con trai đầu ông Thế Anh, cháu ông Cung

Sinh 2007. Bị bệnh lồi mắt

20	7
----	---

70 – NGUYỄN TRƯỜNG AN

Con trai thứ 2 ông Thế Anh cháu ông Cung

Sinh 2012

20	7
----	---

71 - NGUYỄN QUANG HUY – CHI –5-

Con trai đầu ông Mùi, cháu ông Chỉ (tức Phù).

Sinh năm 1971.Sống tại Bùi Xá Đức Thọ-Hà Tĩnh.

Bộ đội biên phòng về làm tại công ty lâm nghiệp Sông Hiếu Nghệ An. Vợ là

Dương Thị Hiền sinh 1975, làm nghề thợ may.

Sinh 2 Con trai: - Nguyễn Anh Tuấn sinh năm 2001.

- Nguyễn Phước Mai sinh 2006

20	7
----	---

72- NGUYỄN VĂN HẠNH – CHI –5-

Con trai thứ hai ông Mùi,cháu ông Phù.

Sinh năm 1977, lấy vợ ở quê là Phạm Thị Tuấn 1985, quê xã Hồng Lộc, Lộc Hà, Hà Tĩnh.

Sinh - 1 con trai là Nguyễn Anh Quân 2008

- 1 gái là Nguyễn thị Quỳnh Anh 2011

20	7
----	---

73- NGUYỄN ĐỨC PHÚC – CHI –5-

Con trai thứ ba ông Mùi, cháu ông Phù.

Sinh năm 1982, lấy vợ ở quê tên là Phạm Thị Hương 1989, quê xã Thanh Lộc, Can Lộc, Hà Tĩnh. Hai vợ chồng là kế toán doanh nghiệp tại thị trấn Đức Thọ, Hà Tĩnh.

Sinh 1 con trai là Nguyễn Phạm Thăng Long 2012

20	7
----	---

74- NGUYỄN SONG HÀO – CHI –5

Con trai đầu ông Lưu, cháu ông Phù.

Sinh năm 1975, vợ là Nguyễn Thị An Thương 1976, quê xã Phúc Trạch, Hương Khê, Hà Tĩnh. Hai vợ chồng là giáo viên cấp 2 thành phố Vị Thanh tỉnh Hậu Giang.

Sinh 2 con gái là:

Nguyễn thị Ngọc Dung 2009, Nguyễn thị Ngọc Bích 2013.

20	7
----	---

75- NGUYỄN THÁI BÀNG – CHI –5-

Con trai thứ hai ông Lưu, cháu ông Phù.

Sinh năm 1983, giáo viên cấp 2 ở tp Vị Thanh tỉnh Hậu Giang. Vợ là Phạm Thị Hoa 1986 quê Tỉnh Gia, Thanh Hóa, công tác tại Viện kiểm soát tỉnh Hậu Giang.

Sinh được 1 con gái là Nguyễn thị Khánh Huyền 2013

20	7
----	---

76-NGUYỄN VĂN DŨNG –CHI-5-

Con trai ông Đồng, cháu ông Phù

Sinh năm 1985, giáo viên trường cao đẳng Việt Đức TP Vinh, Nghệ An. Vợ là Nguyễn Thị Hà 1987, Kế toán doanh nghiệp, quê Nghi Lộc, Nghệ An

Sinh 1 con gái là Nguyễn Gia Linh 2013

20	7
----	---

77- NGUYỄN VĂN HIỆP – CHI –5-

Con trai ông Hùng, cháu ông Cát

Sinh năm 1997

20	7
----	---

78- NGUYỄN VIỆT HOÀNG – CHI –5-

Con trai ông Lương, cháu ông Cát.

20	7
----	---

79- NGUYỄN MẠNH TÚ – CHI –5-

Con trai ông Phúc, cháu ông Cát.

Sinh 30-01-năm 1997

Tốt nghiệp THPT, hiện là Cảnh sát Đặc nhiệm đóng tại Hà nội

20	7
----	---

80- NGUYỄN HỒNG PHONG – CHI –5-

Con trai ông Phúc, cháu ông Cát.

Sinh năm 2000

20	7
----	---

81- NGUYỄN PHÚC ANH – CHI –5-

Con trai đầu ông Cao, cháu ông Dy.

Sinh năm 1978, giảng viên Đại học ở Thành Phố Tháp Chàm tỉnh Ninh

Thuận, vợ là Nguyễn Thị Út sinh 1984, sinh 1 con gái là Nguyễn Thị Ánh

2014

20	7
----	---

82- NGUYỄN PHÚC ĐỨC – CHI-5-

Con trai thứ 2 ông Cao, cháu ông Dy.

Sinh năm 1981, vợ là Phạm Thị Vy sinh 1984, 2 vợ chồng là giáo viên

dạy học ở TP Phan Rang tỉnh Ninh Thuận.

Sinh được 3 con trai: –Nguyễn Minh 2008

Sinh đôi: - Nguyễn Hưng 2011

- Nguyễn Huy 2011

20	7
----	---

83- NGUYỄN VĂN QUỐC – CHI –5-

Con trai ông Sơn, cháu ông Dy.

Sinh năm 1983, vợ là Đỗ Thị Xuân sinh năm 1987 cùng quê Đức Thọ Hà Tĩnh. Hai vợ chồng là giáo viên TH Cơ sở xã Khánh An huyện U Minh tỉnh Cà Mau.

Sinh 2 con trai là: - Nguyễn Tuân 2011

- Nguyễn Tân 2013

20	7
----	---

84- NGUYỄN MINH QUANG – CHI –5-

Con trai ông Trung, cháu ông Việt.

Sinh 29-11 năm 2001

Học sinh chuyên Toán trường TH Amstec Đam Hà Nội, học Đại học Thương mại.

20	7
----	---

85- NGUYỄN ANH TÚ – CHI-5-

Con trai ông Kiên, cháu ông Việt.

Sinh năm 1998

20	7
----	---

86 – NGUYỄN DUY MINH

Con trai ông Cường, cháu ông Việt

20	7
----	---

87- NGUYỄN LÊ HÙNG – CHI –5-

Con ông Hùng, cháu ông Nam.

Sinh năm 1998.

20	7
----	---

88 – NGUYỄN LÊ DUY

Con ông Cường, cháu ông Nam

20

7

89- NGUYỄN LÊ QUYẾT CHIẾN – CHI –5-

Con trai ông Dũng, cháu ông Nam.

Sinh năm 1994.

Tổng cộng đời 7 có 89 con trai

*

* *

Đời thứ 8.

Tất cả đang còn nhỏ tuổi sống với bố mẹ

- 1- **Nguyễn Thành Luân** sinh năm 1986- -chi 1-con ông Nam, cháu ông Lộc ở Cửa Lò.
- 2- **Nguyễn Hồng Sơn** sinh năm 1988- chi 1 con ông Nam
- 3- **Nguyễn văn Biên** sinh năm - chi 1- con ông Kha,cháu ông Lộc
- 4- **Nguyễn Văn Tuấn** sinh năm – chi1 – con ông Kha, cháu ông Lộc ở Cửa Lò.
- 5- **Nguyễn Gia Bảo** sinh năm 2008 – chi 1- con ông Toàn, cháu ông Phúc
- 6- **Nguyễn văn Mạnh** sinh năm 2005 – chi 1 –con ông Hùng, cháu ông Phúc
- 7- **Nguyễn Văn Cường** sinh năm 2006 - chi 1 – con ông Hùng cháu ông Phúc.
- 8- **Nguyễn Đình Minh Khang** sinh 31-12-2017 con ông Cường,cháu ông Lai
- 9- **Nguyễn Đình Hồng Anh** sinh22-7-2012 con ông Quân,cháu ông Lai
- 10- **Nguyễn Đình Dũng** sinh 27-3-2015 con ông Quân,cháu ông Lai
- 11- **Nguyễn Văn Quang** sinh năm 2004 – chi 3 - con ông Đức, cháu ông Mạo.
- 12- **Nguyễn Văn Quyiến**-sinh 1984 chi 3- con ông Chính, cháu ông Cừ.
Học cao đẳng GT Tp HCM. Đã có vợ, sinh được 2 con gái là Nguyễn Thị Khánh Ngọc và Nguyễn Ngọc Linh Đan.1 con trai là Nguyễn Dĩnh Dương
- 13- **Nguyễn Văn Đồng** sinh năm 1990 - chi 3 - con ông Chính, cháu ông Cừ Đó cú vợ sinh con trai Nguyễn Dĩnh Gia Hưng
- 14- **Nguyễn văn Thanh** sinh năm - chi- 3- Con ông Chính, cháu ông Cừ Hiện ở Hương Khê - Hà Tĩnh.
- 15- **Nguyễn Quang Vinh**- chi 3 – con ông Cương, cháu ông Cừ.
- 16- **Nguyễn văn Nguyên**- chi 3 – con ông Cao. Cháu ông Cừ.
- 17- **Nguyễn văn Khôi**- chi 3 –con ông Cao. Cháu ông Cừ.
- 18- **Nguyễn Mạnh Hùng** con ông Tường. Cháu ông Xa. Sinh năm 1990 làm Công nhân cơ khí lấy vợ là Phạm thị Ngân buôn bán vật.
- 19- **Nguyễn Văn Mạnh** con ông Tường, cháu ông Xa,sinh năm 1992 học c cao đẳng giao thông TP HCM. Hiện làm nhệm kính, nay làm thợ sàn gỗ

- 20- **Nguyễn văn Nguyễn** con ông Tường, cháu ông Xa, sinh 1998 đang đi
nghĩa vụ QS
- 21- **Nguyễn Minh Khang** sinh năm 2012- con ông Hoan, cháu ông Huân.
Hiện ở Hà Nội
- 22- **Nguyễn Gia Hưng** sinh năm 2009- chi 3- con ông Hoàng cháu ông
Huân
- 23- **Nguyễn Gia Bảo** sinh 2012 con ông Hoàng, cháu ông Huân
- 24- **Nguyễn Việt Hưng** sinh năm 1992 - con ông Hùng, cháu ông Ban
- 25- **Nguyễn Thái Hồng** con ông Hà cháu ông Ban .
- 26- **Nguyễn Thái Hải** -con ông Hà. Cháu ông Ban.
- 27- **Nguyễn Minh Hiếu** con ông Huệ, cháu ông Ban
- 28- **Nguyễn Anh Tú** -con ông Tĩnh cháu ông Tường. Hiện ở Sơn La.
- 29- **Nguyễn Thế Sơn** con ông Long. Cháu ông Hổ. Hiện ở Lào cai.
- 30- **Nguyễn Minh Đức** con ông Dương, cháu ông Điện, hiện ở Hương Khê
- 31- **Nguyễn Anh Minh** - con ông Bình, cháu ông Điện.
- 32- **Nguyễn Đình Dũng** - con ông Hùng, cháu ông Tâm. Hiện ở Hà nội
- 33- **Nguyễn Đức Trí** con ông Hùng, cháu ông Tâm.
- 34- **Nguyễn Bảo Nam** con ông Hùng, cháu ông Thâm, hiện ở Hà Nội
- 35 – **Nguyễn Hoàng Minh** con ông Hoàng, cháu ông Lạng
- 36 – **Nguyễn Hải Anh** con ông Như, cháu ông Biên
- 37 – **Nguyễn Anh Tuấn** con ông Huy, cháu ông Mùi. Hiện ở Bùi Xá
- 38 – **Nguyễn Phước Mai** con ông Huy, cháu ông Mùi.
- 39 - **Nguyễn Anh Quân** con ông Hạnh, cháu ông Mùi
- 40 - **Nguyễn Thăng Long** con ông Phúc, cháu ông Mùi.
- 41 - **Nguyễn Minh** con ông Đức, cháu ông Cao.
- 42 - **Nguyễn Hưng** con ông Đức, cháu ông Cao.
- 43 - **Nguyễn Huy** con ông Đức, cháu ông Cao.
- 44 - **Nguyễn Tuấn** con ông Quốc, cháu ông Sơn.
- 45 - **Nguyễn Tân** con ông Quốc, cháu ông Sơn.

**Hầu hết đời 21 Nguyễn Xí, đời 8 ông Nguyễn Kính Phu còn nhỏ chưa có
sự nghiệp.**

**Cộng đời 21 Đức Khởi tổ Nguyễn Xí, tức đời 8 đức tổ Nguyễn Kính Phu
dòng họ Nguyễn Đình = Bùi Xá - Đức Thọ- Hà Tĩnh có 45 con trai.**

**Đời 22 Nguyễn Xí, đời 9 Nguyễn Kính Phu có 1 con trai Nguyễn Quyền
Linh & có 2 con gái là Nguyễn thị Khánh Ngọc và Nguyễn Ngọc Linh Đan
con ông Quyền, cháu ông Chính, chất ông Cừ hiện sống ở Hương Khê.**



NHÀ THỜ HỌ NGUYỄN, XÓM 4- BÙI XÁ- ĐỨC THỌ- HÀ TĨNH.
 Ảnh: Nguyễn Chí Thành



Ao và cầu mới được xây dựng.
 Ảnh: Nguyễn Chí Thành.

PHẦN THỨ BA

PHẢ ĐỒ

Phả Đồ là hệ thống toàn bộ các đời từ Đức Thủy Tổ Nguyễn Đình đến chi họ Nguyễn Đình làng Thượng Tứ – Bùi Xá - Đức Thọ Hà Tĩnh. Từ đại đức Tổ Nguyễn Xí đến nay đối với chi họ ta có tất cả 22 đời. Phả đồ gồm 12 phả đồ nhỏ từ PD-1 đến PD-12. Thực tế chi họ ta có 3 nhà thờ theo thời gian và các đời, các địa danh khác nhau, để tiện việc xác định vị trí từng nhân vật lịch sử, phả đồ được lập, tổng hợp cả 3 nhà thờ họ.

Ví dụ:

TX	ĐY	TT
15	8	6

TX – Thượng Xá ; ĐY - Đức Yên ; TT – Thượng Tứ .
Số thứ tự là đời thứ, ví dụ ở đây : là đời thứ 15 Thượng Xá, 8 Đức Yên, 6 Thượng Tứ.

Trong phả đồ còn dùng các chữ viết tắt:
KP – Khuyết phả ; VT – Vô tự ; LS ; Liệt sĩ ; MS – Mất sớm

PD -1 –

Hệ thống phả đồ này là nguyên gốc phả đồ của dòng họ Nguyễn Đình làng Đông Yên - Đức Yên - Đức Thọ – Hà Tĩnh. Từ đức Thủy Tổ Nguyễn Đình Hội => Đức Tổ Nguyễn Xí => chi 2 Nguyễn Xương => Nguyễn Bá Nhật => Nguyễn Bá Ký => Nguyễn Bá Quýnh => Nguyễn Bá Tuấn => Nguyễn Bá Lai.

Ngài Nguyễn Bá Lai là Thủy Tổ của họ Nguyễn Đình làng Đông Yên, Ngài được phong chức Thượng tướng quân Phàn lân hầu.

Từ khoảng năm 1600 đến 1650 Ngài đã đến Đức Yên lập nghiệp.

PD - 2-

Hệ thống phả đồ này là nguyên gốc phả đồ của dòng họ Nguyễn Đình làng Đông Yên - Đức Yên - Đức Thọ – Hà Tĩnh. Từ đức Thủy tổ làng Đông Yên là Ngài Nguyễn Bá Lai => Nguyễn Thế Truyền => Nguyễn Thế Gia => Nguyễn Đình Tương. Ngài Nguyễn Đình Tương là Thủy Tổ của chi họ ta (họ Nguyễn Đình – Thượng Tứ – Bùi Xá - Đức Thọ – Hà Tĩnh).

Ngài Nguyễn Bá Lai sinh 7 người con trai, người con thứ 3 là Nguyễn Thế Truyền, hiện nhà thờ Ngài ở Đức Yên. Các người con khác của Ngài cũng có nhà thờ riêng ở đây như nhà thờ Ngài Nguyễn Đình Tùng, nhà thờ Ngài Nguyễn Đình Lự...

Người con thứ 3 của Ngài Nguyễn Thế Truyền là Nguyễn Thế Gia, Ngài Nguyễn Thế Gia sinh 3 người con trai, người con thứ 3 của Ngài là **Nguyễn Đình Tương** là Thủy Tổ của dòng họ ta chi Thượng Tứ - Đức Bùi - Đức Thọ – Hà Tĩnh.

(Theo phong tục thờ cúng thì ngoài 9 đời được gọi là Thủy Tổ).

PD - 3 –

Phả đồ này dựa trên phả đồ của ông Nguyễn Văn Vành chi 3 đời 18 Thượng Xá, 11 Đức Yên, 9 Thượng Tứ lập cách đây 40 năm, và các bút tích của ông Nguyễn Ý, Nguyễn Văn Hạp.

Đức Thuỷ Tổ của dòng họ là Ngài Nguyễn Đình Tương => Nguyễn Đình Can => Nguyễn Đình Hằng (tức Nguyễn Tư Hoàng) => Nguyễn Kính Thân (tức Nguyễn Khắc Cầu) => Nguyễn Kính Phu => Từ đây tách thành 5 chi họ:

=> **Nguyễn Lắm.** - chi 1-

=> **Nguyễn Giao.** - chi 2 -

=> **Nguyễn Lon.** - chi 3 -

=> **Nguyễn Dương.** - chi 4 -

=> **Nguyễn Minh.** - chi 5 -

Ngài Nguyễn Đình Can có người em là **Nguyễn Đình Cường**, Ngài sinh được 5 người con trai là: Nguyễn Thế Nhân, Nguyễn Thế Lâm, Nguyễn Doãn Lịch, Nguyễn Thế Bản, Nguyễn Thế Học. Các đời sau đến nay khuyết phả, con cháu tiếp tục nghiên cứu tìm hiểu bổ xung hoàn thiện. Nếu ghép đủ họ ta sẽ có 10 chi.

5 chi họ có những đặc điểm riêng như sau:

Chi 1 khoảng trước năm 1945 đi làm ăn nhiều nơi chủ yếu ở Lào, sau này về nước, hiện định cư tại: Cửa Lò, Con Cuông – Nghệ An, Gia Lai, Kon Tum.

Chi 2 từ lâu đời đã lập nghiệp tại Nam Đàn – Nghệ An. Hiện nay các đình sống ở Hà Nội, TP Vinh.

Chi 3 trước đây sinh sống ở quê, từ năm 40 của thế kỷ 20 dần dần thoát li đi theo kháng chiến, đi học, làm ăn sinh sống cho đến năm 1987 thì không còn ai sinh sống ở quê. Các nhánh hiện nay sinh chủ yếu sống tại Hương Khê, Sơn La, Hà Nội, TP Hồ Chí Minh.

Chi 4 từ lâu lập nghiệp tại Cửa Rào Nghệ An cho đến ngày nay.

Chi 5 chủ yếu vẫn sống ở quê làm nông nghiệp và một số ở Vinh, Thái Nguyên, Gia Lâm – Hà Nội, Vũng Tàu, Tp.

PD - 4 –

Phả đồ này là toàn bộ chi 1 và chi 2 từ đời thứ 7 đến đời thứ 12. Trong phả đồ này ông Nguyễn Nam đời 11 là Tộc trưởng hiện sống ở Cửa Lò – Nghệ An. Ông Nguyễn Hồng Liêm đời 10 chi 2 là Chánh quản tộc khu vực Hà Nội, hiện nay ông làm Giám đốc công ty Cổ phần giám định hàng hoá xuất nhập khẩu.

Chi 1 có 3 nhánh, nhánh 1 ở Cửa Lò, nhánh 2 ở Kon Cuông – Nghệ An, nhánh 3 ở Kon Tum.

Chi 2 có 2 nhánh, nhánh 1 ở Hà nội, nhánh 2 ở Nam Đàn – N A

PD - 5 –

Phả đồ này là chi 3 , con cháu của Ngài Nguyễn Lon từ đời 6 đến đời 9.

Đời 9 hiện nay về đình còn ông Nguyễn Trân, hiện nay ông 80 tuổi là người đàn ông cao tuổi nhất họ hiện nay.

Ông Nguyễn Văn Bành có mẹ gọi là cố Mạo, bà Bành, em gái là bà Nguyễn Thị Nhâm đã trông nom nhà thờ từ năm 1937 đến năm 1987. Bản thân ông là người đứng ra di chuyển và đã trực tiếp xây nhà thờ hiện nay.

Ông Nguyễn Văn Vành lúc còn sống là người có hàm học Tú tài, Kỹ sư Cầu đường từ khi Pháp thuộc được giữ chức vụ cục trưởng cục Quản lý đường bộ.

Bà Nguyễn Thị Hồng Phiệt làm hiệu trưởng trường THCS về hưu, đang là giám đốc của Công ty may Hữu Nghị 2 do ông bà sáng lập với gần 1000 công nhân trong đó cư mang nhiều con cháu trong họ.

PD - 6 – và PD - 7 –

Phả đồ 6 và Phả đồ 7 là con cháu chi 3 từ đời 9 đến đời 12. Trong phả đồ này có các vị nổi bật như sau:

Ông là Phó Giáo sư, Tiến sĩ, giám đốc Trung tâm tư vấn Thủy lợi.

Ông Nguyễn Chí Công là Giám đốc Trung tâm tư vấn Khảo sát Thiết kế đường bộ Khu Quản lý đường bộ 2.

Ông Nguyễn Long nguyên Chánh thanh tra bộ chỉ huy quân sự tỉnh Sơn La.

Ông Nguyễn Mạnh Hổ là Giám đốc trung tâm dự báo Khí tượng Thủy văn Lào cai.

Ông Nguyễn Vũ Hoan bằng Thạc sỹ.

PD - 8 –

Phả đồ này là toàn bộ chi 4 ở Cửa Rào – Nghệ An từ đời 6 đến đời 11. Do đường xá đi lại khó khăn nên trước đây ít liên hệ với các chi khác, nay đã tập hợp đủ danh sách các gia đình và con cháu trong họ.

Chi này ông Nguyễn Hoan từng làm bí thư Nông hội xã, con cháu phần lớn làm giáo viên ở các trường quanh thị trấn Cửa Rào.

PD - 9 –

Phả đồ này ghi lại nhánh 1 của chi 5 từ đời 6 đến đời 11. Đây là nhánh ông Nguyễn Bùi con trưởng Ngài Nguyễn Minh.

Trong nhánh này ông Nguyễn Ý đã soạn thảo tóm lược dòng họ được từ đời 1 đến đời 8.

Ông Nguyễn Cang nguyên là chuyên viên chính của Bộ Công nghiệp.

Ông Nguyễn Văn Hạp nguyên là Bác sỹ, chuyên khoa cao cấp, Giám đốc Sở Y tế Nghệ Tĩnh. Ông được bầu làm Chánh quản tộc của chi họ ta (gọi tắt là Chánh tộc).

Ông Nguyễn Trung Thứ mất trước khi nghỉ hưu, là Kỹ sư, Đại tá, cục phó cục kỹ thuật BTL Phòng không, không quân.

Ông Nguyễn Hoàng Hải hiện là Giám đốc công ty cổ phần Thiên sơn.

PD - 10 –, PD - 11 -, PD - 12-.

Ba phả đồ này là nhánh thứ 2 của chi 5, đây là con cháu của ông Nguyễn Trinh Tường con thứ 2 của Ngài Nguyễn Minh. Ông Nguyễn Trinh Tường sinh 3 con trai là: Nguyễn Yên, Nguyễn Hy, Nguyễn Kỳ được thể hiện trong 3 phả đồ.

Trong 3 phả đồ này có các ông đã thành danh:

Ông Nguyễn Văn Cung mất khi 51 tuổi là Giáo sư Tiến sỹ Thứ trưởng Bộ Thủy lợi.

Ông Nguyễn Huỳnh Đăng viên 1930, Huân chương Độc lập.

Ông Nguyễn Văn Thâm là Vụ phó Thông tin KHKT.

Ông Nguyễn Thế Anh là Thạc sỹ.

Ông Nguyễn Việt Hùng là Thạc sỹ, đang làm Tiến sỹ ở Mỹ.

Trong phả đồ 11,12 chủ yếu ở lại quê, có ông Nguyễn Văn Cát lên lập nghiệp tại Thái Nguyên. Ông Nguyễn Văn Việt làm Công An, con cháu ở Gia Lâm Hà Nội.

MỘT VÀI CON SỐ CẦN BIẾT

Con cháu của Ngài Nguyễn Kính Phu, người đã sinh ra 5 chi:

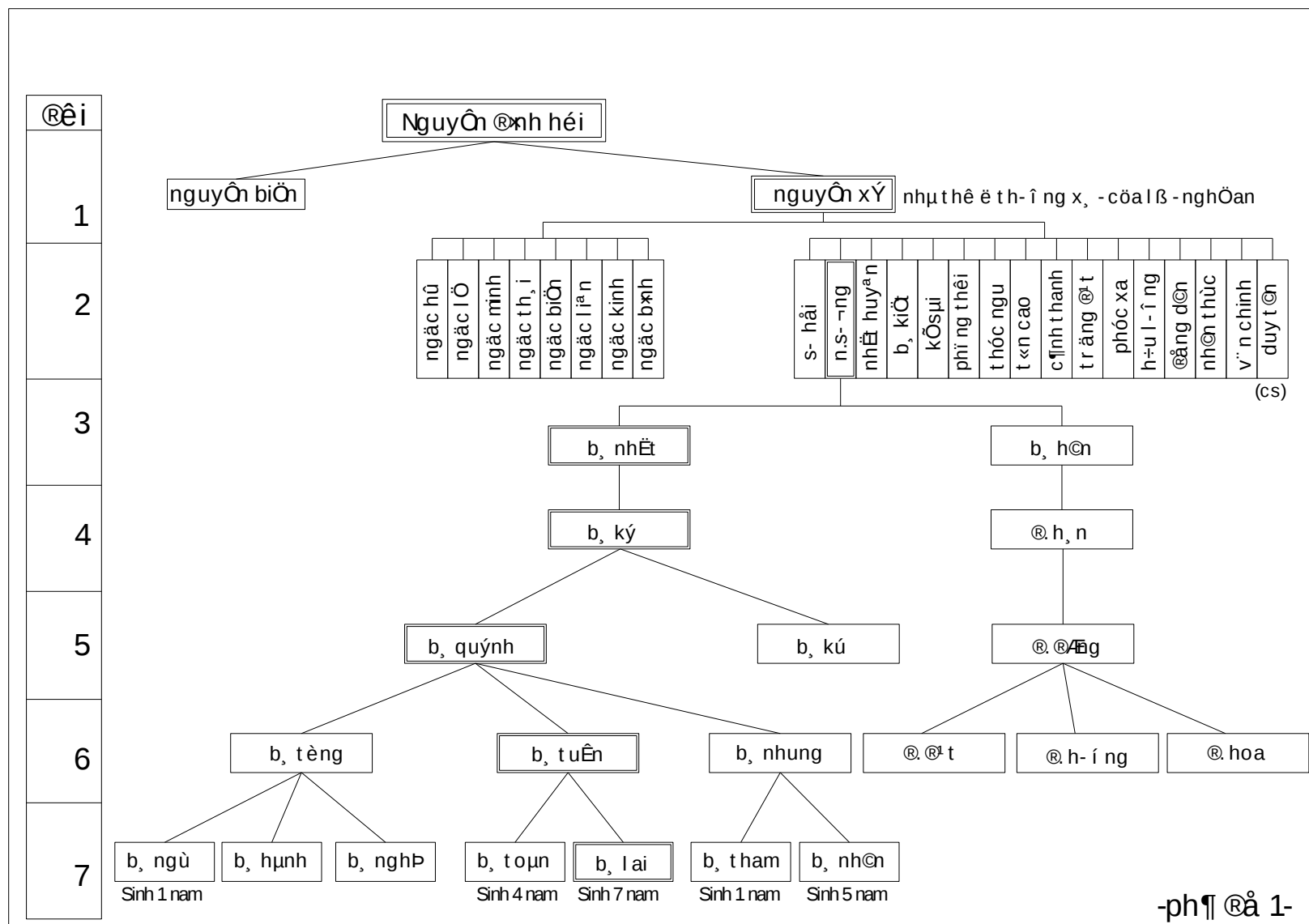
Tổng số **402 người con cháu.**

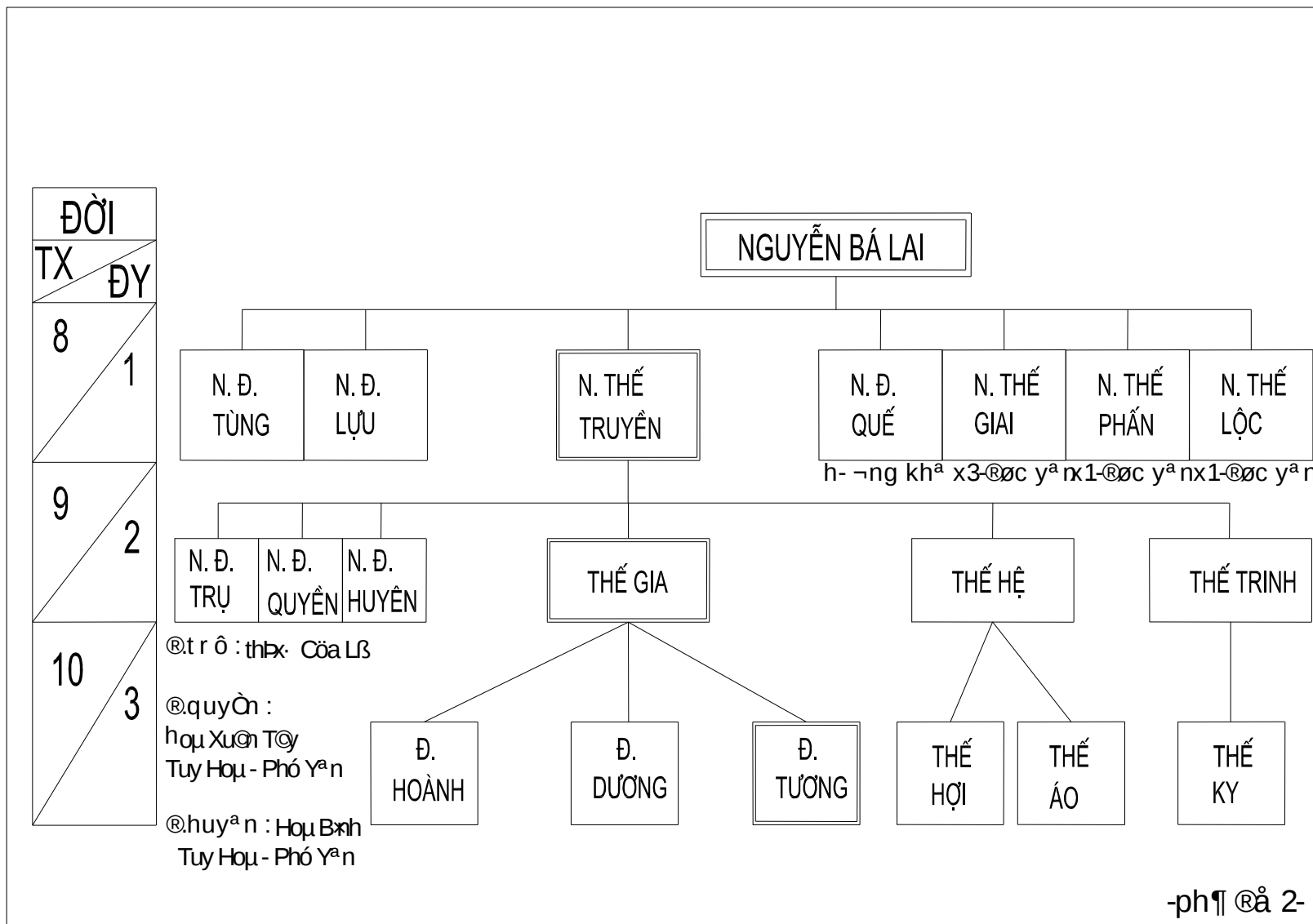
Con trai :	222 người	Chiếm 55 %
Con gái :	180 người	Chiếm 45 %
Thạc sỹ trở lên :	7 người	Chiếm 1,7 %
Cử nhân, kỹ sư trở lên :	70 người	Chiếm 17 %
Chánh, phó Giám đốc trở lên :	19	Chiếm 5 %
Cấp cục, GĐ sở trở lên :	6	Chiếm 1,5 %
Thứ trưởng :	1	Chiếm 0,25 %
Làm doanh nghiệp, CB CNV :	120 người	Chiếm 30 %
Nông nghiệp :	90 người	Chiếm 23%

Người đông con nhất : 11 (ông Cát), 7 con trai và 4 con gái, và cũng là người đông con trai nhất

Người cao tuổi nhất hiện nay : Ông Trân 80 tuổi, bà Vinh 85 tuổi. Bà Phù (là con dâu) 92 tuổi.

Nói chung về họ Nguyễn chiếm 38 % dân số cả nước. Riêng về họ Nguyễn Đình con cháu của Đức Tổ Nguyễn Xí theo tính toán ước khoảng 5 vạn người.

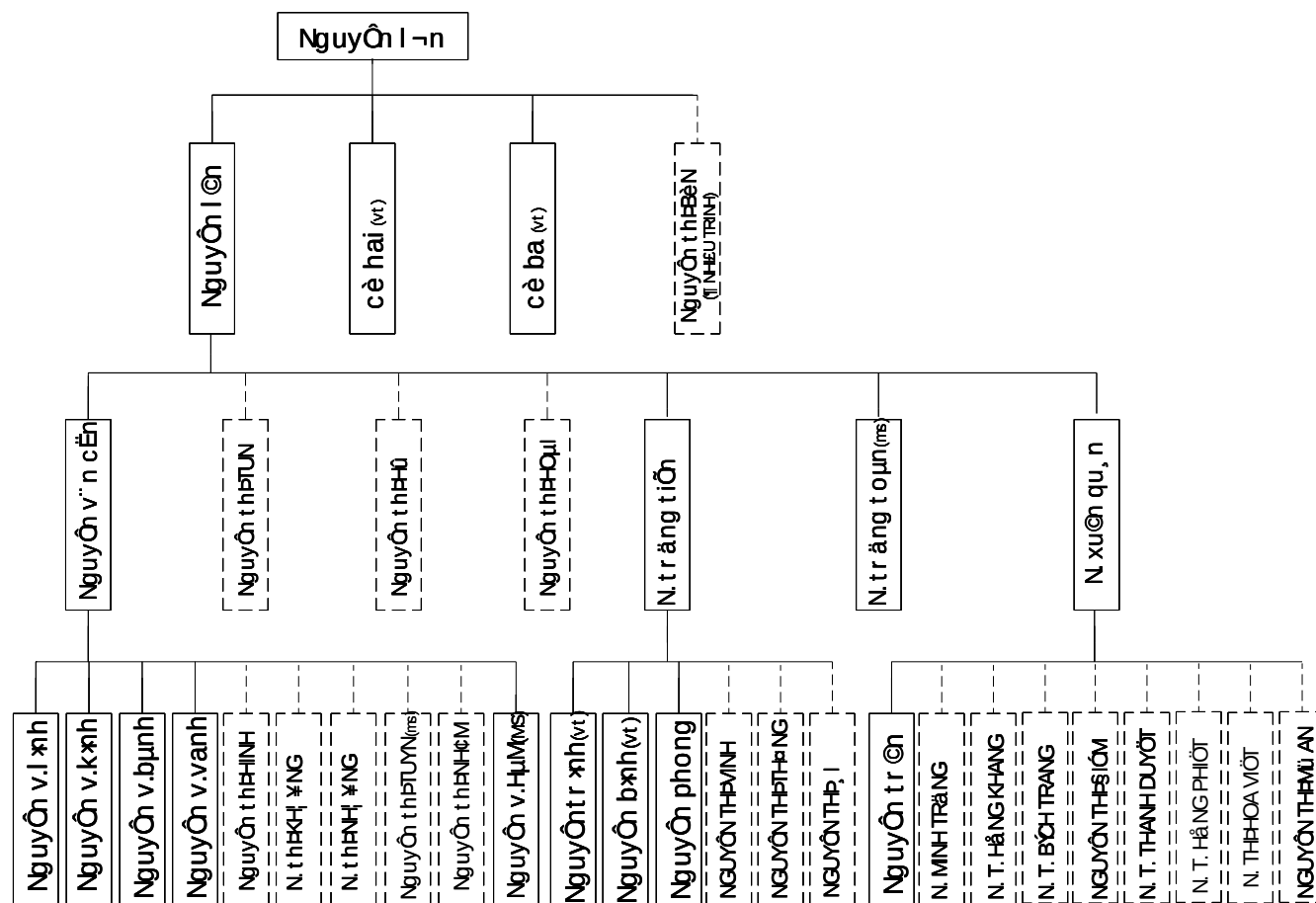




ĐỜI		
TX	ĐY	TT

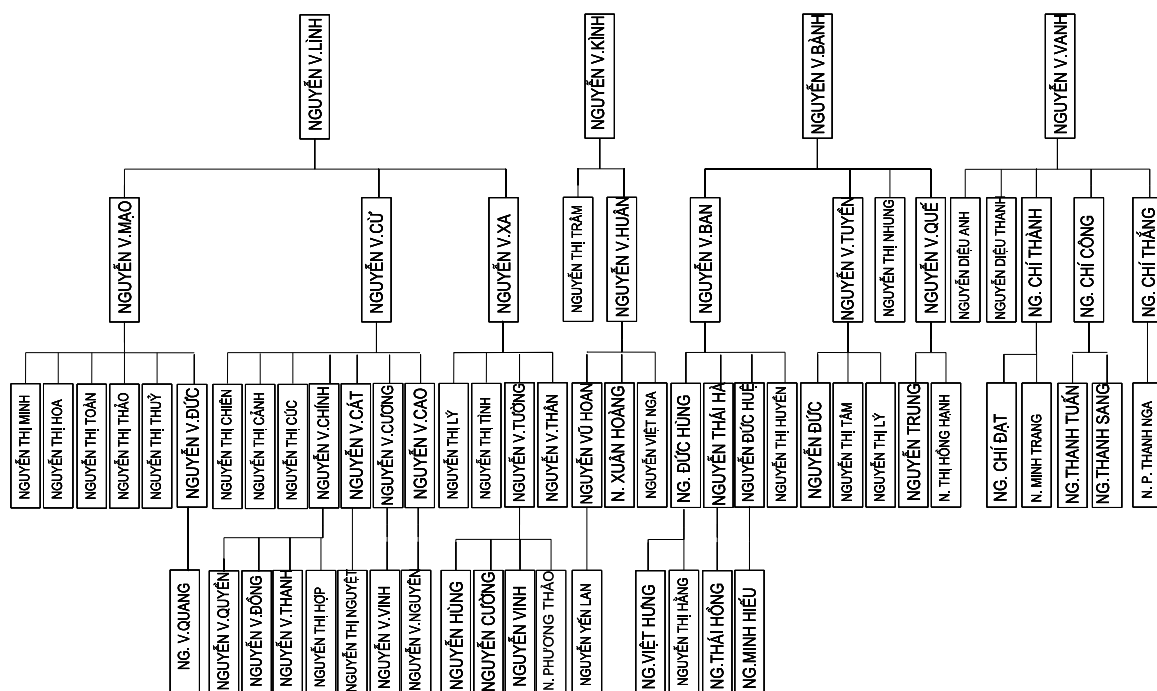


Rêi		
tx	Ry	tt
15	8	6
16	9	7
17	10	8
18	11	9



-ph ầ ầ 5-

ĐỜI		
TX	ĐY	TT
18	11	9
19	12	10
20	13	11
21	14	12



-ph 1 Rã 6-

ĐỜI		
TX	ĐY	TT
18	11	9
19	12	10
20	13	11
21	14	12

NG. VĂN TÚ (NS)
NGUYỄN THỊ MAI

NGUYỄN TRINH VŨ

N. T. MINH HƯƠNG
N. T. MINH CHÂU
N. T. MINH HÀ

NGUYỄN BÌNH (VŨ)

NGUYỄN HÀ ANH
NGUYỄN MINH ANH
NGUYỄN ĐỨC AN
NGUYỄN V. TỈNH
NGUYỄN THÁI THÀNH
NGUYỄN KIM TUYẾN
NGUYỄN KIM TẤN
N. DIÊU KHÁNH

NGUYỄN ANH TÚ

NGUYỄN LONG

NGUYỄN TƯỜNG

NGUYỄN PHONG

N. THƯỜNG LONG
NGUYỄN THỊ THUY

NG. MẠNH HỔ

NGUYỄN X. DƯƠNG
NGUYỄN X. DŨNG
NGUYỄN X. THỌ
NGUYỄN X. THANH
NGUYỄN X. BÌNH
NG. ANH HIẾU

NGUYỄN THỊ HẠNH

NGUYỄN V. ĐIỆN

NGUYỄN THỊ LOAN

NGUYỄN THỊ HOAN

NG. ANH HẢO

NGUYỄN TRẦN

-ph¶ ả 7-

t x @ y t t			Rêi		
15	8	6			
16	9	7			
17	10	8			
18	11	9			
19	12	10			
20	13	11			

Nguyễn Minh

Nguyễn Bửu

N. tr. inh t - êng

B. T. ẮNG TH. NG

B. D. H. ẾU

Nguyễn ph. ỡ

Nguyễn quý

Nguyễn ph. ỏ

NGUYỄN TH. H. ẮN

NGUYỄN TH. H. ẮM

NGUYỄN TH. H. ẮCH

Nguyễn ý

Nguyễn t, m. (ms)

O. C. H. ẮCH (ms)

O. C. H. ẮM (ms)

NGUYỄN TH. H. ẮCH

NGUYỄN TH. H. ẮM

Nguyễn v. c. ắng

NGUYỄN TH. H. ẮN

NGUYỄN TH. H. ẮCH

Nguyễn v. h. ắ p

Nguyễn v. h. ắ ch

NGUYỄN TH. H. ẮCH

NGUYỄN TH. H. ẮM

Nguyễn v. ng. ỏ

NGUYỄN TH. H. Ắ

NGUYỄN TH. H. ẮCH

NGUYỄN T. H. ẮNG

NGUYỄN TH. H. Ắ

N. tr. ung t. h. ỏ

Nguyễn v. t. @m

Nguyễn v. minh

NGUYỄN TH. H. ẮM

NGUYỄN TH. H. ẮCH

NGUYỄN TH. H. ẮN

NGUYỄN TH. H. ẮCH

NGUYỄN TH. H. ẮM

Nguyễn v. h. ắ p

N. H. ắng h. ắ

N. giang nam

N. tr. ung th. ắ

NGUYỄN TH. H. ẮM

NGUYỄN TH. H. ẮCH

NGUYỄN TH. H. ẮM

NGUYỄN TH. H. ẮCH

N. tr. ung ch. ắ

N. tr. ung nh. ắ

N. phi h. ắ

N. TH. ẮCH

NGUYỄN TH. H. ẮM

N. v. ắ, ng. (ms)

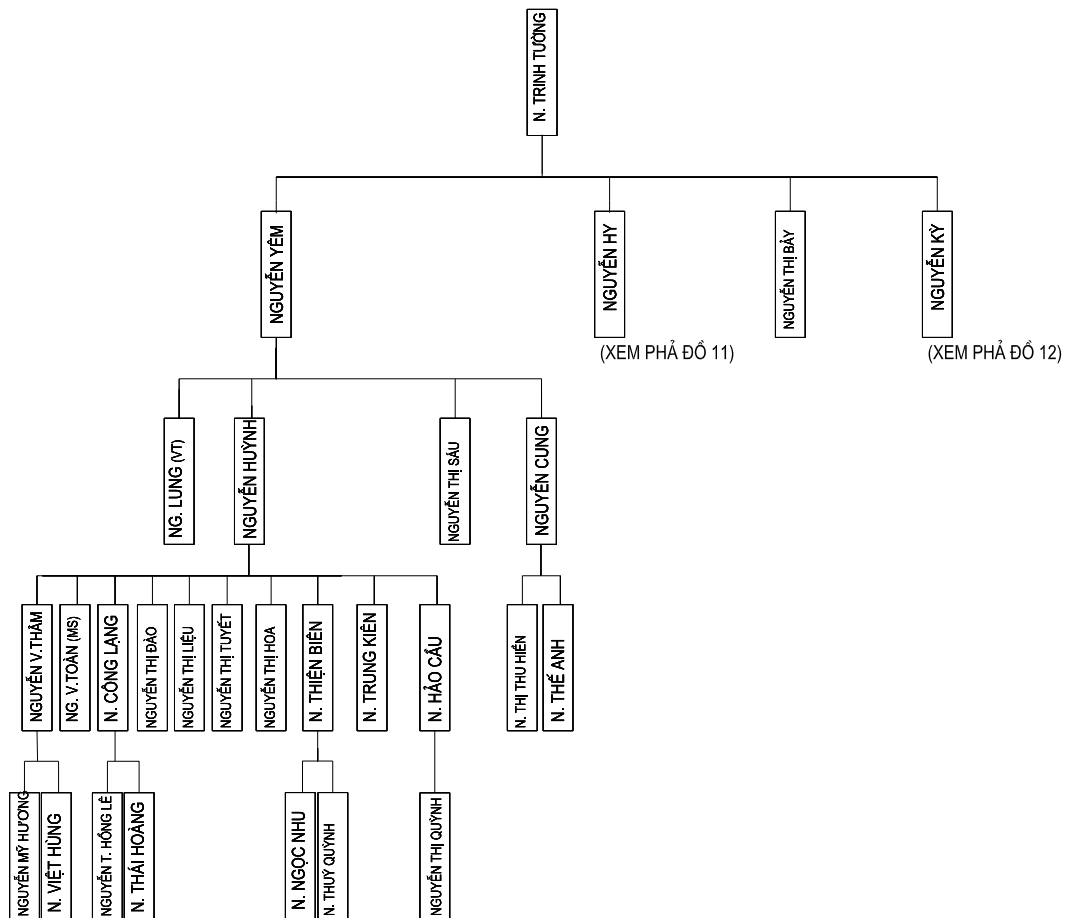
N. cao th. ắ

NGUYỄN TH. H. ẮCH

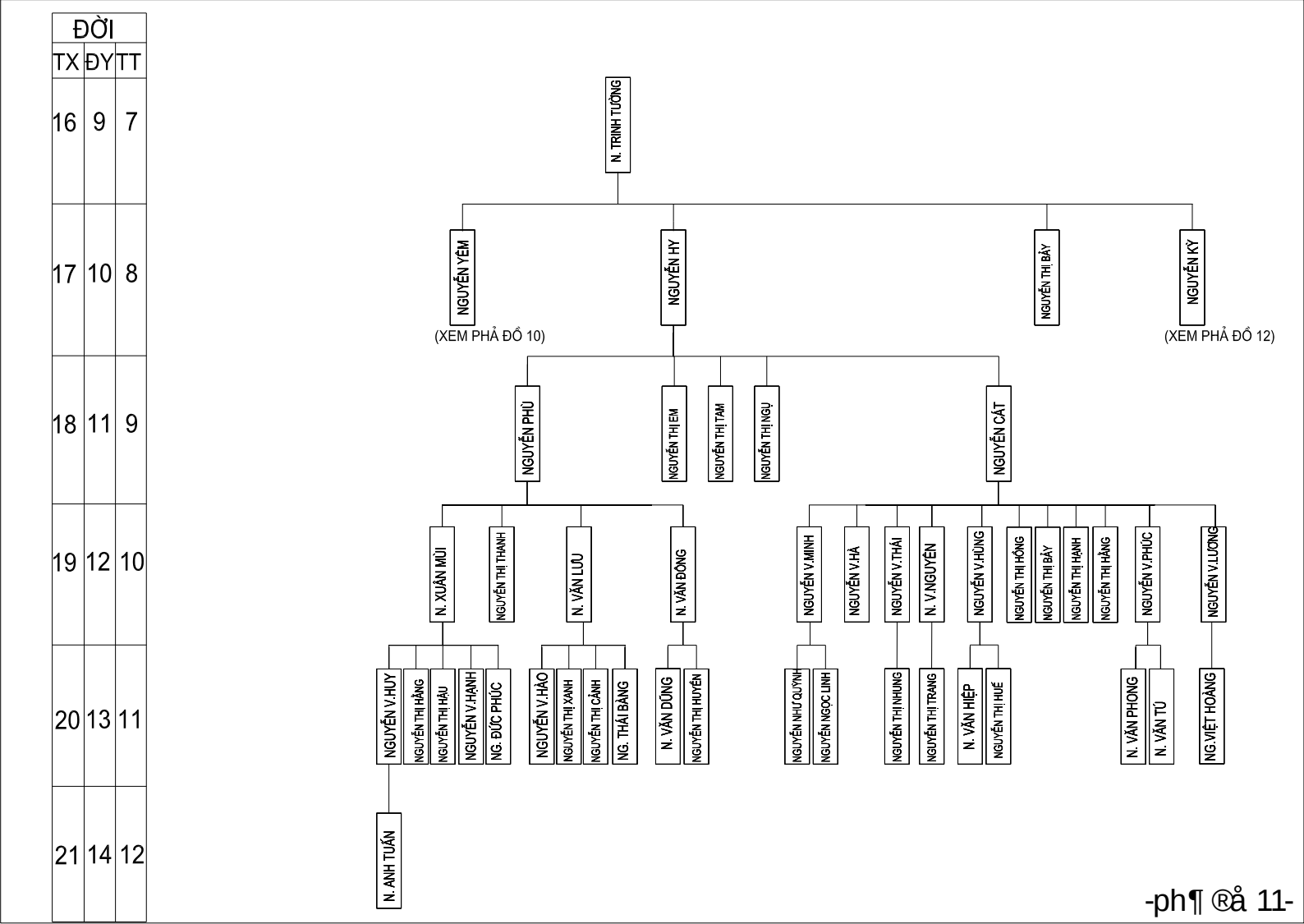
N. tr. ung k. ắ

-ph. ắ @ 9

ĐÔI		
TX	ĐYT	T
16	9	7
17	10	8
18	11	9
19	12	10
20	13	11

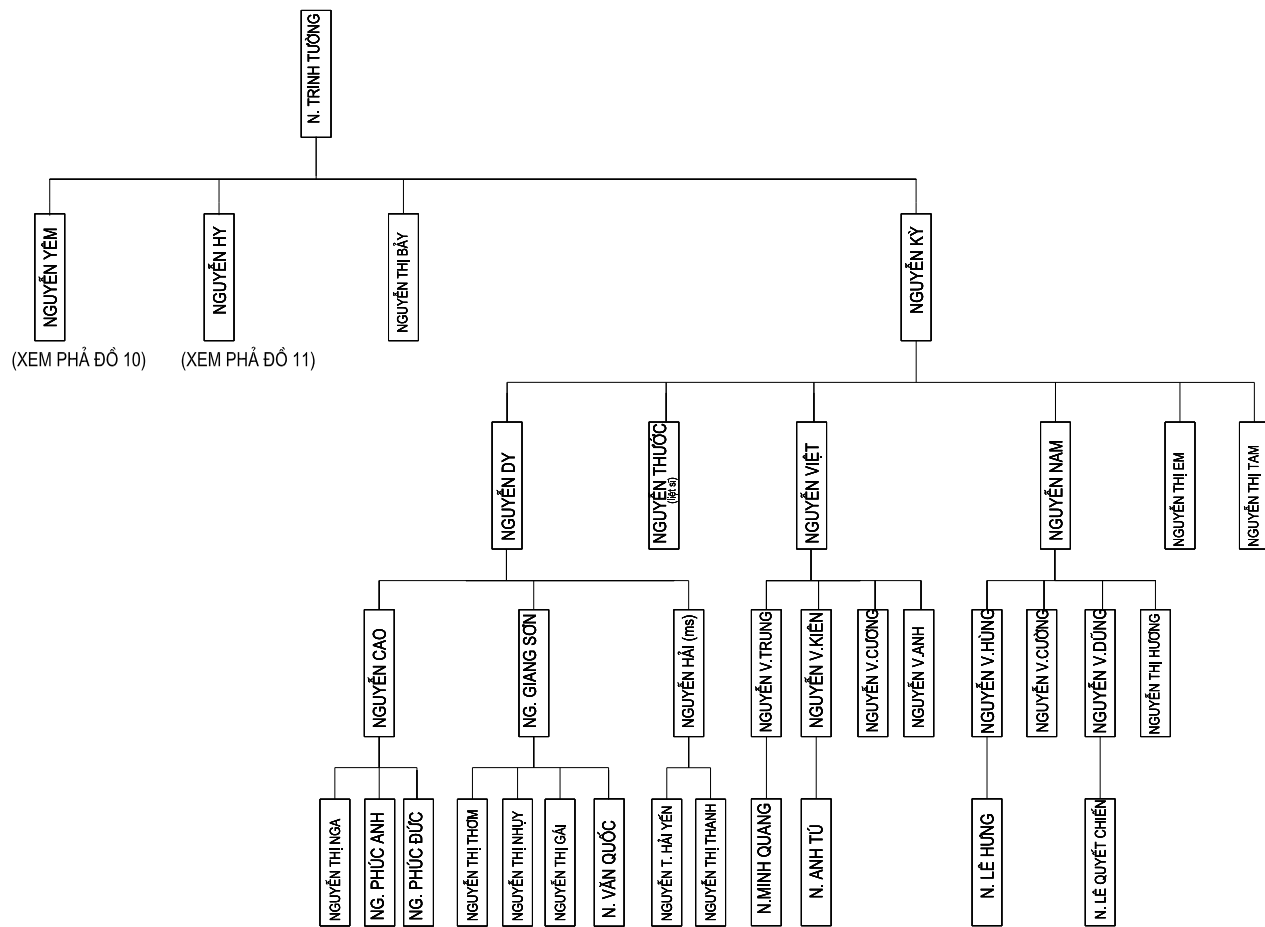


-ph 10- 10-



-phả 11-

ĐỜI		
TX	ĐY	TT
16	9	7
17	10	8
18	11	9
19	12	10
20	13	11



-ph¶  12-

Tộc ước

Tiểu chi Nguyễn Đình Tương – Làng Thượng Tứ

xã Bùi Xá - huyện Đức Thọ – tỉnh Hà Tĩnh

=====

Tiểu chi Nguyễn Đình Tương ở làng Thượng Tứ xã Bùi Xá huyện Đức Thọ tỉnh Hà Tĩnh thuộc chi họ Nguyễn Thế Truyền ở làng Đông Yên xã Đức Yên - Đức Thọ Hà Tĩnh, là một chi của Đại tộc Nguyễn Đình - Nghệ Tĩnh, có nhà thờ đại đức tổ Nguyễn Xí tại xã Nghi Hợp huyện Nghi Lộc tỉnh Nghệ An.

=====

Con cháu tiểu chi Nguyễn Đình Tương đã lập nhà thờ của tiểu chi tại xã Bùi Xá huyện Đức Thọ tỉnh Hà Tĩnh. Ngoài sinh hoạt chung như các chi của Đại tộc Nguyễn Xí và chi Nguyễn Thế Truyền, con cháu trong tiểu chi Nguyễn Đình Tương có những sinh hoạt và tổ chức việc họ của tiểu chi theo tộc ước sau:

I/ Tổ chức điều hành việc họ của tiểu chi:

Điều hành việc họ của tiểu chi do tộc trưởng của tiểu chi và chánh tộc cùng hội đồng gia tộc của tiểu chi điều khiển.

Tộc trưởng cha truyền con nối. Hiện nay tộc trưởng là ông Nguyễn Văn Nam con ông Lộc ở Cửa Lò.

Chánh quản tộc (gọi tắt là Chánh tộc) cùng hội đồng gia tộc (thay mặt chánh tộc ở các vùng có con cháu trong tiểu chi sinh sống) do các con cháu trong tiểu chi bầu ra.

Hiện nay, chánh quản tộc là ông Nguyễn Hồng Lai sống tại thành phố Vinh. Thay mặt chánh quản tộc tại các địa phương:

- Tại Hà Nội là ông Nguyễn Hồng Liêm, tộc trưởng, ông chánh quản tộc, ông Nguyễn Chính là thư ký.
- Tại làng Bùi Xá là ông Nguyễn Văn Mùi và ông Nguyễn Văn Nam.
- Tại Thái Nguyên là ông Nguyễn Phúc & Nguyễn Văn Minh.
- Tại Sơn La, Lào Cai là ông Nguyễn Văn Long chánh tộc, ông Nguyễn Thái Hà là chi tộc trưởng.
- Tại Tương Dương Nghệ An là Nguyễn Văn Thìn (cháu đích tôn cụ Nguyễn Huy) là tộc trưởng, ông Nguyễn Hải An con ông Dân làm chánh quản tộc
- Tại Hương Khê - Hà Tĩnh là Nguyễn Văn Đức con ông Mạo là chi tộc trưởng, ông Nguyễn Văn Chính (con ông Nguyễn Văn Cừ cháu cụ Nguyễn Văn Linh) làm chánh quản tộc.
- Tại TP Hồ Chí Minh, Vũng Tàu, Lâm Đồng, Gia Lai, Kon Tum – Bà Nguyễn Hồng Phiệt, ông Nguyễn Hoàng Hải, ông Nguyễn Anh Hào là hội đồng gia tộc.

Tộc trưởng, chánh tộc cùng các đại diện của tộc trưởng và chánh tộc các địa phương có trách nhiệm điều hành và nhắc nhở các con cháu thực hiện việc họ của tiểu chi gồm:

- Tổ chức việc tế lễ hàng năm.
- Lập nhân danh bạ, nhận các cháu mới vào họ.
- Quản lý, sửa sang tu bổ từ đường, phần mộ.

- Lập và quản lý quỹ họ, ghi vào sổ vàng và quyết toán chi tiêu hàng năm.
 - Tổ chức thăm viếng con cháu ốm đau tổ chức việc hiếu, tổ chức mừng thọ các cụ cao tuổi 70, 80, 90...
 - Tổ chức khen thưởng các cháu học giỏi tôn vinh người có thành tích công lao với họ hàng dân tộc, học vị cao trong dòng họ.
 - Quan hệ với các chi phái các nơi.
- Để phát huy truyền thống của dòng họ, giữ vững kỷ cương gia pháp và tinh thân thiện trong chi họ, con cháu trong toàn tiểu chi nhất trí tuân theo các tộc ước sau:

II/ Những tộc ước cụ thể của chi họ .

1. Tất cả mọi người trong chi họ không phân biệt trai gái, tuổi tác, chính kiến , địa vị xã hội, trình độ học vấn phải triệt để tuân theo và ghi tạc vào lòng Phả Tộc của dòng họ Nguyễn Đình- Nghệ Tĩnh, những lời di huấn của Đại Đức Tổ Nguyễn Xí viết năm 1462 (niên hiệu Quang Thuận thứ 3 ngày 12-5) dạy lại con cháu muôn đời, những qui định trong gia pháp của chi họ Nguyễn Thế Truyền làng Đông Yên và bản Tộc ước này.

2. Tự giác chấp hành sự điều hành việc họ của tộc trưởng, chánh tộc và đại diện của mỗi địa phương.

3. Ngày rằm tháng giêng và rằm tháng 7 âm lịch hàng năm hết thảy con cháu trong chi họ, con trai con gái, con dâu con rể, cháu nội cháu ngoại, gần thì tập trung về nhà thờ họ, xa thì tập trung lại từng vùng để thắp hương tưởng niệm và lễ bái tổ tiên.

Cụ thể hiện tại con cháu tập hợp tại nhà thờ chi họ tại xã Bùi Xá huyện Đức Thọ Hà Tĩnh và luân phiên tại các gia đình trong chi họ tại Hà Nội.

Ngày rằm tháng giêng thì ăn bánh kẹo uống rượu chúc nhau nhau đầu xuân. Ngày rằm tháng 7 có tổ chức cỗ bàn ăn uống do các thành viên đóng góp.

Chi họ khuyến khích các gia đình con cháu thắp hương lễ bái vào các ngày:

- 23/3 âm lịch là ngày giỗ Đức Khởi Tổ
- 30/1 âm lịch là ngày giỗ Đức Tổ Nguyễn Xí
- 22/10 âm lịch là ngày giỗ cụ tổ Nguyễn Kính Phu của chi họ.
- 30/1 âm lịch hàng năm là ngày hợp tế, con cháu trong chi họ nên cất cử người hành hương về đền thờ Đức Tổ Nguyễn Xí dâng hương cúng lễ.

4. Hội đồng chi tộc lập gia phả riêng của chi họ bắt đầu từ thủy tổ Nguyễn Đình Tương (cháu 10 đời Đức Tổ Nguyễn Xí cháu 3 đời của Thế Tổ Nguyễn Thế Truyền cho đến ngày nay).

Gia phả phải ghi đầy đủ cả con trai và con gái, con gái lấy chồng ghi đủ tên chồng và các con (không ghi đến đời cháu) – Phả hệ chỉ ghi con trai (các đình), tiến tới ghi đầy đủ cả con gái.

Gia phả 10 năm bổ sung một lần, hàng năm tộc trưởng, chánh tộc (và các đại diện ở các địa phương) ghi bổ sung vào quyển theo dõi nhân danh bạ.

Khi các gia đình sinh con, sau khi làm giấy khai sinh phải báo cho tộc trưởng chánh tộc (hoặc đại diện) trong kì họp chi họ gần nhất để được nhập họ và ghi vào sổ theo dõi nhân danh bạ (chờ bổ sung gia phả gia đình có người mất phải báo ngay cho tộc trưởng chánh tộc (hoặc đại diện) để chi họ tổ chức phúng viếng.

Tộc trưởng, chánh tộc (đại diện các vùng) theo dõi các cụ đến tuổi 70, 80, 90 để tổ chức lễ mừng thọ. Các cụ trên 90 tuổi mỗi năm chi họ mừng thọ một lần.

5. Thành lập quỹ chi họ chung và quỹ chi họ riêng các vùng (như Hà Nội).

Quỹ họ được thành lập bởi sự đóng góp hàng năm của các con cháu trong chi họ kể cả trai lẫn gái. Mức đóng góp hội đồng chi tộc qui định mức tối thiểu tùy theo từng thời gian hàng năm, con gái bằng 1/2 con trai, chi họ hoan nghênh sự tự nguyện đóng góp trên mức tối thiểu của các con cháu có tâm đức và điều kiện. những con cháu có gặp khó khăn về kinh tế thì báo cáo với hội đồng chi tộc có thể được miễn giảm.

Quỹ họ được chi vào các việc sau:

- Một phần nhỏ có thể được chi vào các kì tế lễ.

Các việc thăm hỏi con cháu ốm đau, việc hiếu và mừng thọ. Mức độ chi và đối tượng chi cụ thể do hội đồng chi tộc quyết định.

- Làm phần thưởng cho các cháu từ tiểu học đến PTTH là học sinh giỏi hàng năm và có thành tích đặc biệt khác.

- Trợ giúp các con cháu có khó khăn kinh tế đặc biệt do hội đồng chi tộc quyết định.

- Đóng góp đối ngoại cho làng xã, chi tiêu và đại tộc.

- Mua sắm thêm các tế khí trong nhà thờ và sửa chữa nhỏ nhà thờ phân mộ.

Ngoài ra chi họ còn vận động đóng góp không thường xuyên, khi cần đại tu nhà thờ, phân mộ... cũng dựa trên nguyên tắc như đóng quỹ họ và được quyết toán ngay khi công trình hoàn thành.

Mọi đóng góp bất cứ tiền gì cho chi họ đều được ghi vào sổ vàng của chi họ và lưu giữ mãi. Mọi sự đóng góp từng thời kì được qui ra vàng hoặc thóc.

Hàng năm vào rằm tháng giêng chánh tộc (hoặc đại diện vùng) báo cáo chi tiêu công khai và nhận đóng góp hàng năm tiếp.

6. Việc khen thưởng, ghi công và giải quyết xích mích trong chi họ.

Chi họ khuyến học đối với con cháu để phát huy truyền thống giòng họ.

Các cháu là học sinh giỏi cấp học phổ thông được họ khen thưởng hàng năm vào 15/7 âm lịch.

Các bậc học vị từ tiến sĩ trở lên được ghi vào sổ danh dự của dòng họ.

Các bậc có công với nước, có địa vị xã hội cao trong cơ quan nhà nước và quân đội cũng được ghi vào sổ danh dự. Khi mất được lưu ảnh tại nhà thờ.

Mọi xích mích hiểu lầm giữa các gia đình thì tộc trưởng, chánh tộc và hội đồng chi tộc gặp gỡ hoà giải khi cần thiết.

7. Việc quan hệ với các chi phái các nơi do tộc trưởng, chánh tộc và hội đồng chi tộc thực hiện sau đó báo cáo lại trong cuộc họp chi họ gần nhất.

Nội dung các tộc ước trong sự phát triển của dòng họ và xã hội, dân tộc sẽ được bổ sung cho phù hợp.

8. Để tiện điều hành công việc tiểu chi ta có dấu với nội dung “Họ Nguyễn Đình Tương – xóm 4 – Bùi Xá - Đức Thọ Hà Tĩnh”.Dấu này để đóng vào các văn bản giấy tờ của dòng họ, đóng vào các thông báo, các biên bản cuộc họp, hay sự hiệu triệu, động viên, giấy khen, hay giấy ghi nhận công đức...v...v... do chánh quản tộc hoặc tộc trưởng lưu giữ.

Bản tộc ước này được đại diện đầy đủ 5 chi họ thông qua tại Hà Nội ngày 15/5/2004. Con cháu chi họ ta trên khắp mọi miền đất nước hãy nhất nhất thực hiện. Đó là sự tôn kính với dòng họ, với tổ tiên.

Thay mặt hội đồng gia tộc

Thư kí cuộc họp
Nguyễn Văn Thâm

Chánh tộc
Nguyễn Văn Hạp

Trưởng tộc
Nguyễn Văn Nam

Tu

bằng

cảm

cách

ư

tiên

linh

頌
凭
感
格
於
先
灵

欲
求
保
安
于
後
裔

Dục

cầu

bảo

an

vu

hậu

duệ

Dịch: *Nhờ tiên tổ anh linh phù hộ,
Dù cháu con tiến bộ trưởng thành.*

CÂU ĐỐI Ở CÔNG NHÀ THỜ TẠI BÙI XÁ

PHẦN THỨ NĂM :

PHỤ LỤC

GIA PHẢ GỐC CỦA CHI HỌ NGUYỄN ĐÌNH

LÀNG ĐÔNG YÊN - ĐỨC YÊN - ĐỨC THỌ – HÀ TĨNH

(Do Ngài Nguyễn Thế Tư hàm Cử phẩm lập năm 1937. Các trang 41, 45, 50 ghi chép về tiểu chi nhánh Nguyễn Đình Tương xóm chùa – Thượng Tứ)

Bes
dai
Dinh
Đức
thập
niên
Đông
thập
nguyệt
hậu
(1937)

đề
nhặt
chữ
đề
bát
thể
tôn
cửu
fams
Nguyễn
Thế
Tú
cẩn
phụng
tài
thiền

而麟舉侯乃箇國公之第孫溯其發跡自黎朝迄今來也遠矣太吳
具有原譜碑記廟殿在上舍安勇二社奉祀茲我族已追尋抄獲原譜
畧知事跡今而後我族迎年中元 祭期謹奉騰寫
攀麟侯神位予祭文望祀以休追遠之義云茲謹奉誌

保大丁丑十二年冬十月後

(1937)

第壹支第八世孫九品阮世資謹奉再繕

世祖阮廷楊公

生下冬男

公乃世嘉公之弟
式男世傳公之孫
是為第一支弟
三代世祖

長阮廷曰

次阮廷築

季阮與其

Ông Ng. Đình Dương này
阮廷楊
là con thứ hai ông chế
Giảng cũng là cháu ông
chế Nguyên, Ngài là
thứ tử đời thứ ba, chỉ
đi nhất, và ngài
sinh hạ ba con trai,
con trưởng là Nguyên
Đình Việt, phạp tước,
thứ hai: Ng. Đình Đức
cũng phạp tước.
thứ ba: Ng. Đức Khì
阮與其

世祖阮廷相公

公乃世嘉公之弟
三男亦世傳公之
孫也是為第一
支弟三代世祖

公生下得式男

長阮杆

次阮疆

Ông Ng. Đình Chương
阮廷相
này là con thứ
ba của ông thế Gia,
cũng cháu ông thế Nguyên,
Ngài là thứ tử đời
ba, chỉ đi nhất.

Sinh hạ hai con trai

Con đầu Ng. Can

Con thứ Ng. Cường

世祖阮與其

公乃廷陽公之第三男
世嘉公之孫也
是為第一支
第四代世祖

Ông đời này là
con trai của ông Đinh
Đường cháu ông Thi gia
Ngài là thế tổ đời
thứ ba chi họ nhà

公生下六男

一 字 廷 仰
二 字 能 幹
三 字 國 梁
四 字 春 旦
五 字 廷 衛
六 字 廷 禮

公生起
廷起

Ngài sinh ra 6 con trai

1^o tên là Đinh Sùng
2^o tên là Năng Càn
3^o tên là Quốc Lương
4^o tên là Xuân Đan
5^o tên là Đinh Uế (con là Đinh
6^o tên là Đinh Lễ (con là Đinh

世祖阮廷杆

公乃廷相公之
長男世嘉之孫
是為第一支
第四代世祖

Ông Đinh Càn này là
con trai của ông Đinh Đường
cháu ông Thi gia
Ngài là thế tổ đời
thứ ba chi họ nhà

二十三

公生下叁男

長 字 廷 振
次 字 廷 肖
季 字 廷 恒

無嗣

無嗣

Ngài sinh ra 3 con trai

1^o tên là Đinh Chương
2^o ... Đinh Cửu
3^o ... Đinh Năng

世祖阮春旦
公乃與其公之第四
男廷揚公之孫也
吳嵩第壹友
第五代世祖

Ông Xuân Dán này là
con thứ 4 ông Diệc Hy, cháu
ông Đình Diệc, ngài là
thứ 5 đời thứ 5, chi thứ
nhất.

公生下四男
長男阮光奮
二男阮忠信
三男阮廷造
四男阮廷踐

Ngài sinh hạ 4 con trai
(1: Nguyễn Quang Phấn
(2: Nguyễn Trung Tín
(3: Nguyễn Đình Tạo
(4: Nguyễn Đình践

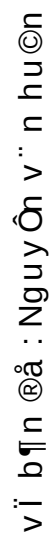
世祖阮廷恒
公乃廷杆公之第三
男廷相公之孫也
是嵩第壹友
第五代世祖

Ông Nguyễn Đình Hằng là con
thứ 3 ông Nguyễn Đình Cán,
cháu ông Đình Diệc, ngài là
thứ 5 đời thứ 5, chi thứ
nhất.

公生下二男
長男阮克球
二男阮廷優

Nguyễn Đình hạ 2 con trai
(1: Nguyễn Khắc Cầu
(2: Nguyễn Đình Ưu

Tư liệu này do Ông Nguyễn Thế Lục nguyên Cục trưởng Cục thống kê Hà
Tây (con trai của Ông Nguyễn Thế Tư) cung cấp. Hiện nay, Ông Nguyễn Thế Lục
là Tổ trưởng thư pháp hội Hán - Nôm Hà Nội.



DANH SÁCH ĐỊA CHỈ CẦN BIẾT

T	Họ và tên	Địa chỉ	Số ĐT	Ghi chú
1	Nguyễn văn Nam	Phường Nghi Tân - TX Cửa lò	038.945584	Tộc Trưởng
2	Toàn (con ông Phúc)	Diễn Châu – Nghệ an	038.671987	
3	Nguyễn Hồng Liêm	54/678 đường La thành - BD - HN	04.8351255	Tr chi 2,C tộc HN
4	Nguyễn Hồng Lai	14 Mai Hắc Đế TP Vinh	038 835987	
5		TThế ĐH Thủy lợi	04 5633982	Tr chi 3 HN
6	Nguyễn Chí Thành	Số 38 ngõ 111/22 Cù Chính Lan TX HN	0913580223	
7	Nguyễn Chí Công	24 T1 Phòng 1204 Hoàng Đạo Thúc HN	04 8532670	
8	Nguyễn Văn Tuyền	24 Ng An Ninh HBTrung- HN	046622076	
9	Bà Trung Vợ ông Nguyễn Văn Dân	Cửa Rào2 Xá Lượng Tương Đường Nghệ An	038 874171	
10	Nguyễn Xuân Thìn	- n t -	038 874682	Tr chi 4
11	Nguyễn Thị Khương	12 đường Đông Trà Dư HKênh HP	031 847050	
12	Nguyễn Thị Nhâm	Ngõ F Khương Thượng HN	04 8538694	
13	Nguyễn Văn Tâm (Cang)	G 23 TT Thành Công BD HN	04 8310393	Tr chi 5
14	Nguyễn Văn Hợp con ông Hạp	Khối 16 phường Hà Huy Tập Vinh	038 561137	Chánh tộc
15	Nguyễn Văn Nam	xóm 4 Bùi Xá Đức Thọ Hà Tĩnh	039 832604	
16	Nguyễn Việt Hùng con ông Thâm	Khu đô thị	04 5112898	
17	Nguyễn Văn Mùi	Xóm 4 Bùi Xá Đức Thọ Hà Tĩnh	039 829617	
18	Nguyễn Văn Chính	UBND xã Hà Linh Hương Khê	039 871775	Máy bưu điện xã
19	Nguyễn Văn Long	35 đường Mì Mầu tổ 6 phường Quyết Thắng Sơn La	022 858458	Con ông Phong
20	Nguyễn Văn Tường	Tr.C1 Gia Phù- Phù Yên- Sơn La	022 863845	
21	Nguyễn Mạnh Hồ	Trung tâm thủy văn Lao Cai	020 824419	Hoặc : 020820153
22	Nguyễn Anh Hào	10/7A tổ 19 F. Hiệp Tân đường Lũy Bán Bích Q. Tân phú TP HCM	08.8605328	Đd : 0903830918
23	Nguyễn Diệu Anh (con ông Vành)	Khối 5 phường Nghĩa Lộ TX Quảng Ngãi	055.815399	TThế CD Tỉnh
24	Hương(con chú Bình)	Quảng Ngãi	055.824151	Chồng là Thâu
25	Châu (con chú Bình)	TP HCM	08.8578127	
26	Thế Anh (con ô Cung)	48 Nguyễn Bình Khiêm HN	04.9780805	
27	Nguyễn Thu Hiền	Sơn La	022.859337	Con Ô Ban
28	Nguyễn Thị Nhung	Sơn La	022.858104	Con Ô Bành
29	Nguyễn Văn Minh (con ô Cát)	Tổ 1 phường Hoàng Văn Thụ Thái Nguyên	0280.855574	
30	Nguyễn Hồng Phiệt	99 Đào Tr Tấn QTân Bình TP HCM	08.8496033	
31	Nguyễn Văn Trân	Hương Khê Hà Tĩnh	039.872305	
32	Chính (con ô Thứ)	36 ngõ 164 Vương Thừa Vũ HN	04.5657196	
	Nghĩa			
33	Nguyễn V Trung	TT xe lửa Gia Lâm Hà nội	024 8710555	Con ô Việt
34	Nguyễn Hồng Lựu	...F Mai dịch HN	024.8373711	
35	Đậu Xuân Ninh (con bà O Em)	Thôn 6 xã Xuân Long K'Bang Gia Lai	059.838055	Điện thoại Bưu điện xã
36	Nguyễn Văn Xa	Thôn 3 xã Lộc Tân huyện Bảo Lâm	063.751575	Nhờ chị Hồ gọi

		Lâm Đồng (Thôn 9 Đambri cũ)		hộ
37	Nguyễn Hoàng Hải (con ô Ngụ)	12 Trần Khánh Dư F7 TP Vũng tàu	0903727224	
38	Nguyễn Quốc Tùng	Tổ 9 phường Trần Hưng Đạo TX Kon tum	091 4096064	ĐT của Tùng là con trai ô Toàn
39	Nguyễn Thị Nhung	TT N/M Phân đạm Hà Bắc	0240 850538	
40	Ô Phúc nhà thờ Đ Yên	Đức Yên Hà Tĩnh	039 832255	
41	Ô Lục (Đức Yên ở HN	81 Tô Hiệu Hà Đông	034 822553	
42	Ô ý (NXB giáo dục)	174/29 Nhà số 1 phố Võng Thị HN	04 7531012	

Mục lục

	TRANG
LỜI NÓI ĐẦU	2
PHẦN THỨ NHẤT.	
-Tộc phả	
-Hành trạng của Đức tổ Thái sư Cương Quốc Công Nguyễn Xí	4
- Di huấn.	18
- Gia pháp của dòng họ Nguyễn Thế Truyền ở Đông Yên	20
- Lược sử họ Nguyễn Đình	22
PHẦN THỨ HAI	
- Gia phả dòng họ Nguyễn Đình Bùi Xá - Đức Thọ - Hà Tĩnh	24
- Thủy Tổ dòng họ Nguyễn Đình Bùi Xá	24
Đời thứ 2	24
Đời thứ 3	25
Đời thứ 4	25
Đời thứ 5	26
Đời thứ 6	26
Đời thứ 7	29
Đời thứ 8	31
Đời thứ 9	41
Đời thứ 10	54
Đời thứ 11	70
Đời thứ 12	81
PHẦN THỨ BA	
- Phả đồ dòng họ Nguyễn Đình Bùi Xá - Đức Thọ – Hà Tĩnh	84
PHẦN THỨ TƯ	
- Tộc ước.	101
PHẦN THỨ NĂM	
- Phụ lục.	105
- Tài liệu tham khảo.	

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thái sư Cương Quốc Công Nguyễn Xí – Quê hương, con người, sự nghiệp (Sở Văn hoá thông tin Nghệ An – 1997)
2. Cương Quốc Công Nguyễn Xí-Tộc phả- Di huấn – phụ lục (Hội đồng gia tộc họ Nguyễn – Nghi Hợp – Nghi Lộc – Nghệ An. 1993).
3. Gia phả Họ Nguyễn Đình- Chi Nguyễn Thế Truyền – Làng Đông Yên - Đức Yên - Đức Thọ - Hà Tĩnh (Hội đồng gia tộc . 1995).
4. Các bản viết tay của các ông: Nguyễn Ý, Nguyễn Văn Vành, Nguyễn Văn Hạp và các bổ xung của các chi, các gia đình.
5. Việc Họ - NXB Văn hoá.2001.
6. Họ và Tên Người Việt Nam NXB Khoa học xã hội. 2002.
7. Các sách sử học về các Triều đại Việt Nam, các Từ điển tiếng Việt.
8. Trang điện tử : Vietnamgiapha

GIA PHẢ HỌ NGUYỄN ĐÌNH TIỂU CHI NGUYỄN ĐÌNH TƯỜNG XÓM CHÙA – THƯỢNG TÚ - ĐỨC BÙI - ĐỨC THỌ – HÀ TĨNH

Biên tập: HỘI ĐỒNG GIA TỘC.
Biên soạn: NGUYỄN CHÍ THÀNH.
Vẽ bản đồ : NGUYỄN VĂN HUÂN.
Thảo Tục ước : NGUYỄN VĂN THÂM.
Ảnh: NGUYỄN CHÍ CÔNG, NGUYỄN VĂN HẠP,
HOÀNG ANH (TƯ) , NGUYỄN CHÍ THÀNH
Kỹ Thuật Vi tính : NGUYỄN CHÍ ĐẠT , NGUYỄN TRUNG NGHĨA.

====###=====

Xin chân thành cảm ơn ông : - Nguyễn Hoàng Hải.

- Nguyễn Mạnh Hổ.

- Nguyễn Văn Tuyền.

Đã tài trợ in quyển Gia phả này.

IN TẠI CÔNG TY MỸ THUẬT TRUNG ƯƠNG – BỘ VĂN HOÁ

